

BẢN DỊCH TẬP HỒI KÝ BIÊN NIÊN “LÝ LỊCH SỰ VỤ” CỦA NGUYỄN ĐỨC XUYỀN (Từ 1780 đến 1803)

LỜI TÂU DÂNG LÝ LỊCH SỰ VỤ

Bề tôi là Nguyễn Đức Xuyên, Khâm sai Chương Tượng quân lãnh Tượng chính Quản lý Thương Bạc sự vụ, rạp đầu, cúi đầu trăm lạy, kính cẩn khâm phụng thượng dụ: “Các quan từ tứ phẩm trở lên ở các xứ đều làm tờ trạng trình bày sự thật về việc quân, việc nước, liên quan đến lý lịch bản thân. Bản lý lịch sự vụ này đệ nạp tại Quốc Sử Quán. Khâm thủ”.

Vả chẳng, thần từ xuất thân đến nay, việc nước, việc quân đều đội ơn (...) hiềm vì thần là người thất học, khó bề ghi chép hết. Duy chỉ có [văn thư trong quân] và lời nói là có thể kê cứu, xin ghi theo thứ tự các năm (.....)

Kính run sợ khôn xiết.

Giờ Thìn, ngày 21 Quý Hợi tháng này, nhân ngày thường triều tâu dâng [tức ngày 21 tháng 6 năm Nhâm Ngọ, 1822].

Tằng tổ [ông cố] của thần tên là Nguyễn Phúc Huân, người làng Dương Nỗ, tổng Dương Nỗ, huyện Phú Vang, phủ Triệu Phong. Bà tăng tổ là người họ Trần. Ông tăng tổ vốn có tay nghề, vào làm tại Đồ gia [Nhà Đồ]. Sinh được 3 người con trai. Người thứ nhất là ông nội của thần, tên Nguyễn Phúc Mẫn, bà nội là người họ Võ. Ông vẫn noi theo nghiệp cũ, vào làm việc tại Đồ gia. Sau được chuyển làm Huấn đạo tại hai ty thợ: Ty Tài công và Ty Tổ tượng. Thần có nghe truyền lại là ông nội bị mắc lỗi phân suất thiếu tiền công. Việc bị phát giác, bèn dời gia quyến vào phủ Quy Nhơn sinh sống, sinh được 2 trai 7 gái. Thân phụ thần là Nguyễn Đức Khương, bà mẹ người họ Đỗ, mới sinh được 2 người con gái. Lúc này gia cảnh sa sút, lại phải di cư một lần nữa, vào ngụ tại thôn Tân Kiểng, huyện Tân Long, thành Gia Định.

Thần sinh vào ngày 15 tháng 6 năm Kỷ Mão [09/7/1759]... Anh chị em gồm có 5 người, thần đứng vào hàng thứ hai, nhũ danh là Ất.

Thân phụ của thần là Nguyễn Phúc Đạt (húy Quảng)⁽¹⁾ vào ngày mồng 2 tháng Hai niên hiệu Cảnh Hưng thứ 42 [1781], được Công đồng truyền thăng chức Tiện nghi Thủ hợp Ty Ngõa Hôi (Khôi) tượng [ty thợ voi, ngói] tại trấn Phiên An, tước Khương Đức bá...

Thần ở với quan Khâm sai Chương cơ, Quản Trường đà là Lã quận công. Vì tội hát xướng, lệnh trên đổi thần (...). [Lúc đó] anh của thần làm việc tại Ty Ngõa tượng [ty thợ ngói]. [Gặp khi] Cai đội Hóa Thành hầu làm xướng bạn đầu

¹ Thân phụ của Nguyễn Đức Xuyên có tên húy là Quảng, tự là Đạt, thường gọi là Khương.

mục, tìm bắt các tướng bạn cũ, bèn đưa thân đến trước Tham luận chi Hậu tập là Nghị Chính hầu dẫn đến bãi mạng tại chùa Kim Chương [được cho làm đội viên đội Hầu điều, vào năm Canh Tý (1780)].

Canh Tý, Cảnh Hưng năm 41 (1780): Mùa xuân, tháng Giêng.

Vâng lệnh trên (...) phạm mọi việc nếu tâu rồi ở trước mặt thì gọi là “tấu”, dâng sớ tấu thì gọi là “bẩm”. [Vương] đóng đô tại Gia Định, sinh vương tử.

Lúc đó, nước Cao Miên có nội loạn cầu cứu, vua sai Cai cơ Trừng Thanh hầu [Dương Công Trừng], Cai cơ trấn Quảng Nam là Lâm Ngọc hầu đem quân ứng cứu, dẹp tan, và dâng sớ báo tin thắng trận, lập con vua nước Cao Miên làm vua. Quân cứu viện ca khúc khải hoàn trở về. Lúc đó ở Trà Vinh [có loạn] càn rỡ cướp bóc dân chúng ở ven cõi. Vua sai quan Ngoại tả Chưởng dinh Phương quận công [Đỗ Thanh Nhơn] đánh dẹp tan.

(Noãn trên đây trích theo bản dõch “Lý lịch của Xuyên quan công Nguyễn Nõc Xuyên” của GS Ngô Văn Ích, bản nãnh may, chõa xuất bản).

Tân Sửu, Cảnh Hưng năm 42 (1781): Mùa xuân, tháng Ba.

Ngoại tả Chưởng dinh Phương⁽¹⁾ chết. Trước là Phương nắm hết binh quyền, bề ngoài rêu rao là quân thần, bên trong lại ôm lòng làm loạn. Việc phát lộ bị bắt giết. [Vua sai bọn chúng tôi thuộc đội Nội hầu bắt giết].

Lúc đó, Chưởng cơ Thiêm Đức hầu [Tống Phước Thiêm],⁽²⁾ Cai cơ Trừng

¹ Tức là Đỗ Thanh Nhơn, người huyện Hương Trà, nay thuộc tỉnh Thừa Thiên Huế, ban đầu đi lính ở Huế, rồi giữ chức Đội trưởng Hữu thuyền. Khi chúa Nguyễn Phúc Thuần chạy vào Nam, Nhơn theo hầu trong quân. Chúa sai chiêu mộ các đạo nghĩa binh, rồi kéo đến Ba Giồng hợp quân với Nguyễn Huỳnh Đức. Nhơn lại kêu gọi được Trần Búa, Đỗ Vàng, Đỗ Ky, Đỗ Bằng, Võ Nhàn chia đi tuyển mộ các nơi, tất cả được 3.000 quân, lấy Ba Giồng làm căn cứ để tụ nghĩa. Nhơn tự xưng là Đông Sơn Thượng tướng quân, cho dựng cờ, may mũ áo, tiến quân đánh úp quân Tây Sơn của Nguyễn Lữ thắng luôn mấy trận, khiến Lữ phải rút chạy về Quy Nhơn. Đỗ Thanh Nhơn lấy lại được Gia Định, liền đón Định Vương Nguyễn Phúc Thuần trở về. Chúa thưởng công, phong Đỗ Thanh Nhơn làm Ngoại tả Chưởng dinh, tước Phương quận công. Tướng sĩ Đông Sơn đều được ban thưởng.

Đầu năm 1776, Định Vương nhường ngôi cho Đông cung Dương, hiệu là Tân Chính Vương. Sau đó quân Tây Sơn do Nguyễn Huệ chỉ huy tiến vào đánh, Tân Chính Vương thất trận phải tự sát. Định Vương chạy về Long Xuyên, cũng bị quân Tây Sơn truy đuổi bắt giết. Sau khi Nguyễn Huệ rút quân về, quân của Nguyễn Ánh chiếm lại Sài Gòn. Đỗ Thanh Nhơn và các tướng tôn Nguyễn Ánh làm Đại nguyên súy nắm giữ quốc chính. Tháng Giêng năm 1780, lại tôn Nguyễn Ánh lên ngôi vương. Xét công phò tá, Đỗ Thanh Nhơn được thăng chức Ngoại hữu Phụ chính Thượng tướng quân. Nhưng do kiêu ngạo, ngang tàng, lộng quyền nên cận thần khuyên Nguyễn vương trừ khử. Nguyễn vương lấy cớ mệt, cho gọi Đỗ Thanh Nhơn vào bàn công việc, để vệ sĩ mai phục bắt giết. Lúc đó là tháng Ba năm Tân Sửu (1781).

² Tiên tổ của Tống Phước Thiêm quê ở huyện Tống Sơn, Thanh Hóa, từng là nghĩa dũng theo Nguyễn Hoàng vào Thuận Hóa. Ông làm quan, theo chúa Nguyễn Phúc Thuần vào Gia Định, giữ chức Chưởng cơ chỉ huy thủy binh. Nguyễn vương lên ngôi, ông kiêm chức Nội tả. Năm 1782, quân Tây Sơn lại vào đánh, ông chỉ huy thủy binh giữ đồn Cá Trê chống cự nhưng thất trận. Nguyễn vương đi Ba Giồng, ông lùi lại sau, bị quân Đông Sơn giết chết.

Thanh hầu [Dương Công Trừng],⁽¹⁾ Cai cơ Thụy Ngọc hầu [Nguyễn Hữu Thụy]⁽²⁾ xin đi đánh giặc Tây Sơn.

Tháng Năm, quân Đông Sơn nghe tin Phương bị giết, đã làm phản chiếm đất Ba Giồng. Vương sai Nội tả Chuồng dinh Thuyền quận công [Nguyễn Đình Thuyền] và Tổng Phước Lương đánh ở sông Lương Phúc bị thua. Phước Thiện hầu [Tổng Văn Phước] là con của Thống suất Khôi đem binh tiến đánh. Quân Đông Sơn tập kích, Phước Thiện hầu tử trận.

Nhâm Dần, Cảnh Hưng năm 43 (1782): Mùa xuân, Vương sai Cai cơ Thụy Ngọc hầu, Cai cơ Trừng Thanh hầu điều binh ứng viện giúp Nặc Ấn đánh Xiêm La.

Tây Sơn sai tướng là ngụy Phò mã Đa [Phò mã Trương Văn Đa] đem thủy binh vào cướp. Vương sai Cai cơ Thiêm Đức hầu đưa thủy binh đóng ở sông Ngã Bảy. Thuyền giặc vào cửa Cần Giờ. Vương sai thần [Nguyễn Đức Xuyên] và Thoại Trung bá đều ngồi ghe nhanh nhẹ, chèo tới đó. [*Mất 20 chữ*]. Quân địch chiếm Sài Gòn. Lúc đó Vương được cấm binh [đội] Hầu điều hơn 100 người, có Thống binh Cai cơ Quý Ngọc hầu [Nguyễn Văn Quý] [*mất 7 chữ*], Hữu chỉ Khuông [có thể là Tổng Phước Khuông] cùng lính Bắc Hà chống đánh tại đồng Long Mạt. Hữu chỉ Khuông chém được ngụy Đốc chiến Học. Quân Hầu điều cấm binh cùng lúc nhất tề xông lên tiếp đánh, binh giặc cả vỡ, trốn tới xứ Cầu Già. Lúc đó có Cai cơ Trừng Thanh hầu đem lính Cao Miên theo đường bộ giồng Ba Thắc [*mất 5 chữ*].

Kính được Vương thượng ban thưởng quân cấm binh Hầu điều (sau về Sài Gòn bèn cấp chỉ truyền) chức quan, Tả chi Tiên, Hữu chỉ Khuông, Hòa Nghĩa [*mất 7 chữ*] còn lính Cao Miên cũng được ban rượu thịt. Vương sai chém ngụy Đốc chiến Định. Lúc đó, chư tướng nghe tin, dần dần tụ tập lại. Rồi ngụy giá đi tới đồn Ngã Tư, sai Cai cơ Tào Đức hầu đem truyền văn tới hai xứ Cái Lau, Bến Than, truyền cho Tiếp quận công [Chu Văn Tiếp]⁽³⁾ hẹn kỳ giáp công giặc Tây Sơn. Bất ngờ, quân đi tuần của giặc bắt được truyền văn, bèn tấn công trước. Tiếp quận công bị thua. Sau đó quân giặc đánh đại đồn Ngã Tư, từ giờ Mão đến

¹ Dương Công Trừng quê ở Long Xuyên, khỏe mạnh hơn người, giữ chức Cai cơ tước Trừng Thanh hầu, sau thăng lên Khâm sai Điều khiển. Năm 1783 thất trận, bị tướng Tây Sơn là Phạm Văn Tham bắt giết.

² Nguyễn Hữu Thụy quê ở huyện Tống Sơn, Thanh Hóa. Cha làm chức Cai đội, ông cùng cha và em theo chúa Nguyễn Phúc Thuần vào Nam, làm quan Cai cơ, coi thủy binh ở Gia Định, sau thăng đến Chuồng cơ Giám quân, được gả công chúa. Năm 1782, quân Tây Sơn vào đánh, Nguyễn vương lui quân về đồn Ngã Tư, thất trận, ông cùng Trần Xuân Thạch sang Chân Lạp để đi Xiêm cầu viện, bị người Chân Lạp ngầm giúp Tây Sơn giết chết.

³ Chu Văn Tiếp: Tổ tiên quê huyện Phù Mỹ, Bình Định, vào ở huyện Đồng Xuân, Phú Yên. Trước Tiếp đi buôn, quen biết với Nguyễn Nhạc. Ban đầu theo Nhạc, sau quy thuận. Khi Nguyễn vương lên ngôi, được bổ làm Đô đốc Chuồng cơ. Năm 1782, Tây Sơn vào đánh, vua phải chạy ra đảo Phú Quốc, Tiếp đem quân vào cứu viện, cờ đề 4 chữ "Lương Sơn tá quốc", đánh tan quân của tướng Tây Sơn là Đỗ Nhân Trập, lấy lại Sài Gòn, đón vua trở về. Vua thăng Tiếp làm Ngoại tả Chuồng dinh. Năm 1783, Nguyễn Huệ dẫn quân vào đánh, quân Nguyễn vương thất trận, Tiếp sang Xiêm cầu viện. Năm 1784, Tiếp và quan quân Nguyễn vương theo quân Xiêm trở về, Tiếp làm Bình Tây Đại đô đốc, tiến quân đến Trấn Giang. Khi đánh quân Tây Sơn ở sông Mân Thít, Tiếp bị thương rồi chết.

giờ Ngọ. Nội thủy Cai cơ Quý Ngọc hầu tử trận. Lúc đó, mưa to gió lớn. Bình tướng nhờ mưa mờ mịt nên trốn thoát được. Thần cũng thoát nạn, không biết ngự giá đi đâu, nên trốn về Sài Gòn, mới nghe tin ngự giá đi xuống đạo Kiên Giang. Thần nói ngầm với ngụy Đốc chiến Diên cùng đi Ba Giồng bái kiến. Tả thủy Dung quận công [Lê Văn Quân]¹ liền sai Đốc chiến Diên lãnh quân ban đêm tấn công đồn giặc tại cầu Lão Bình. Dung quận công cũng có tờ sai Đốc chiến Diên làm Thống binh Cai cơ, và sai thần đi Sài Gòn do thám.

Mùa thu, tháng Tám, ngày 25, đội ơn được truy thưởng chiến công đồng Long Mạt, được ban tước hầu, theo dẹp giặc. Được ban đặc sai là: “Thuộc nội Hầu điều đội Đội trưởng Xuyên Tài bá Nguyễn Đức Xuyên từ khi theo việc quân, đã có ít công lao, đáng thăng làm nội đội Đội trưởng tòng quân Xuyên Đức hầu, phải chỉnh bị chiến cụ để hầu việc quân...” [*mất mấy chữ*] Vương sai quân đóng ở phủ Bình Thuận để ngăn giặc Tây Sơn. Lúc đó Tây Sơn sai tướng là Phò mã Đa cử bộ binh xâm phạm. Chưởng dinh Dung quận công cầm binh ứng địch, rồi trở về.

Quý Mão, Cảnh Hưng năm 44 (1783): Mùa xuân, tháng Giêng, ngày mồng 7, Vương sai Mân quận công [Tôn Thất Mân] cất binh dẹp giặc [*mất 8 chữ*]. Tiếp quận công kết bè để làm hỏa công. Bất ngờ, gió đông bắc thổi mạnh, bè lửa trở lại đốt thuyền quân ta. Binh đều vỡ chạy. Giặc thừa thắng áp tới. Mân quận công chạy lui rơi xuống nước chết. Quân của Trùng Thanh hầu trốn chạy về đường Đồng Cháy. Thu Tài bá thu lượm một bao bạc phiến cùng hộ vệ nội phủ [gia đình của vua], trở về giao cho Mẫn Chính hầu [Nguyễn Văn Mẫn] hộ vệ. Thần và Ngũ trưởng Năng, Thu Tài bá theo đường bộ rút lui. Thần tâu phải bảo toàn nội phủ. Đến nửa canh hai, nội phủ đã hoàn toàn về tới hành tại. Vương ngồi ghe Tiểu sai [*mất 9 chữ*] đi ghe chài cùng với Dung quận công, Hội lý Hầu [Tôn Thất Hội], thần và Ngũ trưởng Năng cùng chèo nhanh, tới cầu Lão Bình lại gặp [*mất 9 chữ*] [một chiếc ghe Sai của quân Đông Sơn]. Ngự giá ngồi ghe đó, chư tướng hỗ tòng về tới đạo Kiên Giang, tìm đổi ghe lớn vượt biển ra đậu ở cửa sông đảo Phú Quốc [*mất 9 chữ*]. Cai cơ Lượng Trực hầu theo Tiếp quận công ngày hôm trước thất lợi đã đi thuyền lục tục tới.

Phụng mệnh [*mất 5 chữ*] quy tập cựu binh theo ở với Tây Sơn để làm nội ứng. Kế có Cai cơ Tần, Cai cơ Trọng, Cai cơ Quý quản ghe chiến của người Thanh đến [*mất 5 chữ*] [báo tin Thống binh Hình, Thống] binh Thạc tại Hà Tiên làm phản. Ngự giá đi ghe Ô, Cai cơ Trọng Đức hầu và chư tướng đều ngồi ghe Loan, ghe Bằng tới trấn Hà Tiên phạt tội, dẹp yên quân phản loạn, theo ghe thuyền trở về vịnh Đá Chồng đảo Phú Quốc.

¹ Lê Văn Quân: người Kiến Hưng, Định Tường, theo Chu Văn Tiếp, được gả em gái. Năm 1777, Đỗ Thanh Nhơn vâng mật chỉ tuyên dụ tướng sĩ, ông theo về tụ họp nghĩa dũng ở Ba Giồng, rồi chiến thắng Gia Định. Sau khi Đỗ Thanh Nhơn bị giết, ông giữ Tiền quân. Sau khi Tiếp chết, ông chỉ huy đại quân. Khi tạm trú tại Xiêm, ông đã giúp đánh thắng quân Miến Điện, lại giúp đánh thắng quân Đồ Bà. Sau khi lấy lại Gia Định, ông được cử làm Khâm sai Bình Tây Đô đốc, chỉ huy Tiền quân, tước Dung quận công. Sau trấn giữ Bà Rịa, rồi chỉ huy tiến đánh Bình Thuận, rồi tiến ra Diên Khánh, khinh địch bị thua trận. Ông xấu hổ, lại đau ốm nên cáo bệnh. Năm 1791 trở về Gia Định bị đình nghị, vua sai tước hết quan chức, ông uống thuốc độc tự vẫn.

Ngụy Phò mã Đa, ngụy Điều khiển Chân nghe tin đem ghe thuyền vây. Vương sai các ghe bài bố trận thế. Hai mươi bốn người thuộc đội hai của thần đã cỡi một chiếc ghe Son, Trung thủy Minh Phương hầu cầm lái một chiếc, cùng lúc chèo tới nghinh địch. Lúc ấy giặc cạy đông, vây đánh. Cai cơ Điền Lễ hầu [Lê Phước Điền] và quan quân Bắc Hà cùng ngồi ghe chiến của Cai cơ Tần đều bị đánh chìm. Quân ta thua, lúc đó trời nổi gió bão, mưa lớn, mặt biển tối tăm, quân hai bên xen lẫn nhau không phân biệt được. Ngự giá và binh thuyền chư tướng nhân đó được thoát nạn. Ghe của thần và lính trong đội bị gió trôi dạt 6, 7 ngày mới đến xứ Xích Lam.⁽¹⁾ Không rõ ngự giá đi đâu. Lúc đó bèn bỏ thuyền lên bộ. Minh Phương hầu trốn lánh tại nhà Cai đội Mão ở nơi này. Thần và lính trong đội cùng đi bộ về chợ Mụ Rịa, giả làm lính mật sai của giặc, lấy ghe thuyền vượt về Sài Gòn. Lính tuần của giặc thấy cũng lắm mà cho đi qua không dám hỏi xét. Cả đội mới được về đến Sài Gòn, mỗi người trở về quê nhà mình ẩn trốn. Được ít ngày, trong làng xóm có người biết, sợ rằng điều cấm của giặc không cho che giấu binh triều, nếu che giấu thì tội liên lụy cả làng xã, nên thần phải đến nhà ngụy Cai bạ Quảng Nam tên Trí, khai là lính Hồ bôn cũ, xin đầu quân, do ngụy Cai cơ Trương cai quản. Chưa lâu, thì gặp Cai cơ Chiêu nói ngầm với thần rằng: “Vừa qua, kính lãnh được mật sai [*mất 11 chữ*], nay nghe hoàng huynh⁽²⁾ trốn ở chợ Mụ Rịa⁽³⁾ xứ Ba Tháp, chúng ta nên tới đó để phò tá, cũng là tạo thêm một mặt để công thủ vậy. Thần bèn tìm đến gặp [*mất 11 chữ*] Thái giám Duyệt Hòa hầu (sau làm Chuông Tả quân Bình Tây tướng quân quận công) [Lê Văn Duyệt], Đội trưởng Khiêm Hòa hầu [Nguyễn Văn Khiêm] (sau làm Đô Thống chế dinh Túc Trực), Thu Tài bá, Hồ bôn cũ Điền Tài bá [*mất 12 chữ*], cùng nhau bàn tính rằng: Nay thì giặc Tây Sơn chiếm đóng Sài Gòn, mà lại ngầm biết [*mất 11 chữ*] chúng ta há lại hai lòng thờ bọn giặc hay sao. Thần nghe Cai cơ Chiêu nói hoàng huynh ẩn trốn ở xứ này, không như chúng ta [*mất 11 chữ*], chúng ta nên làm tả hữu cho hoàng huynh để lo vượt biển nghinh giá, nếu có thất cơ mà chết thì cũng cam lòng.

Ngụy Cai bạ Trí sai thần cùng với Cai cơ Dũng [Võ Văn Dũng] (sau làm ngụy Tư đồ. Chú của Nguyễn Đức Xuyên) đấu côn với nhau để xem. Ngụy Cai bạ Trí khen thần giỏi côn pháp và hứa sẽ cho lãnh tờ sai đến xứ Mụ Rịa tập hợp lập nên đội Chiến Đẳng, Hùng Nghĩa để làm thân binh cho nó. Ít ngày sau thần đến nhà ngụy Cai đội Lộc xin lãnh tờ sai. Ngụy Trí cho. Đã được tờ sai [*mất 5 chữ*], thần đến Cai cơ Quỳnh Ngọc hầu sắm sửa ghe thuyền vượt đến đồn Mô Xoài⁽⁴⁾ về ở với Cai cơ Chiêu, Đốc chiến Phong [*mất 5 chữ*] bàn nhau thực hiện kế của hoàng huynh. Thần nói rằng: lập mưu mà không có binh lính để lo liệu, rốt cùng cũng bị quân giặc đánh bại. Chẳng bằng nhân ngụy Hưng sắp làm lễ duyệt binh, ta trộm lấy áo quần lính ngụy, sung vào hàng ngũ để giết nó. Anh em bọn tôi thừa thế, gắng sức ứng theo để nắm trọn số binh đó, mới hữu dụng được.

¹ Cũng gọi là Xích Ram (Sông Ray), tên sông và cửa biển, nay thuộc tỉnh Đồng Nai.

² Hoàng huynh tức Nguyễn Phúc Đồng, con trai thứ hai của Hưng Tổ Nguyễn Phúc Côn, anh của Nguyễn Phúc Ánh. Về sau được phong Hải Đông quận vương.

³ Cũng gọi là Bà Rịa, nay là tỉnh lỵ của tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

⁴ Đồn đóng ở núi Mô Xoài, dinh Trấn Biên, nay thuộc Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

Anh em bọn thần chỉ sợ là tên ngụy Hưng không đích thân làm lễ duyệt binh, sợ lâu ngày nó có thể biết ra, đại sự không làm được. Bèn nhân thu hồi bọn lính mới tập luyện, mời trưởng chi, trưởng hiệu đều tề tựu đến sảnh đường nghe việc. Thần và anh em chúng thần ẩn tránh ở sau sảnh đường, đều rút kiếm nhảy ra hỏi rằng: “Chúng ta đều tình nguyện đem số quân này lập hoàng huynh để nghinh đón đại giá. Nay tên nào khứng chịu bỏ Tây Sơn, đem hết lính của mình theo kế của ta chăng?”. Bọn chúng đều hoảng sợ vâng dạ. Chỉ có Tiền chi Lâm từ chối rằng: “Cần phải trình với ngụy Hưng và phụ thuộc vào đại binh mới yên”. Thần liệu biết viên ấy từ chối không thuận, bèn bắt trói vào cột sảnh chém đầu. Bọn chúng đều thất sắc. Bèn thu hết số binh ấy, lập tức truyền cho các viên trưởng chi, trưởng hiệu, viên nào tình nguyện quy thuận hãy gấp rút bắt tên ngụy Hưng để làm công đầu. Nếu ai thối lui thì theo lệ như ngụy Lâm. Chúng đều lãnh ý, tranh nhau làm. Chưa được một giờ, đã trói ngụy Hưng đem đến nạp dưới sảnh. Vì người tùy tùng của ngụy Hưng như Hồ Tài bá, Điền Tài bá đều là người đồng chí nên tiện hành sự như thế. Thần bèn hỏi ngụy Hưng về việc quy thuận. Hưng nói rằng: nếu đem quân ông ta quy phục với hoàng huynh thì cũng chẳng muộn; chỉ sợ tướng ngụy biết được lại càng đem đại binh đến tàn sát, đó là mối lo về sau. Thần nghe nói thế, sợ làm cho bọn chúng phân vân, lầm lạc, bèn lớn tiếng quát bắt chém đầu. Rồi thu hết số binh đó, kể được hơn năm ngàn quân, chiếm cứ đồn và đón hoàng huynh về đồn, lập làm chủ sự. Ở đó được mười ngày, thần bẩm hoàng huynh cho chuẩn bị gạo muối đầy đủ, đoạt lấy ghe chài vượt biển nghênh đón đại giá.

Lại có một số bàn rằng nay là lúc gió không thuận, thuyền cô, binh ít. Không bằng đóng quân ở đây tự làm một mặt để công thủ; chờ nghe Vương sư khởi binh đánh ngụy, lúc đó chúng nó sẽ hai mặt thọ địch, thì cũng là một cánh tay của Vương sư vậy. Tranh luận tiến thối chưa xong, chợt có tin báo giặc mật sai [mất 20 chữ] [22 tên quân “Long Nương” đi một chiếc ghe Sai truyền lệnh trở về Quy Nhơn]. Thần bèn giả đón tiếp tử tế, từ từ chờ vào đồn rồi chém đầu, thu được thư trát.

Khoảng năm ngày [mất 9 chữ], thần một mặt xin dời đồn về chợ Quán Tranh xứ Mụ Rịa, một mặt sắp đặt trận thế đánh bại ngụy binh [mất 8 chữ]. Ba ngày sau, Đốc chiến Bửu Thuận hầu [Trương Tấn Bửu] đem hơn 500 tên lính Miên quy thuận. Tướng giặc lại sai quân Hồ bôn đến đánh đồn [mất 7 chữ], Đội trưởng Khiêm Hòa hầu bị thương. Giặc đông, binh [ta] ít, đánh địch không xong. Bửu Thuận hầu trước đã vâng lệnh hoàng huynh đến Chùa Hang [mất 12 chữ] đóng đồn ở Gò Dầu Hạ,¹ bốn mặt dò tìm hoàng huynh vẫn chưa nghe tin tức. Sau hoàng huynh tới nơi [mất 12 chữ], lo liệu cử binh về sau vậy. Bèn chiếm đồn ấy, trú được hơn 7 ngày, tướng giặc lại tấn công. Duyệt Hòa hầu, Khiêm Hòa hầu, Ngũ trưởng Vân, Ngũ trưởng Sơn và [mất 12 chữ] hoàn toàn thoát được, đến trốn ở xứ Bến Cá. Lúc di chuyển, Thu Tài bá, Điền Tài bá [mất 10 chữ] bị địch bắt, tra hỏi hoàng huynh ở đâu và bọn đồng đảng tên gì. Thu Tài bá đến cuối cùng vẫn không chịu khai [mất 8 chữ].

¹ Nay là thị trấn của huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, trên đầu nguồn sông Vàm Cỏ Đông, cách biên giới Campuchia 12km, cách thị xã Tây Ninh 37km.

Thần và Huê Tài bá dẫn quân hơn 50 người đến xứ Gò Dầu Thượng tìm kiếm tin tức hoàng huynh [mất 8 chữ]. Gạo cơm đều hết, duy chỉ đổi áo quần ra người Miên, không có cơm ăn không biết đã bao ngày, chỉ lấy rau trái, thịt trâu ăn đỡ đói. Kế đó [mất 6 chữ] theo đường xuống phân thủ Nước Trong,⁽¹⁾ nhưng đi tới đồn Đồng Môn thì đều tan rã. Thần và Cai đội Thắng đi đến bến Lão Kéo, gặp một bà lão đi chợ về, xin được bánh khô, mắm tôm, nhưng ăn vào không hạp mà nôn ra. Bà lão thấy vẻ đói, cho về nhà đem cơm trưa cho ăn, ăn vào vẫn không hết nôn. Bất ngờ, con trai của bà lão là đầu mục đóng ở Nước Trong, nhận ra thần là người đã đánh phá lúc nó đóng quân, bèn giận dữ muốn đánh gãy chân để bắt, bà mẹ không cho. Thần và Cai đội Thắng bèn chạy vào trong núi. Giờ Dậu lại trốn tới bến Lão Kéo, gặp thuyền buôn, xin theo trở về quê nhà. Dò ra biết cha của thần đã dời đến nhà lão Đông nơi rạch Mụ Tàng. Thần bèn trốn đến kể rõ tình hình tông quân rồi mắc nạn. Cha của thần kể lại là ông đã biết thần đóng binh ở Mụ Rịa. Lại nói rằng họ thần là Nguyễn Phúc, thì là con cháu sót lại của cự triều, giặc nó lại càng tìm bắt, nên cha của thần đã đổi họ Nguyễn Phúc ra Nguyễn Đức, cùng với dân đi khai nạp sổ bộ, rồi dời chỗ ở. Lúc đó thần vì không hạp thủy thổ, phát bệnh sốt rét, hơn năm tháng ẩn trốn, lấy ngày làm đêm.

Giáp Thìn, Cảnh Hưng năm 45 (1784): Mùa hạ, tháng Tư. Chồng của chị thần tên là Diệm đến thăm cha thần, nói rằng nghe ngự giá đi Xiêm La, nay đã cầm đại binh thu phục được các xứ Hậu Giang, Ba Thắc, Trà Ôn. Cha thần bèn khiến lên đường, cấp cho tiền bạc, cơm nước, áo quần, đi theo ghe của Diệm. Đến chợ Cái Bè gặp Thống binh Diên Phái hầu, Thống binh Lưu Phương hầu, Cai cơ Bửu Thiện hầu, cùng dẫn nhau về trú ở nhà Cai cơ Tình Hòa hầu, bàn nhau đóng giữ đường để nghinh bá đại giá. Thần và Diên Phái hầu tự ra bờ sông tìm đường để đi. Bỗng thấy lính ngự mang gươm cỡi một chiếc ghe Sơn vừa chèo nhanh vừa hò. Thần và Diên Phái hầu cao giọng chửi mắng, chúng giận quá ghé thuyền vào bờ để bắt. Thần và Diên Phái hầu rút kiếm ra nhảy vào ghe, bọn chúng bó tay không kịp, bị chém 14 đứa. Thu được dao kiếm, cỡi lấy áo quần, chôn cất bọn chết, trở về báo cho anh em biết. Sợ rằng việc tiết lộ, bèn dìm ghe, mua một chiếc ghe khác, thu giấu hết gươm giáo lấy được ở dưới sạp ghe, anh em 5 người chèo nhanh tới rạch Cái Lau, đến chỗ Ốc nha⁽²⁾ Phú Trầm đã thấy quân Xiêm và quân ta, mới biết rõ là Thiếu phó Huy quận công thống lãnh. Chúng thần bèn tới cửa quân báo tử. Công ủy Cai đội Bình Luận hầu dẫn chúng thần đến hành tại. Chúng thần đã nạp giáo gươm, áo quần lấy được, được dạy rằng: Các người có chí nỗ lực cần vương, đoạt binh, chiếm cứ xứ Mụ Rịa, rồi gặp việc thất lợi, nay thì tới cửa quân [mất 10 chữ]. Diên Phái hầu, Lưu Phương hầu, Tình Hòa hầu được bổ phân [mất 9 chữ]. [Thủy binh ngự đóng ngoài cửa Ba Kỳ tiến vào đánh]. Suốt ngày tấn công từ giờ Mùi đến giờ Dậu. [Mất 8 chữ] [Trong lúc giao công, viên Tả chi Tiền] cũng bị súng bắn chết. Vương thượng cùng với Dũng quận công [Lê Văn Quân] đích thân nắm đại binh, ngày đêm [mất 8 chữ], súng lớn nổ sáng rực trời, cả phá ngự binh, tiến

¹ Địa danh ven sông Nước Trong, một dòng sông ở đông bắc An Bình chảy vào bờ trái Sông Bé ở gần Phước Hòa, phía bắc huyện Tân Uyên, tỉnh Đồng Nai.

² Ốc nha: một chức quan của người Chân Lạp.

tới đồn Trà Luật [Trà Lọt] trú đóng. Kế đó thấy Đàng giao Hựu Lộc hầu [Đỗ Văn Hựu], Đội trưởng Khiêm Hòa hầu, thái giám Duyệt Hòa hầu, đều đến hành tại lạy mừng. Vương sai Dững quận công đem thủy binh [*mất 8 chữ*] [đến dụ quan Thống binh]. Đông Sơn Triệu Đức hầu đem quân bản bộ đến hầu hành tại. Vương sai Diên Phái hầu làm tiền quân đến Bàu Phiêu [*mất 7 chữ*]. Viện binh Xiêm kiêu căng, càn rỡ, cướp bóc của cải, hãm hiếp phụ nữ. Một hôm, Vương thượng đi xem xét các đồn lũy, dân bị quân Xiêm cướp phá khóc than kêu cứu, Vương vì thế chảy nước mắt, dụ rằng: “Được dân là được nước, nay Tiếp quận công đã chết, quân Xiêm không ai chế ngự được. Nếu dầu thu được thành Gia Định thì cũng mất lòng dân, trầm cho thu quân. Các khanh nên chuẩn bị chiến thuyền, khí giới đầy đủ để chờ miếu toán.”⁽¹⁾ Khâm thử”. Chẳng tới hai ngày, quân giặc đem các đạo tiến đánh, phạm tới đại đồn hành tại. Vương đi đường bộ, chỉ có Đàng giao Hựu Lộc hầu, thái giám Duyệt Hòa hầu, Cai cơ Định Sách hầu, Khâm sai Cai đội Châu Ngọc hầu, Đội trưởng Khiêm, Ngũ trưởng Vân, Nghị Tài bá Nguyễn Văn Thành, thân và Tư Tài bá cùng quân tướng khoảng hơn 500 người kiệu Vương thượng đi bộ một ngày đêm tới miếu Ngã Ba, rạch Cái Cối thì hết lương ăn. Chư tướng phải xin cơm nhà dân để dâng lên. Hiềm nhà dân bị bọn giặc cướp phá về làm đồn, chẳng có nhà nào để tới. Thần trông xa thấy một nơi có khói, bèn đến, thì chỉ thấy một cặp vợ chồng dân quê vào lấy từ trong hang một nồi nhỏ ra nấu, cơm đang sôi chưa chín. Họ nói: bọn tôi thấy một kiệu chạy đằng trước, tức là Vương thượng phải không. Thần nói dối rằng: Không phải. Họ bảo: Quả đúng rồi, hướng chỉ cậu là lính hầu, chẳng cần phải che giấu. Cậu nên về trước, một lát nữa cơm chín, tôi sẽ đem tới lập tức để dâng lên Vương thượng. Thần bèn tỏ thực, dặn rằng: Đã biết là chúa thực, thì chớ khá tiết lộ. Thần sợ đợi cơm chín sẽ tụt lại sau, bèn vội vàng chạy theo. Hai khắc sau kịp Vương thượng. Kế đó, thấy người dân ấy đem cơm và cá đồng chạy lại dâng lên. Được hỏi về họ tên. Nhưng ông ta từ xa chạy tới chỉ biết vâng dạ, ngồi mà thở, không trả lời được vì đã chạy quá nhanh. Thần lấy cơm ấy rồi đi. Đến canh hai, đem cơm dâng lên Vương thượng ngự thiện. Còn binh tướng hồ tòng chỉ ăn chuối nướng thay cơm. Chợt báo có Mỹ Tài bá đi thuyền vào hầu tại vàm Cần Lố.⁽²⁾ Vương thượng bèn đi thuyền ấy, đến nơi thấy binh tướng còn hơn 20 người, bèn vào bến Cần Thơ. Thị Đông đi ghe tới dâng cơm trưa, xong Vương lại đi ghe [*mất 8 chữ*]. Tới Rạch Giá lại gặp một chiếc ghe chiến của Sinh Đức hầu ở Hà Tiên, bèn đòi tới mượn để vượt biển ra đảo Phú Quốc. Nhân cử Khâm sai Cai đội Châu Ngọc hầu tới trước lên bờ dò thám, rồi Vương thượng mới đi. Xong đem ghe ấy giao trả lại cho Sinh Đức hầu, và gửi thư báo cho quốc vương Xiêm La. Khi ngang qua hòn Thổ Châu, lại gặp các ghe chở nội phủ, cùng lên đảo ấy để tạm trú. Lúc ấy hết lương thực, quan quân thấy có thuyền buôn Hạ Châu, nhưng khi các đạo quan quân đoạt lấy để cung cấp lương thực, thuyền buôn đã chống cự lại. Kính được [*mất 11 chữ*]. Lúc đó sắp tối, trời lại nổi gió bão, mưa lớn (*mất 1 chữ*). Viên Tài bá rảnh rồi chuyện trò, kể lại rằng: lần thứ nhất thất lợi, phụng Vương thượng [*mất 11 chữ*] bèn mức

¹ Miếu toán: mưu tính của nhà vua.

² Con rạch chảy từ Đồng Tháp hợp lưu với Sông Tiền ở bờ trái, tại làng Nhị Mỹ.

nước biển ấy uống được, việc tâu lên được lệnh cho mức đổ đầy các vò trong ghe, xong đến khi mức lại thì nước biển mặn lại như cũ. Ấy là một chuyện lạ vậy. Lại có ngày [*mất 11 chữ*], cá trắng nhảy vào thuyền, lượm được hai đài [gầu tay] cho bọn chúng nấu ăn. Đó cũng là một chuyện lạ nữa. Thần bảo từ đó mà nghiệm ra thì tựa như có mệnh trời. Nhưng hiện nay chưa khá, lại phải sang nước Xiêm vậy. Bởi vì hai việc ấy, thần đã từng được dụ bảo cùng các vị tòng vong. Và Tự Tài bá cũng đã từng nói đến lần thứ ba thất lợi, bị khốn tại Cái Tầm, nhưng nhờ có gió bão, mưa to nên thoát nạn. Cho nên chư tướng đều hay là có mệnh trời vậy.

Ất Ty, Cảnh Hưng năm 46 (1785): Vương sai Cai cơ Đoàn Trạch hầu [Tô Văn Đoàn] ngồi một chiếc ghe Phiêu, thần ngồi một chiếc ghe Điều sai tiền Tiền quân Đốc chiến Hội Lý hầu, Cai cơ Ngoạn Ngọc hầu [Tống Phước Ngoạn] một thể đến Phú Quốc điều vận lúa gạo. Đến ngày trở về, chợt gặp một chiếc ghe chiến của bọn người Hoa chèo nhanh đến bến Hòn Đất trấn Hà Tiên, thần bèn cho ghe áp vào gần ghe ấy rồi nhảy qua rút kiếm chém, chỉ có một tên lặn xuống nước trốn thoát. Thần thu lấy ghe ấy, mới biết là ghe Xiêm đi công cán, nên đốt cháy ghe, còn vật hạng thì đem cất ở Hòn Đùn, xứ Cổ Cò. Đến khi vượt biển đến nước Xiêm, nghe người ấy thoát trở về kêu rằng đã bị binh triều cướp đoạt, xin cho nhận diện. Thần bèn tâu lên mọi chuyện, được Vương thượng chiếu cố dụ cho đánh chìm chiếc ghe Sai đã ngồi, và chuẩn ban cho thần trốn đến trang trại ở xứ Rạch Bạng Khương cư trú.

Bính Ngọ, Cảnh Hưng năm 47 (1786): Vua nước Xiêm La⁽¹⁾ ngỏ lời với Vương thượng về việc Diến Điện [nguyên văn viết là Ô Tang] cử binh xâm phạm bờ cõi, nhờ quân tướng của Vương thượng giúp về thủy chiến. Vương thượng thuận giúp, sai Dũng quận công và Nguyễn Văn Thành đồn đốc khai thác cây gỗ nước Xiêm chế tạo 24 chiếc ghe Sai, lãnh đầy đủ súng ống, khí giới, chuẩn bị quân lương. Vương thượng thân chỉ huy tướng sĩ cùng với vua nước Xiêm La tiến đánh đồn Diến Điện ở Sài Nặc. Quân do thám của Xiêm La về báo rằng binh Diến Điện xâm lấn đường khác, vua Xiêm La lại xin trợ chiến. Vương sai Lưu thủ Khoa Đăng hầu đem binh cự địch, địch không đánh mà rút. Vua Xiêm La lại báo tin nước Đồ Bà [tức Java] xâm lấn, xin Vương thượng giúp đánh, Vương thượng thuận giúp, sai Dũng quận công đem binh cùng với Đệ nhị vương nước Xiêm theo đường biển đánh Đồ Bà. Vượt ra ngoài biển, chiếc ghe vàng của Đệ nhị vương nước Xiêm mắc cạn, Dũng quận công phải nhảy sang ghe này, đốc thúc các ghe bản bộ áp đẩy ghe vàng khỏi chỗ mắc cạn, rồi trực chỉ tới nước Đồ Bà. Dũng quận công chỉ huy quân bản bộ, đích thân ra sức đánh trước, thắng giặc. Đệ nhị vương trông thấy, khen là bậc tướng trời sinh. Đệ nhị vương nước Xiêm vui mừng ban thưởng rất hậu, lại ủy cho các ghe Sai đánh giặc được chỗ súng ống khí giới thu được, không còn chỗ chứa được.

[*Mất 8 chữ*] [Anh em Tây Sơn bất hòa] Nhân cơ hội ấy, Vương sai chia quân lên các ghe Sai nước Xiêm trở về. Thuyền Vương thượng đến đảo Cổ Cốt,

¹ Tức vua Rama I, sử Việt gọi là Phật vương, ở ngôi từ 1782-1809. Phật vương phong em là Sô Si làm Đệ nhị vương, cháu là Ma Lặc làm Đệ tam vương.

Hà tướng quân [Hà Hỉ Văn, người Trung Hoa, theo Bạch Liên giáo, tự xưng là Thiên Địa hội, cướp bóc ở miền Mân Việt] đem tàu thuyền bản bộ về hàng. Vương triệu thần vào xá tội, ban cho phục chức cũ, cùng với [mất 7 chữ] Đội trưởng Khiêm Hòa hầu, Đội trưởng Trung Nghĩa hầu, Ngũ trưởng Hiến Tài bá được lãnh lương thực khí giới đem quan viên đi ghe chiến vượt biển ra Côn Lôn, nơi tàu của Hà tướng quân đậu để tuyên đức ý, chấp thuận cho quy hàng. Rồi cùng vượt biển trở về quân thứ ở cảng trấn Hà Tiên.

Nguyễn Văn Thành vì hết lương thực, ủy thần đi trước vào trấn Hà Tiên dò thám hư thực. Ngụy Cai cơ Lượng chia quân đóng giữ. Thần liền bắt hết, thu khí giới rồi trở về. Nguyễn Văn Thành cho [giặc] Tàu Ô đều vào cảng Hà Tiên, lên bờ, xem xét thành, rồi gửi văn thư nhờ lương thực của người Hoa. Bất ngờ bọn chúng tập hợp bên ngoài dẫn quân chống cự. Lúc đó thần ở dưới tàu thấy thế tức thời chinh đốn tàu, bắn súng tiếp viện. Nguyễn Văn Thành và Hà tướng quân ở bên trong thành Hà Tiên đánh giải thoát ra. Đội Hầu điều tử trận 2 người, quân Tàu Ô tử trận 2 người. Rồi thu binh xuống tàu vượt biển tới Giàng Khảm. Lại gặp một chiếc ghe người Hoa, trong ghe khoảng 7 người. Thần sai vượt đến gần chiếc ghe ấy, nhảy qua giết hết. Bọn quan Phi Kỵ Xuyên, Phi Kỵ Lục của Tàu Ô, gồm 7 người cùng cỡi thuyền tam bản đến giúp. Thần cho thu hết vật dụng trong ghe ấy để dùng cho Tàu Ô. Lúc đó Nguyễn Văn Thành và quân Tàu Ô đậu lại ở đây. Còn thần đi ghe Triệu tử trở về hành tại trước. Lại gặp Vương sư tiến đóng Long Xuyên. Thần lạy tâu lên mọi việc. Kế đó thấy Lưu thủ Quyền [Nguyễn Văn Trương, Chưởng cơ Tây Sơn, trấn thủ Long Xuyên, sau làm Khâm sai Chưởng Trung quân Bình Tây Đại tướng quân quận công] dẫn quân bản bộ ra hàng.

Hai hôm sau có hai chiếc ghe Đồ Bà vào đậu ở bến Long Xuyên. Vương sai thông ngôn là Khâm sai Cai đội Lành thông dịch với người Đồ Bà để mua súng ống. Nó không chịu, giương buồm mà đi. Vương sai đại binh truy nã. Lúc đó thần và Chưởng cơ Vân Long hầu [Nguyễn Đăng Vân], Trung dinh Phước Lộc hầu [Tống Viết Phước], Cai đội Hiến Chương hầu cùng đi ghe Triệu tử truy nã. Thần bèn cầm đèn chiến phóng hỏa đốt, một chiếc tàu Đồ Bà chìm, một chiếc chạy thoát. Binh trở về Long Xuyên chuẩn bị lương hướng tiến đánh cửa Trà Ôn. Đại binh vây chiếm được đồn Khâm Giám, thu được ghe Sai phân bổ cho các đạo quân, rồi tiến vào Bãi Ngao, Cửa Đại, Cửa Tiểu, cửa Cần Giờ, cảng Vũng Tàu, thu được một chiếc tàu Kim Bồng, và một chiếc tàu chở thuốc bắc. Đêm ấy Vương ban cho [quân trên] tàu Kim Bồng khỏi chết, giả làm trốn thoát để trở về thuật lại với ngụy Lữ, bí mật nói rằng ngụy Tham [Phạm Văn Tham, Thái bảo Tây Sơn, trấn thủ Sài Gòn] có ý muốn chiếm Gia Định. Lữ bèn nghi ngờ Tham, từ đó không chịu tăng viện binh, và cũng không báo chiến công. Hai bên hiềm khích từ đó.

Vương sai Chưởng cơ Lưu thủ Khoa Đăng hầu đến các xứ Mụ Rịa, Mô Xoài quy tụ tàn quân. Vương sư tiến đóng Mỹ Long.⁽¹⁾ Chưởng cơ Ngự [có thể là Nguyễn Đức Ngự, em ruột Nguyễn Đức Xuyên] dẫn quân bản bộ ra hàng. Vương

¹ Chợ ở thôn An Đức, vốn là huyện lỵ của huyện Bảo Hựu, phủ Hoàng Tri, tỉnh Vĩnh Long. Nay thuộc tỉnh Bến Tre.

bền sai Chuồng cơ Ngự dẫn quân đã hàng tiến đánh vào cửa Ba Lai đóng đồn đánh giặc. Ngự Ngự úy, Đô đốc Khoa và Đô đốc Cúc chống cự. Dừng quận công đốc thúc các đạo ghe tiến đánh, quân giặc trốn chạy đến chợ Cai Lậy, bỏ hết ghe thuyền, quan binh lấy được chiếc ghe của ngự Ngự úy đến hành tại dâng nạp. Vua sai giao chiếc ghe ấy cho đội Nhì Hầu điều. Quân ta tập kích đồn Mỹ Tho. Ngự Đô đốc Tham đốc thúc thủy quân chống đánh suốt 4, 5 giờ, quân ta quả bất địch chúng, Vân Long hầu bị giặc bắt, mắng chửi không thôi, bị ngự Tham giết chết.

[*Mất 7 chữ*] Chuồng cơ Hội Lý hầu, Khâm sai Tiền tượng và viên quân đội Nhì Hầu điều cùng đến cửa Ba Thắc. Chợt có gió bão, ghe Mười, ghe Lê, ghe Chim trôi dạt bị mắc cạn [*mất 6 chữ*]. Ngày [...] thần thấy Quyền Chính hầu, Hà tướng quân đến hành tại bái yết. Vương sai thần ngồi ghe Lê đến các xứ Ba Thắc do thám. Thần bắt được ngự Chuồng Chân đang làm phản chở hai chiếc ghe lương đi. Thần ủy Cai cơ Tiến bắt giam giữ lại. Cai cơ Tiến lại thả cho thoát được một chiếc. Sau đó được lệnh tuyên triệu đến chỉ thấy một chiếc. Thần bèn giải bọn làm phản cùng Cai cơ Tiến về hành tại xin mệnh trừng phạt. Vương ban chỉ dụ cho ngự Chuồng Chân, ngự Chân bèn ủy cho tướng bản bộ là Cai cơ Chấn dâng biểu xin hàng. Hôm sau Chuồng Chân dẫn quân bản bộ đến hàng. Vương sai Hội Lý hầu đi trước đến Long Hồ, Sa Đéc quy tụ binh lính. Lúc đó có Huy quận công, Dừng quận công dâng biểu xin thu tàn quân trú đóng tại Mỹ Lồng.

Thánh giá lại trở về Bãi Ngao, Đô đốc Diễm bái nghinh. Lại có tin do thám báo rằng binh ngự Chuồng Trì xâm phạm đồn Mỹ Lồng. Vương sai Chuồng Chân, Đô đốc Diễm, Đô đốc Quyền đánh tập hậu, đội Nhì Hầu điều và Đội trưởng Khiêm dẫn binh cả phá ngự binh, giết ngự Chuồng Trì, thu được hơn 20 chiếc ghe Sai cũ của ta. Lúc đó ngự Chuồng Huấn, ngự Chuồng Phụng dâng biểu xin hàng. Vương sai thần và thuộc nội Cai cơ Châu Ngọc hầu cùng đến xứ Bến Long tiếp nhận về hành tại bái kiến.

Vương thượng lại sai thần và Cai đội Phước Lộc hầu, Thuận Tài bá, Chấn Tài bá, Bạch Tài bá, Thoại Tài bá, Trinh Tài bá cầm lệnh tiền đến Gò Công thăm dò Cai cơ Tánh Thiện hầu [*Võ Tánh*] thu được bao nhiêu binh lính, và tình hình giặc thế nào trở về báo bẩm. Thần tới Gò Công, dò được tin Tánh Thiện hầu cất binh đánh ngự chỉ huy Nghiêm đóng tại chợ Bến Tranh bị ngự binh đánh bại. Tánh Thiện hầu lui quân về đóng ở xứ Kỳ Hòm. Thần ngầm đến nơi ấy gặp. Tánh Thiện hầu ở giữa đường tiếp lãnh chỉ truyền. Trong lúc tuyên đọc, ngự binh truy kích, thần và Tánh Thiện hầu đều rút thương chống cự. Đến chiều mới thu quân. Thần cùng anh em phân tán ở nơi này, tìm quy tụ tàn binh, cùng Tánh Thiện hầu cả phá đồn ngự tại chợ Gò Công, giao cho Tánh Thiện hầu cất đặt phòng thủ. Ba ngày sau, bọn ngự Tham, ngự Hưng [*Nguyễn Văn Hưng, Thái úy Tây Sơn*], Chuồng Uyên cất binh 3 đạo tiến đánh. Binh ít không địch được, Tánh Thiện hầu lại tản quân. Thần liền trở về hành tại tâu trước mặt Vương thượng. Vương dụ rằng: “Ít không địch được nhiều là sự thường của binh gia, riêng Tánh Thiện hầu và quân tướng các người không bị hao tổn, thì đó là thắng lợi vậy. Khâm thử”.

Mậu Thân, Cảnh Hưng năm 49 (1788): Ngụy Tham, ngụy Hưng cử thủy binh đến phạm hành tại, và cử bộ binh đánh Huy quận công, Dũng quận công. Hai bên cùng thiệt hại, chưa phân thắng bại. Lại có tin báo là [*mất 6 chữ*] [*có Chưởng cơ*] Nghĩa Lý hầu [Nguyễn Văn Nghĩa], Lưu thủ Khoa Đăng hầu đốc quân, bọn ngụy sợ mất đường rút lui, liền triệt binh kéo về Sài Gòn chống cự.

Vương sai Huy quận công, Dũng quận công điều các đạo bộ binh đi đường bộ tiến đánh. Hai bên đánh nhau đối lũy suốt ngày. Lúc đó có người Cao Miên tên Ốc làm phản, đem quân theo ngụy binh. Vương sư tiến đánh tên Ốc ở tại Rạch [*mất 2 chữ*], thu được ghe Sai, thuyền bè không kể hết. Rồi rút về đồn Nước Xoáy.⁽¹⁾

Huy quận công xin tăng thuốc súng [*mất 6 chữ*]. Đến khi đạn được chở đến đồn Ngã Ba Chè mới biết được Hội Lý hầu không giữ được đồn Chú Triệu, mà ngụy Tổng đốc Lý đã chiếm. Lính chở đạn được vào đồn Ngã Ba Chè trình nạp. Hôm sau ngụy binh đem toàn bộ tiến đánh. Thần và Cai cơ Nguyễn Văn Thành dẫn quân cự địch, từ giờ Thìn đến giờ Thân, không phân thắng bại. Có các viên trước thuộc đội Hầu điều là Tự Tài bá, Lộc Tài bá, Thành Tài bá đến hành tại lạy tâu.

Mùa hạ, tháng Tư, ngày mồng 6 thần được nhận đặc sai cùng với Thuận Tài bá, Chấn Tài bá lãnh mang 100 tờ không chỉ đóng ấn son đến Gò Công ban cho Khâm sai Tổng nhung Cai cơ Tánh Thiện hầu, và dò hỏi binh cơ thế giặc rồi về tâu. Được Vương truyền cho Cai đội Sĩ lấy thuyền chở qua cửa biển mà đi. Tờ sai rằng: “Nay đặc sai Xuyên Thanh hầu, Thuận Tài bá, Chấn Tài bá kính đệ 100 tờ không chỉ đóng dấu son, ngoài có niêm phong ấn son nhỏ, đến ban cho Khâm sai Tổng nhung Cai cơ Tánh Thiện hầu để tỏ rõ việc ban thưởng cho tướng sĩ đánh trận, thể hiện đạo thần tử vì nước tận trung. Lại phải thăm hỏi binh cơ thế giặc, công thủ thế nào, và điều súng, trống, binh khí các hạng, mau chóng lấy tự tích trở về kính nạp, chuyển lời tâu bẩm. Lần đi này, đường sá phải nên cẩn thận. Nếu trễ nải, chần chờ lâu thì sẽ có công pháp trừng trị. Khâm tai đặc sai”.

Thần đến nơi ấy, gặp Tánh Thiện hầu tại xứ Cồn Mông, kính ban chỉ truyền. Lúc rời đó, ngụy Tham và Tổng đốc Lý cử binh đến đánh. Tánh Thiện hầu và bọn thần binh ít không đánh được, bèn chia nhau tránh. Thần vượt qua Cửa Tiểu, lén trở về đến Xóm Lưới ở Cồn Bần, vào nhà Cai đội Sĩ lấy thuyền nhỏ về hành tại báo tấu. Xong được tin là Chưởng cơ Nghĩa Lý hầu, Lưu thủ Khoa Đăng hầu ở xứ Lăng Kép đã đánh bại ngụy binh tại Đồng Cháy, Đồng Nai.

Vương thượng sai Cai đội Giáo Thiện hầu kính đem một phong chỉ đến Gò Công truyền cho Tánh Thiện hầu đem quân bản bộ đến đồn Nước Xoáy cho tiện giáp binh hai mặt để đánh giặc. Vương sư tiến đến Ba Giồng. Ngụy Đốc chiến Minh [Lê Văn Minh, Đốc chiến Tây Sơn] đóng quân giữ cầu Lão Ngũ. Vương sai Chưởng Hộ quân Hội Lý hầu dẫn bộ binh cùng công hãm. Còn Vương dẫn chư tướng theo đường thủy giáp công, sai dùng đèn lồng sắt [Nguyên văn: thiết

¹ Địa danh ở thôn Tân Long, sau đổi là Long Hưng, An Giang. Nay thuộc tỉnh Đồng Tháp.

đăng lung] ném vào đồn, và cử thần dẫn quan quân cả phá đồn này, thấy đều bắt được. Vương sư tiến đến Sài Gòn, đóng ở chùa Cây Mai,⁽¹⁾ phân cho chư tướng trấn giữ đường giáp công. Trong khoảng 5, 6 ngày, ngự Tham tan quân, trốn ở Ba Thắc. Vương sư thu phục được Gia Định, sai Dũng quận công cầm bộ binh truy đánh ngự Tham.

Ngự giá vào Sài Gòn. Sai đốc thúc làm ghe Sai đi biển để chinh bị chiến cù. Lúc đó thấy sông Bến Nghé nước trong, thần không nhớ mấy ngày.

Kỷ Dậu, Cảnh Hưng năm 50 (1789): Mùa xuân, tháng Giêng, ngày mồng 1, Dũng quận công đánh ngự Tham tại Ba Thắc. Quân đội Tiểu sai là Hựu Lộc hầu, Mẫn Chính hầu tử trận. Quân vây hãm chưa xong, dâng thư cáo cấp. Vương thân dẫn đại binh, sai chư tướng vây hãm bốn mặt. Ngự Tham và ngự Tham đốc Tú cùng quần phải trốn ở Bãi Chèo dâng biểu xin hàng. Vương thuận cho. Rồi ngự Tham ngầm âm mưu, việc bại lộ bị giết.

Ngày tháng Sáu, Vương tử [tức Hoàng tử Cảnh] tại nước Tây Dương trở về. Vương sai quan chọn lấy ngự binh, vệ binh các chi.

Canh Tuất, Cảnh Hưng năm 51 (1790): Tháng Hai, ngày mồng 2 thần được chỉ truyền phong Cai đội, tước hầu:

“Khâm sai nội đội Đội trưởng Xuyên Thanh hầu, dũng cảm kiêu hùng, theo phò xe loan ở Vọng Các mấy thu, chẳng nề gian hiểm, phò tá xe mặt trời trở lại cung son, công lao hãn mã đáng phong làm thuộc nội Cai đội Xuyên Thanh hầu coi sóc viên quân 6 đội Túc trực trung, theo Trung quân sai bắt đánh giặc. Nếu quân luật không nghiêm, đã có hình pháp. Khâm tai đặc truyền.”

Mùa hạ, tháng Sáu, ngày 27 được nhận chỉ truyền đi tàu Ô đến thẳng đại đồn Phan Rí phủ Bình Thuận để thăm dò hư thực tình hình quân lính, lương hướng và tướng hiệu của Khâm sai Bình Tây Đô đốc Chưởng Tiền quân dinh Dũng quận công, [do] thất thủ đồn Mai Nương, trở về tại đó, bao nhiêu viên thiệt hại, và xem địa thế đồn thế nào.

“Khâm sai Cai đội Xuyên Thanh hầu quản 6 đội Túc trực trung thuộc nội hãy đem 5 tên quân, đều cỡi nhanh tàu Ô đến thẳng phủ Bình Thuận, tới đại đồn Phan Rí thăm hỏi Khâm sai Bình Tây Đô đốc Chưởng Tiền quân dinh Dũng quận công, binh lính hiện tại trong đồn bao nhiêu, lương hướng chi cấp được trong mấy ngày. Lại như tướng hiệu thất thủ đồn Mai Nương rút lui trở về Phan Rí bao nhiêu viên, thiệt hại bao nhiêu, và bị ốm đau, bị thương bao nhiêu tên. Lại cần nên hỏi kỹ về quân giặc đóng đồn tại nơi nào, tiến vào đường nào, hoặc xa hoặc gần, nhất nhất sự việc đều ghi chú minh bạch. Và xem địa thế đồn ra sao, trở về nhanh nắm đủ. Lần đi này đường sá cần phải nhanh chóng. Khâm tai đặc sai”.

Thần kính vâng mệnh, đi tàu Ô nhanh chóng, nội trong 20 ngày trở về tàu bắm.

Tân Hợi, Cảnh Hưng năm 52 (1791): Lúa má mất mùa. Vương sai các đội Túc trực trung, lãnh tiền công mua trâu cày đến xứ Rạch Bàng mở mang làm ruộng.

¹ Chùa xây dựng trên một gò đất trồng nhiều cây mai, nay ở Quận 5, TP Hồ Chí Minh.

Lúc đó Vương sai thần và Cai đội Khiêm Hòa hầu đi hai chiếc ghe Chiến số 5 và số 6 theo Khâm sai Cai đội Chắt Trục hầu chỉ vạch đường biển đến Hòn Khói thuộc phủ Bình Thuận thu chở thuế dầu, vãi; và do thám tình hình giặc tại phủ đó thế nào. Nội trong một tháng thu được thuế xong, chở về thu nạp.

Nhâm Tý, Cảnh Hưng năm 53 (1792): Ngự giá xem xét quân các dinh đắp đồn đất Đồng Môn [thuộc dinh Trấn Biên]. Vương đích thân sai quân các dinh làm 5 hiệu ghe Chiến tại rạch Mụ Nghè.⁽¹⁾ Hơn một tháng làm xong. Sai mỗi chiếc lãnh lương hưởng, binh khí trang bị để thử trọng tải nặng nhẹ, rồi trưng buồm chạy ra biển để xem nhanh chậm. Nhân được thuận gió, chạy thẳng ra cửa Thi Nai. Kính vâng ngự giá thu được ghe Chiến đi biển ở cửa Thi Nai không nhớ bao nhiêu chiếc. Ấy là lần đầu tiên [Vương thượng] ngự giá tàu Thoại. Thần dẫn bản đội cỡi một chiếc tàu Phụng thử vượt đến vũng Mũi Diên, gặp ghe tuần ngự đậu trốn ở đó. Thần đi chiếc tàu Phụng nhanh nhẹ nên đến nơi đó trước, bắn súng hiệu trực chỉ vào ghe tuần ngự, bọn nó bị thương, chết, phải bỏ ghe trốn thoát, thần bắt được dẫn đến tâu nạp. Kính vâng Vương thượng hỏi bọn lính ấy, tâu rằng: thuyền thủy chiến của Tây Sơn đầy đủ ở cảng Thi Nai, nếu nắm được thời cơ, có thể thừa thắng. Bèn sai các thứ tàu Chiến, ghe Ô nhanh chóng ra cửa biển Thi Nai phủ Quy Nhơn. Đội nhất Túc trực trung và viên quân của Trung dinh Quyển Chính hầu cùng ngồi một chiếc tàu Long, còn viên quân của thần ngồi chiếc tàu Phụng cùng một lần vào trước trong cảng. Ngự chỉ huy Tánh đánh thua, trốn chạy, thu được tàu Chiến của ngự, không nhớ hết số lượng. Vâng mệnh ban sư, các đạo tàu ghe vượt biển trở về vũng Mũi Diên.

Từ đó tráng chí bừng lên, các đạo hải khẩu đều muốn cất quân thu lại phủ Quy Nhơn.

Quý Sửu, Cảnh Hưng năm 54 (1793): Lại sai làm thêm 5 hiệu tàu nữa. Làm xong phụng mệnh cho chư quân cỡi tàu ấy cùng Vương sư vượt thẳng ra cửa biển Thi Nai phủ Quy Nhơn. Vương sư vào cảng như vào chỗ không người. Chỉ có mấy chiếc tàu đi biển mới đóng là [mất 9 chữ]. Quân ta thu được các đồn từ Cầu Đồi cho tới chợ Cây Na. Vương sai Khâm sai Chương Tiễn dinh Hội Lý hầu quản quân binh tiến lên. Lúc đó bộ binh tới nguồn Hà Nghiêu, Hà Nha, đóng đồn ở xứ Đồng Tre. Quân ngự chia ra chống đỡ, từ núi Lão Vũ cho đến núi Côn Úc. Quân thủy bộ của ta thế chưa thể nối liền. Vương thượng ngự giá tại xứ Cầu Đồi thấy quân ngự giữ thế ỷ giốc chống đỡ, bèn sai thần giả làm nghị vệ Vương thượng, mở đường để thông bộ binh. Thần vâng mệnh cỡi ngự mã, che tàng ngự, cầm bốn đội và viên quân 10 đội Túc trực trung hỗ tòng, từ Cầu Đồi mở một đường trực chỉ đến Đồng Tre để tiếp liền với bộ binh. Ngự binh tại núi Lão Vũ và núi Côn Úc từ trên núi cao trông thấy, liền hai mặt bắn súng xuống. Đạn bay như mưa. Chỉ nhờ mệnh vua ở trong thân, nên tự có âm phù, thần và quân tùy tùng đều không bị thương tổn.

Hội Lý hầu từ xa trông thấy, ngỡ là ngự giá đến đấy, bèn giữ đường đánh giết xông tới. Thần bèn xuống ngựa tại Đồng Tre, chấp tay chào, thuật lại cơ

¹ Còn gọi là rạch Thị Nghè, từ sông Chí Hòa chảy quanh đến phía bắc thành Gia Định, chảy ra sông Sài Gòn.

sự, hợp binh đến hành tại trực hầu. Vương sai Hội Lý hầu quản các đạo bộ binh tiến đánh mặt nam, lấy được từ Kỳ Sơn đến Mang Giang.

Thái giám Duyệt Hòa hầu quản viên quân 10 đội Hầu điều tiến đánh mặt đông nam, lấy được núi Cồn Úc. Tiền chi Lượng Tín hầu điều binh hậu ứng thành hai đạo. Ngụy binh tan vỡ, chạy trốn vào thành Quy Nhơn. Hội Lý hầu đốc thúc các đạo bộ binh đuổi tới xứ Tháp Cát đóng đồn.

Ngự giá lại đi Kê Thử. Sai Duyệt Hòa hầu nắm tiền chi, Đắc Lộc hầu quản vệ Tuyền Phong tiền, cùng Phước Lộc hầu. Thủy bộ nối nhau, đóng tại Kê Thử, giữ đường mặt nam công phá thành mới của ngụy Nhạc. Lý Văn hầu quản vệ Túc Võ, thủy bộ nối nhau, đóng ở hai nơi Vũng Rô, Suối Ngọn, giữ đường mặt bắc công phá đồn núi Lỗ Lúa. Hai đạo giáp công từ giờ Dần tới giờ Mùi, vẫn chưa hạ được thành mới.

Lúc đó, Quyền Chính hầu ủy thần dẫn 20 người trong đội từ Kê Thử men theo đường ven sông mà tiến lên, thăm dò xem vệ Ban trực hữu và thế giặc tiền đạo ra sao. Thần đến nơi đóng quân, thấy viên quân vệ ấy kêu khát, bèn sai bốn quân múc nước giúp cho. Thần thân dẫn binh lên trước, thăm dò binh cơ thế giặc thấy thành ngụy dựa vào chỗ hiểm Núi Khố, chiếm chỗ cao đặt súng lớn, đạn bắn như mưa, mà binh thuộc vệ Ban trực hữu thì sợ không dám tiến. Thần bèn cao giọng nói với quân ngụy tiền du [quân tuần tiểu do thám ở mặt trước] rằng: “Này Vương sư phía nam chiếm từ Cầu Đôi cho đến Tháp Cát, chủ các người cùng khốn. Thành này đang bị vây khốn, bất chợt thành sẽ bị hạ. Mà Đô đốc Đầu không biết binh pháp, cố thủ thành này là tự chuốc cái chết. Các người há không nghe súng quân ta đánh đồn sau núi Lỗ Lúa, mặt bắc thành này cũng thọ địch, tiếng hỏa xa phóng nổ như sấm sao? Một khi đồn ấy thất thủ, ta là cánh quân mặt nam sẽ đánh vào thành phóng hỏa, thì các người sẽ cùng với Đô đốc Đầu bị đốt cháy ra tro. Chẳng bằng các người tránh mũi nhọn mà rút lui, ta sẽ tha cho sống để thấy cha mẹ.”

Quân giặc nghe nói liền nghĩ không bắn. Thần thấy nó có ý nhường liền sai về báo cho Quyền Chính hầu tăng thêm 100 quân, cấp tốc gọi tới cùng quân của Quyền Chính hầu chia đường mà tiến. Thần đích thân dẫn tiền đạo, từ từ bắn súng lớn, rồi áp vào gần cửa thành hơn 50 bước. Quân giặc nhường lui, nhưng quân ta vẫn chưa vào thành. Thần bèn vội truyền lệnh la âm lên rằng mặt bắc thành đã bị hãm xong, nên nhanh chóng trốn thoát, kéo một khi dao kiếm hạ xuống thì chớ trách vô tình. Giặc nghe vậy, liền mở cửa thành trốn thoát. Thần liền phóng hỏa đốt cháy rào lũy [mất 8 chữ] [xông vào chém giết]. Thần bắt được một con ngựa chiến, sai quân trong đội cỡi ra cửa bắc phi về hành tại bãi tấu. Số ngụy binh ở bờ thành phía nam dựa lưng sông cũng bị vệ Ban trực hữu đánh giết, bắt được. Thành bị đập bằng, thu được súng ống rất nhiều.

Lúc rời thành, Lý Văn hầu lại đem quân mặt bắc đến. Vâng mệnh Vương thượng ngự tại Vườn Xoài cho làm lễ hiến phù. Các tên ngụy [Chỉ] huy Thành, [Chỉ] huy Khoa đều quy hàng. Vương sai các đạo truy kích, quân giặc tan vỡ, trốn đến Núi Đất. Trời tối, quân ta đóng binh. Vương sai Tánh Thiện hầu cất

binh chiếm cứ đồn tháp Thốc Lốc,⁽¹⁾ công hãm mặt đông bắc thành Quy Nhơn. Còn Vương thân dẫn các đạo quay lại thu các chiến hạm mà địch mới làm ở xứ Lễ Dương. Vương sư đến đó lấy được thuyền ghe đi biển mới đóng không biết bao nhiêu. Ngụy Đô đốc Thành, ngụy Công bộ Quý đều quy hàng. Vương sai các đạo thủy quân điểm thu số chiến thuyền lấy được chèo về cửa Thi Nại. Rồi ngự giá theo đường bộ về thành Quy Nhơn, khiến Đô đốc Thành, Công bộ Quý và các hàng tướng binh lính khác lệ vào các đạo để công hãm thành Quy Nhơn.

Ngụy Nhạc thế cùng, đã cầu viện trước với ngụy Trát [tức Nguyễn Quang Toản]. Ngụy Trát bèn sai Thái úy Hưng, Tư mã Chấn dẫn đại binh vào cứu. Tin gián điệp phi báo, Vương sai Đô đốc Diễm Quang hầu, Binh bộ Thận Đức hầu chống giữ ở đèo Bến Đá. Lúc đó có 6 đạo quân lính của Chuởng Trực thuộc phủ Hòa Nghĩa về hàng. Tin báo về hành tại, Vương sai số viên quân báii hàng ấy ở đó lệ thuộc vào quân ngăn địch. Vương nhân thấy gió mùa đã muộn, bọn ngoại viện quân đông, cơ hội chưa thể được, bèn sai các đạo thủy bộ đem hết số binh khí lấy được trang bị dưới tàu ghe rồi ban sư, trở về thành Diên Khánh trú chân, số tàu ghe chiến hạm thì sai vượt biển trở về Gia Định. Hơn tuần trăng thành Diên Khánh đắp xong. Vương sai Nguyễn Văn Thành trấn giữ. Rồi ngự giá trở về Gia Định. Viên quân 10 đội Túc trực trung đều lấy ghe gọ đánh cá hồ tòng. Canh hai về tới Hòn Nội, Hòn Ngoại, gió bão nổi to. Một số thuyền gãy bánh lái. Cai đội Trung Nghĩa hầu thuộc đội 8 Túc trực trung bị chìm ghe chết. Sáng sớm, sóng gió lại yên, liền tu bổ thuyền ghe, rồi gặp gió thuận về tới Gia Định.

Tháng [...] ngày mồng 3 thần được “thăng chức Vệ úy Khâm sai thuộc nội Cai đội tước hầu quản suất viên quân trong vệ theo Trung quân điều bát đánh giặc. Khâm thử”.

Vâng mệnh, thần lãnh viên quân các đội gồm 900 người.

Vương sai Tuyển Phong tiền Vệ úy Phước Lộc hầu làm phó tướng. Cai đội đội 2 Túc trực trung là Khiêm Hòa hầu làm phó tướng.

Vương lại sai Khâm sai Chuởng Hậu quân dinh Tánh Thiện hầu đến thành Diên Khánh thay cho Chuởng Tiền Phong dinh Nguyễn Văn Thành trở về Gia Định công cán.

Ngụy Thái úy Hưng, ngụy Thiếu bảo Huấn cử đại binh thủy bộ xâm phạm thành Diên Khánh. Vì binh ít, địch đông nên Tánh Thiện hầu thu quân vào thành trấn giữ.

Giáp Dần, Cảnh Hưng năm 55 (1794): Mùa xuân, tháng Ba, phụng ngự giá thân chinh. Thần quản nội vệ 18 đội ngồi 18 chiếc thuyền Hải đạo, cùng với Chi trưởng chi Hậu thủy là Minh Quang hầu theo đạo ngự Trung quân, và các đạo thủy binh tiến ra giải vây thành Diên Khánh. Bọn ngụy Hưng hai mặt thọ địch, liền triệt binh về Quy Nhơn. Vương sư đi đường thủy thuận gió, liền truy đuổi tới Phú Yên. Vương sai Chuởng Hậu quân Tánh quận công lên bờ đánh đồn Chợ Gò. Lính ngụy chạy trốn đến La Hai, Đồng Thị ngăn giữ.

¹ Tháp Thốc Lốc, nay thuộc phường Nhơn Thành, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

Ngày hôm sau, Đông cung Nguyên soái quận công [Hoàng tử Cảnh] điều bộ binh đến phủ Phú Yên, hội quân thủy bộ. Vương sai Tánh quận công thu binh trở về đi tàu ghe, nhân thuận gió thủy binh của Vương sư tiến đóng ngoài cửa Thi Nại. Vương sai Khâm sai Chuởng Tiền quân Hội Lý hầu điều quân tiến đánh, lấy được đồn Đập Đá. Các vệ quân Túc trực và quân Thần Sách cùng với lính Xiêm lên bộ ở Làng Mai núi Tam Tòa cho đến đồn Ghềnh Hùm cả phá, nguy binh phải trốn chạy vào trong cảng Thi Nại. Thủy binh Vương sư trở lui đậu ở cảng Vũng Lắm. Bất ngờ hôm sau bão lớn dấy lên, tàu thuyền đi biển của giặc bị chìm và hư hỏng quá nửa. Chiến hạm của Vương sư hoàn toàn không thiệt hại. Lúc đó quân tướng và mọi người đều khen là Vương thượng biết được mệnh trời.

Bộ binh của Đông cung Nguyên soái quận công chiếm được Đồng Thị, Phú Yên. Quân giặc chiếm núi cao làm thế hiểm yếu, nên chưa thể tiến lên được. Vương bảo rằng mùa thu đã muộn, gió bắc đã về, hướng bộ binh đóng ở đây tất cảm sơn lam chướng khí độc địa nên liền sai các đạo bộ binh ban sư trở về. Vương thân cầm thủy binh lui quân về tới thành Diên Khánh. Lưu Khâm sai Chuởng Hậu quân Tánh quận công đóng giữ. Còn ngự giá về thành Gia Định.

Mùa đông, tháng Mười, quân Tây Sơn vào cướp thành Diên Khánh. Tánh quận công vì binh ít, vào thành đóng giữ.

Ất Mão, Cảnh Hưng năm 56 (1795): Mùa xuân, tháng Ba, Vương sai Khâm sai Chuởng Tiền quân Hội Lý hầu chỉ huy các đạo bộ binh theo đường bộ đi trước ra giải vây thành Diên Khánh. Thần quân nội vệ, chia ngôi một chiếc ghe Loan và 5 chiếc ghe Sai theo ngự đạo Trung quân tiến quân ra vùng Cà Ná phủ Bình Thuận.

Vệ Tuyền Phong tiên giết được Đô đốc Sĩ, thủy binh giặc trốn chạy. Hôm sau, Vương sư tiến đến cảng khẩu thành Diên Khánh. Thần được sai đem viên quân nội vệ đóng đồn ở dưới chân Núi Khố. Còn các vệ, chỉ khác đóng đồn từ Núi Bông cho tới Trường Cá. Một mặt [mất 7 chữ] Vương sai thân đốc thúc nội vệ và các vệ ở hai đồn Xương Cá, Trường Cá tạo thêm áp lũy để công hãm. Phó Vệ úy bốn vệ là [mất 7 chữ] thân tâu lên, được Vương sai Chỉ huy Khoa làm phó Vệ úy. Lúc đó có quân nguy đi tuần ở đồn Xương Cá là lính Nho [mất 7 chữ] [và 6 lính khác đến hàng]. Vương ngự đến xứ Đồng Đế. Sai Vệ úy vệ Diệu Võ là Duyệt Hòa hầu đóng đồn ở trên núi Lão Lánh. Thần [mất 7 chữ] theo ven bờ sông đối lũy với đồn nguy Đô đốc Phong [Lê Danh Phong]. Chuởng Trung quân dinh giám quân Quyền Chính hầu cất binh [mất 8 chữ]. Vương thượng sai thân dẫn quân ngầm giúp nhổ hết các cọc gỗ của giặc chặn nơi sông lạch. Phàm ban đêm thường cỡi ghe Sai, đi thẳng đến [mất 5 chữ] bắn súng giả làm thế tấn công đồn. Như thế mất 5, 6 đêm. Nguy Phong đóng binh cho là hư thế, không phòng bị. Thần lại chia cho các thuyền Hải đạo, trên đặt sào ván có cấm binh bắn súng, dưới thì thủy quân chèo nhanh. Một khi đột nhập vào đồn giặc ở Lò Gốm, quân giặc chỉ bó tay trốn chạy. Lại sai Minh Phương hầu thu quân đóng ở đó, phá tan lũy đất tạm giữ. Còn tiền chi Đắc Lộc hầu, Dương Võ vệ Minh Quang hầu cùng với Hùng Oai vệ hợp binh công hãm đồn nguy Phong, nhưng vẫn chưa hạ được đồn.

Duyệt Hòa hầu ủy Cai đội Tam Tài hầu đến nói với thần lấy 3 vệ, chi hợp binh công hãm thế mà đồn ấy vẫn không hạ được; chi bằng lấy 3 đội lính Diệu Võ qua sông đánh ở mặt sau, và lính Hùng Võ ngồi 5 chiếc ghe Sai, đột nhập vào mặt trước đồn mà đào bờ lũy, thì đồn ấy bốn mặt thọ địch, tất sẽ hạ được. Thần bảo Tam Tài hầu rằng: Như thế thì địch sẽ thua nặng. Chỉ ngại chưa được mệnh, nếu thắng thì sẽ được tướng thưởng đặc biệt, còn đánh mà không hạ được đồn, làm thiệt hại bốn binh, thì lại là đem quân mình nắm giữ đẩy vào chỗ chết, Vương thượng lại càng gia tội. Binh mình đều chết, thì chẳng biết làm sao. Phải cùng trình lên vậy. Tôi cũng muốn đánh từ lâu rồi, hiềm ngại điều ấy mà thôi.

Tam Tài hầu liền về trình lại, Duyệt Hòa hầu lại ủy đến bảo thần lời nói ấy rất tốt. Bèn một mặt sai người nhanh chóng tâu lên, một mặt đốc thúc xung phong công hãm, nếu Vương thượng có gia tội thì xin chịu. Thần liền sai Cai đội Tại Lộc hầu, Phó đội Lễ Nghĩa hầu và 30 lính cỡi ghe Sai nhảy xuống nước đào phá góc đồn giáp bờ sông của ngụy Phong. Duyệt Hòa hầu đốc thúc 3 đội thuộc bốn vệ dùng ghe tam bản qua sông đánh bên cánh mặt sau. Khoảng hai giờ đã đào sụp một góc đồn, tức thì dùng dao ngắn nhảy vào đồn. Lính của ngụy Phong thấy đồn đã bị sụp, liền vỡ tan, ta bắt được rất nhiều. Riêng ngụy Phong trốn thoát.

Tin thắng trận báo về hành tại, Vương ngự giá đến xem. Duyệt Hòa hầu và thần cùng đến trước lạy tâu đầy đủ, xin chờ tội. Được Vương thượng dụ rằng “lâm trận mà thắng địch thì tội cũng được tha. Khâm thử”.

Vương sai vệ Ban trực, vệ Tuyền Phong tiền, vệ Tuyền Phong tả đóng ở hai bên bờ sông đồn ấy. Đêm đó, tướng giặc đem cả binh, voi đến chiếm lại, bị các đồn dùng súng lớn bắn ra, lính ngụy không dám đến gần.

Hôm sau, chúng lại cử đại binh đánh nữa. Tín Nhiệm hầu, Vị Thành hầu, Vệ úy Trường Miên hầu hợp binh chống lại, giữ vững đồn ấy. Vương sai thần quản Nội vệ và Nội trực, Túc trực các đội cùng với Tín Nhiệm hầu phụ giúp phòng thủ. Hai vệ Long Võ, Hồ Oai đóng đồn tại Lò Gốm. Lại sai Vệ úy vệ Tuyền Phong tả là Lý Văn hầu giúp phòng thủ với vệ Long Võ, vệ Hồ Oai. Các đội Túc trực, Nội trực thì chọn người xung phong, khí giới đầy đủ đi theo tên Nho, dẫn theo hàng binh, đánh vào đồn, cả phá, ngụy binh bỏ đồn vỡ tan. Tin thắng trận tâu lên. Vương sai bộ binh của Hội Lý hầu tiến lên đóng ở Quán Lạp.

Kể từ khi tên Nho ra hàng, đến nay chỉ mới tuần nhật đã đại thắng. Ấy thực là nhờ phúc của xã tắc.

Vương sai truy kích, ngụy binh rút chạy. Liền lập tức chỉnh đốn tàu ghe. Sai thần quản viên quân Nội vệ cùng với quân vệ Long Võ, theo quân Tuyền Phong đóng giữ 3 đồn, hợp với Tả chi Lân Ngọc hầu liên binh chống giữ. Quân ngụy vây đánh 3 đồn này. Viên quân của vệ thần hết sức chống trả. Nhưng quân địch lấy số đông vây áp suốt 3 ngày đêm. Cả 3 đồn thuốc đạn, gạo cơm đều hết. Vương sai các đội Túc trực vận chuyển đạn dược, lương thực tiếp viện. Ngụy binh lại đem cả binh voi, súng hỏa xa tấn công vây hãm đồn sau của quân Tuyền

Phong và Kiên Oai. Trong đồn dùng súng lớn bắn ra, quân ngự sợ không dám tiến gần. Chúng bèn rút, không vây nữa, ngầm trốn ở đèo Cung Quảng.

Tin gián điệp báo về, thần liên sai Cai đội Nghị Hòa hầu, Phó đội [mất 3 chữ] đều thuộc đội Nhất, đem 20 lính và súng ống mai phục. Khi quân ngự đi ngang qua, phục binh phát súng hiệu bắn liên, bắt được quân ngự và 1 quả ấn đồng, giấy đóng dấu son hơn trăm tờ. Bọn chúng không dám trốn qua đường ấy nữa, mà họp với đại binh mở đường máu về hướng núi Nhà Cáp mà trốn.

Vương sai Tiền chi Đắc Lộc hầu chặn đón truy kích, nhưng bị súng giặc bắn chết. Lại sai thần quản Nội vệ hợp với Tiền chi Lượng Tín hầu truy kích đến núi Cục Kịch.⁽¹⁾ Bọn giặc mở đường máu qua đèo Nhà Cáp trốn về thành Quy Nhơn. Thần được mệnh triệu về hành tại ở Bãi Thau chờ lệnh. Vương thượng dụ chư tướng rằng mùa gió đã muộn, nếu truy kích thì thủy bộ chưa thể nối liền, nên sai tướng sĩ các đạo chỉnh đốn ban sư.

Ngự giá trở về thành Diên Khánh. Sai quản Tiên Phong dinh Nguyễn Văn Thành trấn giữ, rồi ngự giá trở về thành Gia Định.

Bính Thìn, Cảnh Hưng năm 57 (1796): Vua nước Xiêm La sai sứ châu mừng. Lúc đó các viên trấn thủ trấn Hà Tiên và 2 đạo Kiên Giang, Long Xuyên dâng biểu cáo cấp rằng bọn hải phi Đồ Bà đi 17 chiếc tàu vào cướp bóc dân đảo Phú Quốc, Hòn Tre và Hòn Rái.

Mùa thu, tháng Tám, ngày mồng 2, vâng chỉ sai thần quản Ban trực tả, Ban trực hữu, Ban trực hậu, Tuyển Phong tiền, Tuyển Phong hậu, Long Võ, Hồ Oai, và Tả quân dinh Thần Võ, cộng 10 vệ, mỗi vệ viên quân 20 người, cộng 200 người, lãnh súng ống, lương hướng các hạng đầy đủ, chia nhau đi 10 chiếc ghe Sai, hộ tống sứ thần Xiêm La về nước. Hễ khi tới xứ Chân Bôn thì để sứ thần về nước. Xong việc hộ tống, thần còn đích thân quản viên quân các vệ cỡi ghe Sai tuần du trong ngoài biển để tiêu trừ bọn hải phi Đồ Bà:

“Chỉ sai Thần Sách quân Hùng Võ vệ Vệ úy thuộc nội Cai đội Xuyên Thanh hầu huy quản Ban trực tả, Ban trực hữu, Ban trực hậu, Tuyển Phong tiền, Tuyển Phong hậu, Tuyển Phong hữu, Long Võ, Hồ Oai và Tả quân dinh Thần Võ, cộng 10 vệ viên quân, mang theo súng ống khí giới các hạng và lương hướng đầy đủ, chia đi 10 chiếc ghe Sai, thành một đoàn để hộ tống sứ thần Xiêm La về nước. Hễ khi tới xứ Chân Bôn thì để sứ thần đi ghe của họ trở về nước. Còn Xuyên Thanh hầu quản viên quân các vệ ấy ngồi ghe Sai tuần du trong ngoài biển để tiêu trừ bọn hải phi Đồ Bà. Ai bắt được thì được thưởng công. Nếu quân luật không nghiêm thì có quân pháp. Khâm tai đặc sai”.

Lại còn truyền thêm, nếu thiếu người chèo, thì lấy thêm dân xứ ấy 7 người để đủ số ghe Sai tăng phái một chiếc một người chèo:

“Nay truyền Cai đội Xuyên Thanh hầu tuân tri: Vả nay có sai quân suất viên quân các vệ tịnh Sai ghe đẳng chiếc hộ đưa Xiêm La sứ thần hồi quốc.

¹ Núi Cục Kịch: núi ở giáp giới giữa Phú Yên và Khánh Hòa, đường núi hiểm trở, gập ghềnh nên gọi tên thế.

[*Mất 8 chữ*]. Người chèo ghe ấy đã có 3 người cầm lái, còn thiếu 7 người. Hợp truyền hễ như Sai ghe tựu xứ thời khá tác [*mất 8 chữ*], cùng với các Cai đội lấy ở tại xứ ấy tên nào thuộc việc hải trình cũng đòi thêm nữa cho đủ. Hễ việc quan rồi thì cho nó phản hồi bốn sở sinh nghiệp. Giá tư công vụ vật khả kể trì [công vụ này không thể chậm trễ]. Tư truyền” [Nguyễn văn Hán Nôm trong nguyên bản].

Tháng Tám, ngày [...] khởi hành. Ngày mồng 7 vâng Công đồng truyền cho binh dân 2 đạo Long Xuyên, Kiên Giang và 7 chiếc ghe Sai tại đó để tăng phái cho làm mạnh binh uy. Thảng như liệu bọn Đồ Bà đông hay ít mà liệu lấy thêm binh dân Long Xuyên, Kiên Giang cũng được, nếu không cần thì cho Văn Long hầu cỡi 7 chiếc ghe Sai ấy trở về hành tại phụng hầu:

“Nay truyền Hùng Võ Vệ úy thuộc nội Cai đội Xuyên Thanh hầu tuân tri: Nay có tờ truyền cho Long Xuyên, Kiên Giang nhị đạo, hễ đạo nội Thiện Chính hầu, Trình Tường hầu có suất Sai ghe tuần du Đồ Bà bao nhiêu thời đều thính tòng Xuyên Thanh hầu quản hạt sai bắt.

“Hợp truyền Xuyên Thanh hầu khá đòi Thiện Chính hầu, Trình Tường hầu các suất đạo nội Sai ghe viên quân thính tòng sai bắt dĩ tráng binh uy mà tuần du hải ngoại, cầm tróc Đồ Bà. Lại như Đồ Bà tiết lợi ghe nó hoặc có tức nhiều, liệu ghe ta ít, nan cơ thủ thắng thời đã có 7 chiếc Sai ghe Khâm sai Cai đội Văn Long hầu sở quản tải đệ Xiêm tàu các vật tựu Hà Tiên trấn giao hứa sự ngặt, Xuyên Thanh hầu khá đòi lấy viên quân ấy cùng Sai ghe ấy thính tòng sai bắt. Mà lấy các ghe bốn binh cùng quân Long Xuyên, Kiên Giang nhị đạo, hoặc quân ngoài hòn mà cấp vào 7 chiếc ghe ấy cho đủ chân chèo. Với nay lại có nhiều súng khí cùng quân Chấn Uy 7 người sai vào cũng đặt tại ghe ấy dĩ tiện công thảo. Còn các Sai ghe đạo nội thời để ở lại. Hoặc như hơn có Đồ Bà ghe nó tới ít, liệu như bốn binh Sai ghe cùng ghe Long Xuyên, Kiên Giang nhị đạo vừa đủ việc, đã chẳng lo tăng binh thì cho Văn Long hầu đem 7 chiếc ghe ấy cùng viên quân đẳng phản hồi hành tại phụng thị. Truyền văn sở đảo, nghi tức tuân y. Tư truyền” [Nguyễn văn Hán Nôm trong nguyên bản].

Cùng ngày trên vâng Công đồng truyền cho Ban trực, Tuyển Phong tiền vệ viên quân trở về làm công vụ riêng, mà lưu Chấn Oai nhị đội thuộc nội Cai đội Chấn Oai hầu quản lý cỡi ghe Sai đến nơi nhận súng, chọn quân chia ngồi ghe Sai làm nhiệm vụ tiêu trừ. Còn viên quân vệ ấy liền cho trở về hành tại chờ sai phái.

Quân do thần chỉ huy đóng ngoài cảng Kiên Giang. Ngày 13 vâng Công đồng truyền rằng có Khâm sai Cai cơ là Trình Tường hầu thuộc đạo Kiên Giang dâng biểu nói là ông ta đã dẫn quân dân trong đạo tiêu trừ, bọn hải phi Đồ Bà tẩu thoát trên một chiếc tam bản, cần nhanh chóng truy kích:

“Nay truyền Hùng Võ Vệ úy, thuộc nội Cai đội Xuyên Thanh hầu tuân tri: Do nay Kiên Giang đạo Khâm sai Cai cơ Trình Tường hầu có biểu văn cụ bẩm rằng nội ngày mồng 3, ghe Đồ Bà 3 chiếc tựu Hòn Tre, nên đạo nội sai quân tuần du. Tức ngày mồng 4, giờ Tỵ về báo tin rằng Đồ Bà 3 chiếc tam bản đã tới cảng khẩu, nên Trình Tường hầu quản suất đạo nội quân dân đánh cùng

chúng nó, chém đặng 5 đứa. Lại lấy đặng súng cò máy đá 1 khẩu, tam bản 1 chiếc, chìm 1 chiếc, còn 1 chiếc chạy khỏi. Ấy trong biểu văn đại lược thời vậy.

“Hợp truyền Xuyên Thanh hầu tốc nghi chinh điểm khí giới, phân sai viên quân tiến thảo Đồ Bà hải kiếp, vụ tại cầm hoạch, tất hữu thưởng công. Nhược úy súc đậu lưu hữu can quân chính. Truyền văn sở đảo, tức khắc phụng hành. Tư truyền” [Nguyễn văn Hán Nôm trong nguyên bản].

Trước là tiếp được ghe tuần của Kiên Giang về báo là tàu Đồ Bà đậu tại vũng Hòn Tre. Phụng tiếp Công đồng truyền tức khắc vâng hành. Thần bèn thúc Cai cơ Trinh Tường hầu của đạo Kiên Giang, và Cai cơ Thiện Chính hầu quản đạo Long Xuyên đều đến nghe hiệu lệnh phân binh; và truyền cho viên quân 10 vệ cùng 2 đạo lấy gỗ để làm sàn trận ở trên các ghe, từ cột buồm lòng đến cột buồm mũi. Dưới sàn ở hai bên ghe đều lấy sợi lá bàng chế làm mung xung dùng để tiến đánh. Hạng trong một ngày làm xong, liền cuốn lại thu cất trong ghe. Tất cả chinh đồn quân dung chờ hiệu lệnh khởi hành.

Thần cũng truyền dịch cho sứ thần tạm trú ở đạo Kiên Giang. Rồi thân cùng viên quân 10 vệ và 2 đạo Kiên Giang, Long Xuyên đều ngồi trên sàn ghe mới làm, vượt ra khỏi cửa khẩu Kiên Giang, chia sai Thiện Chính hầu quản viên quân 2 đạo Kiên Giang, Long Xuyên, ngồi trên các ghe Chiến trong đạo để làm tiền đạo trực chỉ vũng Hòn Tre, quanh qua phải ở mặt ngoài vũng chặn bắt; phó Vệ úy vệ Tuyển Phong hậu là Tự Nghĩa hầu quản suất 5 chiếc ghe Sai để làm hậu đạo trực chỉ bên trái vũng Hòn Tre, chặn bắt ở mặt sau vũng. Còn thân đích thân quản bốn binh và viên quân các vệ ngồi 5 chiếc ghe Sai làm trung đạo, theo đường giữa vào thẳng vũng Hòn Tre. Ghe nào của mỗi đạo khi giao phong với tàu Đồ Bà phải lấy đầu rường của ghe sát vào, nếu lấy hai bên ghe áp gần tàu Đồ Bà, thì bọn Đồ Bà giỏi dùng dao độc đánh bại. Và ghe nào mà gián đoạn không nối liền, hoặc không cứu ứng nhau để cho bọn Đồ Bà nhờ thế mà tẩu thoát được một chiếc, thì sẽ y theo quân pháp trừng trị.

Theo lệnh, viên quân 3 đạo trước hết lo nấu cơm, hẹn đợi đêm tấn công. Phàm ban đêm, mỗi canh ở trung đạo có đèn lồng, từ thấp đưa lên cao tức là hiệu ngừng chèo tiến vào. Khi ghe các đạo tiến vào thì đối chiếu với tiếng súng hỏa mai làm hiệu. Còn các ghe tịnh không được giăng đèn đuốc. Đợi đến canh năm, chờ ghe ở trung đạo đánh xong tiếng trống tan canh, thì các ghe ở các đạo mới nhất tề tiến công. Nếu ghe nào chậm trễ, xử theo quân pháp.

Ba đạo ghe nghe hiệu lệnh xong thì cùng mở buồm trực chỉ vũng Hòn Tre. Đến giờ Dậu, xa trông thấy tàu Đồ Bà đậu ở đó, sợ bọn nó thấy nên dừng lại, đợi ban đêm y theo lệnh truyền tấn công.

Đến canh hai, ở trung đạo ra hiệu đèn thu chèo tiến vào một lần. Hai đạo tiền hậu vào vị trí. Cả 3 đạo đã tiếp cận nơi tàu Đồ Bà đậu. Đến khi tan canh, hiệu một tiếng trống ban ra, 3 đạo quân nhất tề xông vào đánh giết. Súng từ 3 đạo ghe bắn ra làm tàu Đồ Bà chìm 1 chiếc. Còn lại đều nhảy xuống nước, chết đuối hơn nửa. Ta bắt được 80 đứa. Tính từ trên bờ Hòn Tre trở xuống, không dưới 100 đầu. Lấy được 14 chiếc tàu.

Lúc đó có một chiếc tàu phỉ ở mũi Hòn Tre vượt chạy. Binh của Thiện Chính hầu đuổi theo. Tàu phỉ chạy tới ngoài biển Long Xuyên thì sóng gió làm chìm. Thiện Chính hầu thu cánh buồm trở về dâng nạp, thỉnh tội. Thần liền thu quân trở về đạo Kiên Giang dâng biểu, nhân ủy ghe Sai của Khâm sai Cai đội Vân Long hầu dẫn theo 14 chiếc tàu bắt được của giặc Đồ Bà, cùng đầu đẳng, súng ống, khí giới dâng nạp.

Thần lại cùng với sứ thần Xiêm La vượt biển đến trấn Hà Tiên, lại gặp thủy binh Xiêm đang đánh Đồ Bà tới đó. Sứ thần thuật lại cho hay bọn Đồ Bà đã bị quân ta đánh lấy được tàu, bắt được đầu đẳng giải về báo tin thắng trận xong rồi. Tướng Xiêm mời thần đến nhà Thống binh Hình tiếp đãi. Tướng Xiêm nói rằng thần vâng mệnh đã thành công, còn binh Xiêm đến đó toàn không thu được gì. Thần khiến dịch rằng: Khi thần tấn công thì bọn Đồ Bà có kẻ trốn thoát ở Hòn Tre, phỏng không dưới 100 đứa. Hiện nay đã ủy cho ghe tuần lùng bắt, tất nhiên bọn phỉ sẽ chết đói ở đó, không đường sống sót. Tướng Xiêm nghe lời ấy, xin đi truy nã. Thần bèn ủy một chiếc ghe Sai làm tiền đạo. Lính Xiêm tới đó lên bờ truy bắt. Bọn dư đảng Đồ Bà lại hợp đảng tử chiến, tẩu thoát. Quân Xiêm lại rút về trấn Hà Tiên. Tướng Xiêm nói với thần xin lãnh sứ thần hộ vệ đưa về nước, rồi sẽ dâng biểu tâu đầy đủ.

Tháng Chín, ngày mồng 5, có Công đồng truyền cần nói với sứ thần Xiêm đình trú tại trấn Hà Tiên nghỉ ngơi, còn thần đích thân dẫn các Sai ghe kiêm quản binh dân trấn giữ đạo Long Xuyên tiến thẳng ra đảo Phú Quốc truy đánh để yên hải trình. Việc xong sẽ trở về đưa sứ thần Xiêm cũng không muộn:

“Công đồng truyền Thần Sách quân Hùng Võ vệ Vệ úy thuộc nội Cai đội Xuyên Thanh hầu tuân tri: nay có biểu văn cụ bẩm rằng tiến thảo Đồ Bà hải kiếp, thu hoạch tàu cộng là 14 chiếc cụ súng khí các vật, đều đã đồng tương. Mà nay ngoài hòn Phú Quốc có 4 chiếc tàu lớn, cùng 8 chiếc nhỏ nó còn túc bạc tại đó. Nếu đợi đưa sứ vào rồi mới trở ra truy thảo chúng nó, sao khỏi chúng nó thông tin cho nhau rằng có binh triều truy trực ắt là chúng nó vọng phong thoát tẩu. Sau lại kêu tụ tái lai kiếp lược.

“Hợp truyền nghi phân dữ Xiêm sứ nay đã tới Hà Tiên thời hữu đình bạc hưu tức tại đó, ngõ dặng trừ đảng Đồ Bà cho tuyệt thời khứ hồi hải trình mới tiện. Còn Xuyên Thanh hầu tốc nghi quản suất các vệ Sai ghe, kiêm quản Long Xuyên đạo thủ hạt nội quân dân tỵ tiến Phú Quốc truy thảo Đồ Bà, vụ tu cầm hoạch dĩ hiến lỗ. Công rồi trở lại Hà Tiên hãy đưa Xiêm sứ phản hồi diệc bất vị vãn. Thắng như Xuyên Thanh hầu cùng các Sai ghe đã đưa Xiêm sứ vào thời đến hòn Giang Khảm mà thôi, lại gấp trở ra Phú Quốc đón đánh mấy tàu chúng nó, vật dụng tẩu lậu. Như khiếm lương hướng thời truyền cho Kiên Giang đạo cấp phát quân nhu. Còn như Đồ Bà dư đảng trốn vào Hòn Tre, đã có tờ truyền cho Kiên Giang đạo thủ Khâm sai Cai cơ Trình Tường hầu quản suất hạt nội quân dân tỵ tại Hòn Tre bao quát truy tróc chúng nó. Truyền văn đáo nhật, tức nghi phụng hành. Tư truyền” [Nguyên văn Hán Nôm trong nguyên bản].

Liền đó, thần quản suất nội vệ ra đảo Phú Quốc truy tìm chúng nó ở các cảng quan yếu, nhưng bọn Đồ Bà đã thông báo cho nhau trốn trước.

Ngày 15, vâng có Công đồng truyền cho nhất thể trở về, kéo cuối thu đầu đông, tiết trời gió ngược bất trắc:

“Công đồng truyền Hùng Võ vệ Vệ úy Thần Sách quân Cai đội Xuyên Thanh hầu tuân tri: Do nay tiếp kiến biểu văn rằng giao sứ cho các quan Xiêm lãnh hộ vệ Xiêm La sứ thần về nước. Xiêm sứ lại xin xuất lực hãn loạt bắt cho tuyệt Đồ Bà như vậy cũng phải. Hợp truyền Xuyên Thanh hầu quản suất nội viên quân 10 vệ và Sai ghe cùng lấy mây với trần bì đem về lưu dùng binh vụ, rồi thời đốc suất bốn binh phản hồi kéo tiết trời động, hoặc khi có ác phong mà lại khổ lòng. Truyền văn nhất hạ, nghi tức tuân y. Tư truyền” [Nguyên văn Hán Nôm trong nguyên bản].

Vâng truyền, thần đã cho viên quân 10 vệ lượm lật các loại mây và trần bì cho đến khi ghe Sai đã chở đầy mới lui quân về.

Mùa đông, tháng Mười, ngày mồng 2, vâng được Công đồng truyền phải nhanh chóng trở về cho khỏi thời tiết ngược gió:

“Công đồng truyền Thần Sách quân Hùng Võ vệ Vệ úy thuộc nội Cai đội Xuyên Thanh hầu tuân tri: như hộ vệ Xiêm sứ về rồi, hễ lấy mây cùng trần, dầu đăng bao nhiêu chẳng luận nhiều ít, vả trời đông tiết hậu trở ngược gió, mà đừng trì hoãn. Hợp truyền nghi tất suất các vệ viên quân tịnh ghe đăng chiếc phản hồi hành tại ứng hầu công vụ. Truyền văn sở đáo, tức nhật phụng hành. Tư truyền” [Nguyên văn Hán Nôm trong nguyên bản].

Vâng truyền thôi thúc viên quân trở về báii mạng, được Vương thượng dụ rằng: giữ được toàn quân là xứng sự ủy thác. Thần lạy tạ, tâu rằng: Từ khi có trấn, đạo dâng biểu về chuyện Đồ Bà cướp bóc dân biên giới, kính vâng chỉ dụ đình thần tiêu phỉ. Mệnh vua vừa ra, xuất sư tất được. Lúc thần châu hầu đã có nghe thế. Sau khi kính vâng mệnh đi bình giặc, thì thần vốn sợ không thắng được, may nhờ miếu toán nên đã bắt được giặc. Chỉ còn dư phỉ chưa biết báo phục thế nào. Sau nghe bọn Đồ Bà đã trốn thoát, lượm khoai núi mà ăn, chặt cây vông làm bè vượt biển trở về nước. Từ đó về sau không dám tái phạm. Vùng ven biển nước ta yên ổn đến nay, tuyệt không dám trở lại cướp bóc.

Mỗi khi có sứ Xiêm đến châu mừng, kính được Vương thượng chỉ thần mà nói với sứ Xiêm rằng: Đây là vị tướng quân đánh Đồ Bà năm xưa. Cho tới nay, Đồ Bà không dám đến gần bờ cõi. Đường biển mới được tiện lợi vậy. Khâm thử.

Đinh Ty, Cảnh Hưng năm 58 (1797): Mùa hạ, tháng Tư, phụng ngự giá đích thân cầm thủy binh tiến đánh, sai thần quản viên quân nội vệ, đi một chiếc tàu hiệu chữ Giáp và 5 chiếc ghe Sai theo Trung quân sai bát đánh giặc.

Tháng đó, Vương sư thu phục cảng Thi Nại, Quy Nhơn.

Ngày 29, kính vâng chỉ truyền cấm quan viên nội vệ cướp bóc dân mới bình định mà phụ lòng mong mỏi của họ. Khâm thử. Mỗi đội được một bản sao mà răn dạy, đọc cho thuộc:

“Chỉ truyền: Thần Sách quân Hùng Võ vệ quan quân đẳng khâm tri: Vả nay gặp hội trung hưng, nên ta đại cử, dầu nhân [đến] quan quân cũng vậy,

đồng tâm tru lực tiêu trừ Tây tặc cho yên, ngõ đừng đều hưởng thái bình chi phước. Lý thời quan sở quản cấm tập [ngăn cấm] cho nghiêm mới gọi rằng nhân nghĩa chi binh. Song nay mới vào Thi Nại thu hoạch tàu ghe rớt cũng tiểu dân [dân mọn] mà thôi. Cớ sao quan sở quản chẳng vâng quân chính dung túng sĩ tốt lìa hàng thất thứ thiện nhập dân gia lỗ lược tài vật [cướp bóc của cải], như vậy chẳng là khiến dân thất vọng.

“Hợp truyền các tàu ghe sở quản mà theo chẳng đừng ghé vào bờ bãi, hoặc chiếc nào gãy lái hư buồm thời phải bắn súng ngõ đừng quan thuyền trình quan trên cho ghé thời mới đừng ghé. Bằng chiếc nào không hư buồm lái thời cứ thứ mà theo chẳng đừng ghé vào. Chiếc nào phạm cấm thời chém quan đầu mục dưới ghe ấy để trừng cấm tập bất nghiêm.

“Lại như kéo bộ cũng cứ đội ngũ mà đi, không được ghé vào làng xóm cướp bóc. Kẻ nào phạm cấm thì cứ theo quân chính luận tội. Hoặc như đến chỗ địch cảnh thế phải làm đồn, liệu sai viên quân, thì phải sai một tên Cai đội suất lấy quân ấy, chẳng đừng cho vào nhà dân lỗ lược từ nhất vật thì sẽ trị tội theo khinh trọng. Hoặc ai bắt đừng, hoặc dân đầu minh [tố cáo] cũng vậy, hễ quan thể sát cứu quả [xét đúng] tức thời khiêu thủ [chém đầu] tên quân ấy để giới sức ba quân. Trên đã tỏ lời, dưới tua [phải] vâng phép. Khâm tai đặc truyền”. [Nguyễn văn Hán Nôm trong nguyên bản].

Binh thuyền của Trung quân Quyền Chính hầu vào xứ Hãn Hải môn [tức Cửa Hàn ở Đà Nẵng] cảng khẩu, cứ hiểm cố thủ. Viên quân của thần theo sau đồn lên bờ, đóng đồn tại bãi Thanh Khê cùng với giặc đối địch chống giữ.

Tháng Sáu, Vương sai Trung quân giám quân Quyền Chính hầu điều thủy binh tiến công cảng Ai Vân, lên bờ đóng đồn tại đèo Phú Gia [thuộc huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế, cách Huế 60km] để ngăn chặn quân giặc trong ra ngoài vào. Ngụy tướng là Nội hầu Tứ đem binh đến đánh. Quyền Chính hầu binh ít không địch được phải thu hồi tàu ghe về nơi đậu và bấm lên hành tại. Vương sai thần đem nội vệ và kiêm quản 5 đội Túc trực trung cùng với viên quân vệ Dương Võ chia ngồi ghe Sai vượt đến cảng ấy, cùng với Quyền Chính hầu tiến đánh, cả phá ngụy binh, thu phục đèo Phú Gia. Binh ngụy lui quân đóng ở đồn Kiên Kiên chống cự. Thần bèn nhân địa thế, đốc thúc nội vệ và viên quân từng thuộc đóng đồn tại Hối Mít để cắt tuyệt đường sau của địch trong ải. Chưa được tuần nhật, thần được mệnh để đồn ấy cho Quyền Chính hầu trấn giữ, còn thần quản viên quân sai phái vừa qua, ngồi ghe trở về hành tại ở Hãn Hải môn chức hầu.

Mùa thu, tháng Chín, ngày mồng 7, được chỉ truyền quản viên quân nội vệ và 6 vệ Long Võ, Kiên Oai, Thiết Kỳ, Cường Oai, Tín Oai, Tiền Du đến đồn Đồng Trạm chia ra trấn đóng đề án ngũ binh ngoài vào:

“Chỉ truyền Thần Sách quân Hùng Võ vệ Vệ úy thuộc nội Cai đội Xuyên Thanh hầu, Long Võ vệ Vệ úy thuộc nội Cai đội Duệ Mẫn hầu khâm tri: Nay có chỉ truyền Kiên Oai vệ Vệ úy Thịnh Đức hầu [Nguyễn Văn Thịnh], quản 3 vệ Thiết Kỳ, Cường Oai, Tín Oai là Búa Tài hầu [Trần Văn Búa], và Tiền Du vệ chánh Vệ úy Tứ Ân hầu [Trần Văn Tứ] các nghi tất suất bốn binh đem lên giữ đồn Đồng Trạm để ách ngoại binh.

“Hợp truyền Xuyên Thanh hầu làm Chánh quản mà suất bốn vệ viên quân kiêm quản Long Võ vệ mà phân sai thế thủ đồn Kiên Oai cùng các đồn, với đại bác, Sai ghe bên ấy để phòng ứng địch. Khá tua nỗ lực mới dựng thành công. Lại khá cấm tập sĩ tốt cho nghiêm, mưa dung lỗ lược. Khâm tai đặc truyền”. [Nguyên văn Hán Nôm trong nguyên bản]

Ngày mồng 10, kính được chỉ sai quản viên quân nội vệ đến 3 ả thượng đạo, kiêm quản viên quân 4 vệ Kiên Oai, Thiết Kỵ, Cường Oai, Tiền Du cất đặt đóng giữ các đồn nơi đường quan yếu trên từ Đồng Trạm, dưới đến Cầu Đề, suốt một dãy lũy dài, chặn đứng quân giặc trong ra ngoài vào:

“Chỉ truyền Thần Sách quân Hùng Võ vệ Vệ úy thuộc nội Cai đội Xuyên Thanh hầu nên đến tại 3 ả thượng đạo quản suất viên quân 4 vệ Kiên Oai, Thiết Kỵ, Cường Oai, Tiền Du cất đặt đóng giữ các đồn nơi đường quan yếu, trên từ Đồng Trạm, dưới tới Cầu Đề, nghiêm phòng cẩn mật chặn tiệt lính giặc không được trong ra ngoài vào.

“Lại huấn luyện đội ngũ chỉnh tề, tăng thêm nghiêm cấm. Nếu phép binh không nghiêm thì có quân pháp. Khâm tai đặc chỉ”. [Nguyên văn Hán Nôm].

Thần liền dẫn các vệ quân đến đó cất đặt đóng đồn trấn giữ.

Đóng ở đó hơn tuần nhật, thần chợt cảm sơn lam chương khí, nên dâng biểu xin trở về đồn Phú Mỹ trú dưỡng. Chưa được mấy ngày, được Vương thượng gửi một phong mật truyền hãy nên triệt binh về Hãn Hải môn nghe hầu. Xem xong nên đốt đi. Khâm thử.

Thần bèn đem viên quân, tàu ghe về hầu, được kính dụ rằng: Nay gió thuận chưa tới, gió bắc lại về, nên chỉnh đốn rút quân về thành Gia Định. Khâm thử.

Mậu Ngọ, Cảnh Hưng năm 59 (1798): Mùa hạ, tháng Sáu, ngày mồng 7, kính được chỉ truyền thăng thần làm Phó thống Hậu đồn Khâm sai thuộc nội Cai cơ tước hầu, quản suất viên quân 4 vệ Ban trực tả, Ban trực Tuyển Phong tả, Ban trực Tuyển Phong hậu, Hùng Võ theo Chánh thống đồn [tức Mai Đức Nghị, nguyên Vệ úy vệ Ban trực tả] sai phái đánh giặc. Được lãnh binh tập luyện tại đồng Tập Trận:

“Chỉ truyền Thần Sách quân Hùng Võ vệ Vệ úy thuộc nội Cai đội Nguyễn Đức Xuyên tính thật thà, nhanh chóng, công lao siêng năng khó nhọc, nên thăng làm Phó thống Hậu đồn Khâm sai thuộc nội Cai cơ Xuyên Thanh hầu, quản suất 4 vệ viên quân trong đồn là Ban trực tả, Ban trực Tuyển Phong tả, Ban trực Tuyển Phong hậu, Hùng Võ, theo Chánh thống đồn sai phái đánh giặc, ngõ hầu khi lâm trận cố gắng đồng mãnh toàn thu đại thắng. Vì nước mà đồng tâm, giúp đỡ vận trung hưng. Nếu quân luật không siêng năng, đã có quân pháp. Khâm tai đặc truyền”. [Nguyên văn Hán Nôm].

Kỷ Mùi, Cảnh Hưng năm 60 (1799): Mùa xuân, tháng Giêng, ngày mồng 10, thần nhận được chỉ truyền đem viên quân bốn vệ Hùng Võ, quản lấy viên quân và voi của 5 cơ tượng luyện tập chiến trận, chờ theo vương sự.

Nguyên trước Khâm sai thuộc nội Cai cơ quản Tiểu sai Luật Chính hầu vốn quân 5 tượng cơ. Đến nay đình thần vâng mệnh tuyển chọn thần thay thế. Công đồng đã cử thần nhận chức ấy:

“Chỉ truyền Thần Sách quân Phó thống Hậu đồn Khâm sai thuộc nội Cai cơ Xuyên Thanh hầu vững tiết trung cần, bền lòng dũng cảm, nên cho suất viên quân vệ Hùng Võ nội đồn, quản viên quân 5 tượng cơ để tiện luyện tập voi đực cho tinh tường chiến trận, theo Vương sự, ngõ hầu không gì không quen quân luật, dũng mãnh đồng tâm, trước trận tiền đập phá quân Tây Sơn, thu công đại thắng. Nếu quân luật không siêng năng, đã có quân pháp. Khâm tai đặc truyền”. [Nguyễn văn Hán Nôm].

Ngày mồng 1, tháng Ba, kính lãnh chỉ truyền sức giảng giải quân lệnh cho viên quân ghi nhớ:

“Chỉ truyền thủy bộ chư dinh tướng sĩ đẳng khâm tri: Hễ phép dùng binh thời có hiệu lệnh ước thúc vậy mới tướng lệnh nghiêm minh, đội ngũ chỉnh túc. Nên lời cổ ngữ rằng: Hữu chế chi binh bất khả bại [Binh có kỷ luật thì không thể bại].

“Như phép quân chính thời cũng nương theo trong phép thúc ngũ lệnh mà thưởng phạt thi hành, ai nấy trên dưới tua khá cứ thứ giáo huấn nhau đọc lấy cho thuộc mà giữ phép, kéo đến khi phạm trong quân chính, dẫu người quý thích, kẻ huân thần cũng vậy, hễ đại phép nhất định, lý ắt khôn dung. Nữa lại trách rằng vừa lên chẳng hay [mất 6 chữ].

“Vả quốc pháp cùng quân pháp là khoan mãnh thù tuyệt [khoan hòa mạnh bạo khác nhau], cho nên lời kinh rằng: Quân dung bất nhập quốc, quốc dung bất nhập quân [Quân đội tha thứ thì không vào nước, nhà nước tha thứ thì không vào lính]. Vậy phải hết lời đình ninh cáo giới ngõ cho ba quân dặng hay, xem việc binh là trọng [mất 6 chữ], tu du tử sinh [sống chết trong khoảnh khắc]. Nếu chẳng giữ phép thời lụy cập thương sinh [dân đen] xã tắc, dữ ấy lại thập bội hơn. Quân pháp lại phải tỏ tường minh huấn, hàm sử [khiến cho] đồng tri. Khâm tai đặc truyền.” [Nguyễn văn Hán Nôm trong nguyên bản].

Quân chính gồm 32 điều, như sau:

“1. Trong quân lấy yên lặng làm quý. Mất thời xem tinh kỳ, tai thời nghe kim cổ [chiêng trống], chớ cho sai lạc nói thốt [nói năng] mà loạn quân nhĩ mục đội ngũ. Tại diễn trường cập đồn sở thì đánh một trăm roi; lâm địch thì quân pháp thị chúng [lâm địch thì dùng quân pháp để răn chúng, tức xử trăm].

“2. Khi hành quân không được tự tiện lìa bỏ hàng ngũ. Các chi hiệu đội ngũ thời cứ thứ mà theo nhau. Nếu một người nào đi lộn hàng tức đội ngũ ấy phải giải nộp ngay; nếu không thời liên tọa đồng tội [cùng có tội liên can]. Tại diễn trường cập đồn sở thì đánh một trăm roi, lâm địch thời quân pháp thị chúng.

“3. Hành quân không được mang theo phụ nữ và thuật sĩ [thầy bói]. Vọng đàm tốt xấu can tội loạn quân tình, thời kẻ đem theo với người đi theo cũng đều quân pháp thị chúng. Lại cứ liên tọa như thúc ngũ lệnh [liên can như điều lệnh xếp đội ngũ].

“4. Như khắc địch thừa thắng, chớ khá chém giết những quân giặc đã bỏ khí giới mà xem bằng giặc. Đứa nào biết phép, bỏ khí giới mà chịu phép cũng chớ khá giết hại nó. Bắt lấy đem nộp cho quan sở cai thời có quân công. Bằng giết hại nó thời có trọng tội. Lại liên tọa như thúc ngũ lệnh.

“5. Như thắng khắc nhập được dinh lũy, bắt đặc thiện là hàng ngũ tứ tán lỗ lược [cướp bóc]. Bằng chi hiệu đội ngũ nào vi lệnh thời cứ thứ liên tọa, đều xử dĩ quân pháp thị chúng. Chờ sự định rồi sẽ phân cấp tài vật cho tướng hiệu sĩ tốt. Còn lương hưởng tượng mã khí giới thuyền chiếc thì nhập quan dĩ nhu quân quốc chi dụng [nhập vào của công để dùng cho việc quân, việc nước].

“6. Như Tây Sơn tướng sĩ vốn là triều đình xích tử [con đỏ], bằng chúng nó bại tan trốn ẩn thôn ấp nào thời theo dân thôn ấp ấy. Chớ khá cho quan tìm bắt sát hại nó, cũng chớ khá bắt nhà chứa dưỡng nó. Nếu ai vi lệnh mà lỗ lược chúng nó thời tội ắt trọng luận, lại liên tội đồng tọa như thúc ngũ lệnh.

“7. Bất đắc lỗ lược dân gian tài vật, phụ nữ. Hễ việc chinh chiến thời lấy nghĩa điều dân phạt tội làm trọng. Nếu lấy của dân từ nhất văn dĩ thượng thời bất luận khinh trọng, cùng người quý tiện đều xử dĩ quân pháp thị chúng. Như lính thời Ngũ trưởng liên tọa, Ngũ trưởng thời Đội trưởng liên tọa, Đội trưởng thời Cai đội liên tọa, nhần tới quan Trưởng hiệu, Trưởng chi cũng vậy. Bằng cứ thứ bắt nạp trình xử thời khỏi tội liên tọa.

“8. Tự tư dĩ hậu, tướng sĩ lâm trận hữu tâm chiến tử như quan chức chi thời cho con tập phong chức ấy. Bằng con có tài năng thời triều đình lục dụng, bằng không tài năng thời giữ hương hỏa mà phụng tự. Như lính thời cũng cho một đứa nhiều thân [làm nhiều, tức được miễn thuế, sưu] mãn đại mà phụng tự. Không con thời em, không em thời cháu, dĩ biểu kỳ tiết, tử u quân quốc chi sự [để biểu dương khí tiết, đã chết vì việc nước].

“9. Sở quản quan bất đắc ảnh xạ quân số [không được che giấu quân số]. Hễ quân thời cứ thực ngạch thực số, chớ khá cho hữu danh vô thực. Như quân bạ một dinh binh số thời nạp tại đại tướng, một đội binh số thời giao tại quản biện. Bằng đội nào hữu danh vô thực thời xử trăm quản biện. Như quan nào trì thế mà ảnh xạ quân số thời quản biện trình với quan sở quản, quan sở quản cứ thứ mà trình đến quan đại tướng, thời quản biện mới khỏi tội tử hình.

“10. Trong quân không được đồ bác, ẩm tửu [đánh bạc, uống rượu]. Như ở tại đồn mà đồ bác thời bất luận quý tiện đều đánh 100 roi, lại thu bao nhiêu tiền hành thất mà thưởng cho người thủ cáo. Ẩm tửu ở đồn sở thì bị đánh 100 roi, lại truất xuống làm hỏa binh [lính bếp]. Khi lâm trận đối lũy mà đồ bác, ẩm tửu thời bất phân quý tiện đều xử dĩ quân pháp thị chúng. Bằng như lễ chi ban tứ trong quân thời cho tướng sĩ yến ẩm.

“11. Điệp tử [gián điệp] ở đất địch về, tướng hiệu cũng chẳng đặng hỏi, điệp tử cũng chẳng đặng nói, trừ thừa chào mà thôi. Sự chi chẳng cho nói mà kẻ ngoại nhân hay đặng thời điệp tử thám thính đều xử dĩ quân pháp thị chúng, dĩ nghiêm quân cơ.

“12. Như quân trung tranh tụng thời cứ thứ mà cáo với quan sở cai. Khinh thời quan sở cai tài xử, trọng thời trình thân. Nếu chẳng xử, chẳng thân mà

để cho kẻ hàm oan phúc cáo đến quan trên thời cứ thứ liên tọa đồng tội. Nhấn đến quan đại tướng mà để người hàm oan mình tố đến triều đình thời tội cũng chẳng dung. Lại chớ khá cho quân lớn tiếng vặc nhau, với chửi nhau, đánh nhau. Nếu chửi nhau, đánh nhau thời bất phân quý tiện đều đánh 100 roi, rồi mới xử kỳ khúc trực [lý lẽ đúng sai], lại liên tọa như thúc ngũ lệnh dĩ giới bạc tục vô lễ chi tập [để răn thói vô lễ, khinh nhờn].

“13. Hành quân người nào bỏ rơi khí giới, người nào dặng khí giới thời nạp với quan sở cai, quan sở cai cứ thứ mà nạp tới quan lớn. Người bỏ khí giới thời đánh 100 roi, lại cắt một tháng lương mà thưởng cho người dặng khí giới, để trừng bắt cần chi tội.

“14. Như tróc hoạch tặc nhân cập hành lộ nhân hựu hoặc hữu nhân phó tố địch quốc mỗ sự [như bắt được kẻ giặc hoặc người đi đường mà có người tố cáo việc gì của giặc] thời đem trình đến quan đại tướng để mặc một quan đại tướng đến vấn sự cơ. Dấu cho quan Trưởng chi, Trưởng hiệu cũng chẳng dặng hỏi. Nếu ai vi lệnh thì bất phân quý tiện, đều án dĩ quân pháp thị chúng, dĩ giới vọng đàm địch sự, nhiễu loạn quân tình chi tội [để răn nói xằng việc giặc, làm loạn quân tình].

“15. Hành quân nhật mộ trú binh chi sở, như cận địch cảnh thời làm thực đồn, viễn địch thời làm tạm đồn. Chớ khá vào thôn ấp mà làm tạp xử với dân gia, đã tạo nhiễu nhân dân, lại dạ biến không thể ứng địch. Như vi lệnh thời quan sở quản tất hữu trọng tội.

“16. Khiếp địch thối tẩu dĩ quân pháp luận [sợ địch chạy lui thì theo quân pháp mà xử]. Như một chi thối tẩu thời quan Trưởng chi dĩ tử tội luận. Một hiệu thối tẩu thời tội tại Trưởng hiệu. Một đội thối tẩu thời tội tại Cai đội. Một tiểu đội thối tẩu thời tội tại Đội trưởng. Một ngũ thối tẩu thời tội tại Ngũ trưởng. Đều xử dĩ quân pháp thị chúng. Lại như quan Trưởng chi hoặc chiến tử, hoặc tha tẩu mà các quan Trưởng hiệu chẳng theo giữ, bỏ mất quan Trưởng chi, thời nội chi các quan Trưởng hiệu đồng xử tử tội. Mất quan trưởng hiệu thời nội hiệu các Cai đội đồng xử tử. Mất một Đội trưởng thời hai Ngũ trưởng đồng xử tử. Mất một Ngũ trưởng thời 4 tên quân đồng xử tử. Như bất hạnh mà lâm trong thỉ thạch [không may mà lâm vào vòng tên đạn] thì bao nhiêu chúng dưới khỏi tội dĩ trừng phạt thị kỳ thượng bất năng cứu chi tội [để trừng trị tội thấy mà không cứu].

“17. Tướng sĩ lâm trận khá y thúc ngũ lệnh mà giữ nhau, chớ khá thối sức. Như quân thối sức [nhút nhát rút lui] thời Ngũ trưởng tức khắc khiêu thủ. Cứ thế mà lên chừng đến Trưởng chi, Trưởng hiệu cũng vậy. Nếu dung nhau thối sức thời cứ thứ liên tọa đồng tội như thúc ngũ lệnh.

“18. Lâm trận không được làm động đến quân tình. Tất như trong chư tướng có ai phải thỉ thạch đao thương chi trọng tích [vết thương nặng vì đao thương, tên đạn], chớ khá lên tiếng cùng loạn tẩu, đội ngũ nào khá giữ đội ngũ ấy. Nếu lên tiếng cùng loạn tẩu thời tức khắc cứ thứ mà khiêu thủ kéo dao động chúng tâm. Bằng chẳng tức khắc khiêu thủ, thời liên tọa đồng tội.

“19. Ra quân thì hễ dinh nào, chi nào, hiệu nào nhấn đến đội ngũ nào cũng vậy nếu khiếm số thời tội quy người sở quản. Nếu tướng sĩ nào trốn ở nhà

người, chẳng đi chinh dịch thời bất luận quý tiện, người cho với người ở đều xử dĩ quân pháp thị chúng. Lại cứ thứ liên tọa đồng tội như thúc ngũ lệnh.

“20. Tướng sĩ đi đánh trận xa, thê tử quan giao lại cho trấn thủ quan tể cấp, kéo mà khiếm phạt [thiếu đói]. Chẳng cho đem theo đường xá mà khiến lụy quân tâm. Nếu ai vi lệnh mà đem theo thời xử dĩ quân pháp thị chúng. Lại cứ thứ liên tọa như thúc ngũ lệnh.

“21. Hễ thủy bộ trú binh chi sở nhất thiết thương cổ thuyền chiếc bất đắc tạp hành tạp bạc [hỗ nơi đóng quân của binh thủy bộ, tất cả thuyền buôn bán không được đi xen lẫn hay đậu xen lẫn], dầu cho tướng sĩ có vợ con buôn bán cũng chẳng cho tạp xử quân trung, bình cư thời cứ thứ liên tọa trọng tội, lâm dịch thời án dĩ quân pháp thị chúng.

“22. Hễ du binh [binh đi tuần] cùng phục lộ quân [quân mai phục, giữ đường] gặp tặc thời phát súng làm hiệu cho trung quân nghe biết. Thủy thời cho một chiếc về trì báo, bộ thì sai một ngũ về trì báo. Còn bao nhiêu thời từ ngự dịch nhi thối [ngăn dịch mà rút lui]. Như trì báo quân về tới đại đồn thời ở ngoài quân môn, bất đắc đồng khỏa sấn nhập [kéo cả bọn tiến vào], bả [giữ] quân môn nhận thực quân ta thời khai quân môn cho một người đàn anh vào thưa một quan đại tướng hay, dầu tướng hiệu thấy thấy chẳng cho đón đường đón hỏi. Nếu mà ai hấy hỏi thời người hỏi với người nói đều án dĩ quân pháp thị chúng.

“23. Thủy binh đối trận giao chiến chi tế như Tây Sơn chúng nó buông chèo nhảy xuống sông thời quân vớt lấy đem lên thuyền trối lại, hồi trận giải nạp cho quan đại tướng tới vấn rồi sẽ tha. Nếu ai vi lệnh mà giết hại chúng nó thời cứ thứ liên tọa đồng tội, kéo dân ta vì thế sở bách theo chúng nó hấy nhiều. Lại tướng nó cũng nhiều kẻ có lòng cùng ta mà chưa dặng phương thừa tiện, e nổi Côn Sơn chi hỏa ngọc thạch câu phần [e nổi ngọn lửa Côn Sơn sẽ đốt cháy cả đá, ngọc], mà hại những người hữu tâm lương thiện.

“24. Như hoặc khứ thuyền tàu nhi tẩu cập phao khứ tài vật vi nhĩ [Nếu (dịch) bỏ tàu thuyền mà chạy, và vứt bỏ của cải làm mối nhử] quân ta, chớ cho quân thiện lìa hiệu đội tranh thủ thuyền tàu cùng tài vật mà bỏ giặc chẳng theo. Nếu hiệu đội nào vi lệnh thời liên tọa đồng tội, đều xử dĩ quân pháp thị chúng. Như bao nhiêu thuyền tàu, tài vật ấy thời mặc quan trung quân sai người khán thủ. Chờ đến khi hồi trận định công hành thưởng sẽ lấy tài vật ấy mà tùy công phân cấp tướng hiệu cho quân bình.

“25. Tướng soái dữ sĩ tốt đồng hoạn tương tuất, đồng bệnh tương liên. Như trong chi hiệu ai có lòng vị quốc mà lụy cấp, mình ngồi vậy chẳng an.

“26. Quân khí cập hỏa dược lưu phế đồi tệt [bỏ bê hư hỏng] hữu tội. Như quân ai cầm khí giới chi [bị hư hỏng] thời giữ cho Ngũ trưởng nạp tại đội, cứ thứ mà nạp tới quan trên cho thợ tu lý hỏa dược. Thời 5 ngày một lần phơi phóng điểm soát. Nếu chẳng giữ phép mà điểm soát khí giới cùng hỏa dược thời cứ liên tọa đồng tội.

“27. Tướng sĩ không được tự tiện lìa bỏ dinh ngũ, từ Thống tướng cho tới Trưởng chi, Trưởng hiệu. Bằng có công tư việc chi mà cách đêm lìa dinh thời phải cùng người tạm quản. Bằng chẳng y lệnh, thời ở đồn sở thì trị tội nặng, lâm trận thì dĩ quân pháp thị chúng. Nếu ai có đi công, rồi bỏ việc nội trong

một ngày thời lãnh thể trừ, Đội trưởng đi cách đêm thời lãnh thể trừ tại Cai đội, cai đội đi cách đêm thời lãnh thể trừ tại quan Trưởng hiệu, quan Trưởng hiệu đi cách đêm thời lãnh thể trừ, đến quan Trưởng chỉ lại đặt người tạm quản. Quá kỳ mà không trở về thì cứ thứ trình thân. Nếu chẳng trình thân thời tội liên tọa đến người sở quản như thúc ngũ lệnh.

“28. Trong dinh quân, đương đêm có chỗ nào báo động, có chỗ nào thất hỏa [bị cháy], thời điểm chỗ ấy tự cứu. Còn bao nhiêu chỉ hiệu đội ngũ thời tức khắc chấp khí giới liệt hàng trận cho chỉnh tề mà nghe lệnh sai bất. Bằng ai nghe ngoa thác [lời ngoa đồn đại] làm loạn thời bất phân quý tiện đều quân pháp thị chúng. Lại liên tọa như thúc ngũ lệnh dĩ phòng bất ngờ ý ngoại chi biến.

“29. Hễ quân ai cầm khí giới thì tập nghề ấy cho chín. Một tháng một lần tuyển thí thời có truất giáng thưởng phạt. Lại cứ liên cập truất giáng thưởng phạt cho đến người sở quản như thúc ngũ lệnh.

“30. Cấm tướng soái lao dịch quân sĩ, như quân hễ tập luyện canh hậu rồi thời cho quân hưu tức, chớ khá dịch sử quân tư sự [chớ khá sai lính làm việc riêng]. Nếu trên dưới chẳng thương nhau mà dịch sử quân tư sự thời có tội liên tọa như thúc ngũ lệnh. Bằng có sai quân việc chi phải nghĩa thời trình đến quan Trưởng chỉ, Trưởng hiệu có cho mới dặng sai, dĩ trừng tướng soái bất năng phủ tuất sĩ tốt chi tệ [để trừng trị tội tướng soái không thương xót binh lính].

“31. Tướng thọ mệnh đề binh chi nhật bất đắc tiết lậu cơ sự. Như quân thời ngày bình nhật, khí giới lương hướng hỏa thực nang thác [túi xách] đã chỉnh bị rồi đến khi sai chỉ hiệu nào thời tức khắc là đi, kéo phải truyền quân sấm sửa, mà binh chẳng thần tốc. Như mệnh lệnh thời một tướng hay, còn bao nhiêu sĩ tốt thời bất tri sở hướng. Bằng cho chúng hay trước ắt là nghị luận phong thanh, quân tâm bất nhất. Nếu mà tiết lậu thời bất tội quân cơ bất mật, hữu trọng luận.

“32. Kỳ hội hậu chí dĩ quân pháp luận [hội họp mà đến sau cũng xử theo quân pháp]. Như kỳ mỗ nhật tiến binh tại mỗ xứ mà vi kỳ nhật với vị đáo xứ [như hẹn ngày ấy tiến quân đến vùng ấy mà đến kỳ hạn vẫn chưa đến nơi], thời tội quy sở quản, dĩ quân pháp luận. Bằng tự diễn trượng thao tập thời cũng có thời khắc. Nếu vi thời khắc mà hậu chí thời sở quản tất hữu trọng luận. Lại cứ thứ liên tọa như thúc ngũ lệnh.

“Cổ vân: khử thực, khử binh, tín bất khả khử; cố ư bình tố tuy vô sự, thao luyện diệc bất khả bất lập đại tín” [Người xưa nói: Bỏ lương thực, bỏ binh lính, chữ tín không thể bỏ; nên vào lúc bình thường tuy vô sự, việc thao luyện cũng không thể không lập chữ tín thành]. [Nguyên văn Hán Nôm trong nguyên bản].

Ngày 20 kính lãnh chỉ truyền quân chính để giảng giải rõ cho viên quân dưới quyền ghi nhớ:

“Chỉ truyền nội ngoại tướng sĩ đẳng khâm tri: Từng nghe Chu đông chinh mà sĩ nữ đều an, tuy chúng mười vạn khôn địch; Hán bắc tuần do thu hào chẳng động, biết đời bốn bảy ắt nên⁽¹⁾ [bốn bảy là 28, phải chăng 28 ngày thì thành tựu]. Tầm thường cao vượt từng mây; chỉ xích nhập truyền lệnh sấm. Nay thời nên khắc phục, chí quyết hưng sư, nhất thị đồng nhân, hướng nữa di Lê nước

¹ Bốn bảy ... thành tựu ?

cũ. Tứ phương hữu tội xem sao thiện vượt phép xưa. Khi chiến tranh e lụy đến vô cô [vô tội], nếu an tập đã làm cho thành mệnh. Điều lỗi lược định phép liên tọa dùng sau quá nổi ẩn ưu. Lòng tham ô cứ hãy công hành, binh di lý lại thêm điều những tệ. Lũ quân ác còn vâng phép nước; người Đồng Nai dễ khuất tính trời. Có thân thời phải lo thân, hãy gắm chầy ngày nước nhục. Đánh giặc chẳng nên làm giặc, mưa hè cố ý dịch những khi [những khi thay đổi]. Lòng giữ trước thời hơn, thối rún⁽¹⁾ e lâu chẳng kịp. Tội con mắt cũng vì thấy của, tham mới quên thân. Chê lòng gian sao chẳng [mất 3 chữ] thời giữ [mất 5 chữ] thời vô dưỡng sao toàn một hội công danh. Xuất dĩ luật bỉ (phủ) tàng hung [ra thì theo luật, chớ chứa lòng ác], binh dùng lấy lễ, giáo bất tòng nhiên hậu sát [dạy mà không theo thì sau mới giết] dùng quyết [xử chém] là nhân [mất 7 chữ]. Khâm tai đặc truyền”. [Nguyên văn Hán Nôm].

Định thêm 4 điều quân chính:

1. Sĩ tốt tòng chinh, nếu ai thiện tiện vào dân gia hãm hiếp phụ nữ, và cướp lấy của cải thì bắt luận nặng nhẹ, chém ngay để răn chúng. Lại xét tội liên can như điều thúc ngũ. Lại vào đất giặc mà có người đem của cải vật dụng biểu riêng dám công nhiên nhận lấy, việc phát giác thì người chánh phạm bị chém ngay. Còn những viên nhận lấy, từ trưởng chỉ trở xuống đều phạt 50 trượng và giáng một bậc y như luật định.

2. Khi giao chiến, kẻ địch có ai bỏ khí giới đầu hàng, mà lại giết càn thì phép quân đã có luật định: giết chết người thì có tội, bắt sống người thì có công. Từ nay về sau, hễ khi đánh đồn giặc nào, ai bắt được lính giặc giải nạp, cứ mỗi tên thưởng tiền 5 quan; như Hộ quân, Quán quân, Đô ty, Đô úy thực sự có quản binh lính, thì người bắt được được thưởng 20 quan, Đô đốc thưởng 100 quan, quận công một ngàn quan. Phạm tướng giặc có chia quân và có trấn giữ đồn thì tiền thưởng chiếu theo đó. Nếu không thể bắt sống mà tự tay chém được thủ cấp, từ Hộ quân đến quận công được thưởng tiền y lệ, lại thăng lên quan tước. Nếu giặc bị thương vì tên đạn mà tự nhận làm công mình thì không theo lệ này. Còn như những kẻ có chức quan mà không cầm quân thì thưởng tiền chỉ một phần ba. Nếu bắt được áo khăn, khí vật mà quẳng đi không đem nộp thì bị phạt 100 trượng, truất làm đầu bếp. Nếu không phải là giao chiến ở đồn giặc, không phải lúc giao phong mà bắt giết xằng thì phép quân đã có định tội. Lại như quân giặc tự đến đầu hàng, không phải trong chiến trận thì không theo lệ thưởng.

3. Những người thể sát và tham quân, chấp pháp, mà quân nhân có tội nhưng lo lót để làm lơ, bỏ phế, hoặc vì việc riêng mà che giấu hay vì sợ uy thế mà lưù tình thì đều là trốn tránh pháp luật mà dung túng, phải bị phạt đồng tội với kẻ phạm, bị luận nặng y như trên.

4. Bản quân chính ban hành trên, mỗi vệ được một bản, dùng để làm sáng tỏ pháp luật để chính lòng nhân. Nếu quan quản suất không đốc thúc giảng giải để làm mất phép quân, thì từ nay về sau trong 10 ngày một lần, mỗi vệ phải hội họp giảng giải rõ, khiến cho quân nhân dễ tâm nghe nhớ không quên. Ở tại đồn hoặc khi đi đường cũng như thế. Nếu thiếu một lần thì phạt 100 roi. Trãi 3 lần mà quân nhân vẫn mờ tối, không nhớ thì tội cũng như thế.

¹ Không hiểu từ Nôm này chỉ việc gì ?

Mùa hạ, tháng Tư, ngày 14, kính được chỉ sai đem viên quân nội vệ và voi được theo Khâm sai Chuởng Tiền quân dinh Bình Tây Tiền tướng quân Thành Tín hầu [Nguyễn Văn Thành] chỉ huy, đánh giặc cốt cho tỏ rõ võ lực ta, đập phá Tây tặc. Nếu quân luật không siêng năng, thì đã có quân lệnh. Khâm tai đặc sai.

Vương thượng sai Nguyễn Văn Thành quản các đạo bộ binh đi trước đến phủ Quy Nhơn, đợi hội thủy binh đánh giặc.

Phụng đại giá dẫn cả thủy binh, gặp được thuận gió, các hướng tàu ghe không có địch đều đã vào cảng Thi Nai.

Vương sai Chuởng Hậu quân Bình Tây tham thặng đại tướng quân Tánh quận công đem quân lên bờ, giao chiến với ngụy binh tại Gò Chùa. Đô đốc Chất [Lê Chất] đem quân bản bộ hơn 300 người quy hàng.

Vương sư thủy bộ hội ở Gò Chùa, tướng ngụy là Thái võ Ứng, Ty võ Tuấn, Thái úy Thúy đem quân đến đánh. Ta bắt được 14 thớt voi, giết được ngụy Đô đốc Thực. Tánh quận công đem số voi bắt được giao cho thần quản lãnh cùng với 5 cơ voi. Vương sư và binh ngụy đều đóng đồn đối lũy giữ nhau. Thần đóng binh voi ở phía sau xứ Vườn Mít.

Ngày mồng 5 tháng Năm, giặc đánh vào bãi Sa Yển. Quân Xiêm của đạo Tiền quân rút lui. Nguyễn Văn Thành ủy thần điều quân và voi bản bộ chống lại, xếp hàng ở phía sau quân giặc xua voi áp đánh. Quân Xiêm lại rút lui. Lúc đó quân chống giữ của thần dù không được mệnh sai phái nhưng thấy thế nguy cấp bèn thân đốc thúc bốn binh, voi đánh vào quân giặc. Thần cùng quân tả hữu xung kích chia cắt quân giặc làm chúng tan vỡ, trốn tới xứ Thập Cải. Các đạo quân thấy thế liền truy kích, bắt được 17 thớt voi, trong đó voi được 16 thớt, 1 thớt voi cái. Trong lúc súng bắn, đạn bay, thần bị trúng đạn ở đầu, máu chảy xuống trán, trong khi gấp vội, thần lấy khăn bịt đầu băng lại mà tiếp tục truy kích. Đến khi thu quân, lấy khăn bịt đầu xuống, máu chảy ra dính liền một lớp như hình cái dấu.

Tin thắng trận báo lên, Nguyễn Văn Thành đến nơi đóng quân hết lời an ủi. Thần, nói rằng: mệnh sai chưa tới, nhờ uy đức của triều đình và quân bản bộ hết lòng tử chiến nên mới thắng trận.

Quân tướng nội dinh được thưởng 3.000 quan tiền, trong đó thưởng thần 500 quan. Nguyễn Văn Thành lại thưởng riêng cho nội dinh 500 quan, thưởng thần một chiếc áo bào hoa, và tiền 100 quan.

Ngày 21, vâng Công đồng truyền rằng có 70 chiếc áo vải vàng viền lục tua hồng ban cho lính cỡi voi làm y phục để tăng oai vệ cho quân:

“Công đồng truyền Khâm sai thuộc nội Cai cơ quản vệ Hùng Võ kiêm 5 tượng cơ Xuyên Thanh hầu tuân tri: Do nay có sai điều 70 chiếc chiến y vải vàng viền lục tua hồng giao cho khanh mà ban cho quân cỡi voi mới ấy, ngõ dặng khi ra trận cho đều một sắc quân dung. Lại như thớt voi nào hãy còn đạn trong mình thời sai người đến trình với Khâm sai Chuởng Hậu dinh quan cho thầy Hương qua nhể đạn ra cho hết mà hoạn dưỡng cho mau lành mạnh để phòng chinh trận. Truyền văn sở đáo, tua khá tuân y. Tư truyền”. [Nguyên văn Hán Nôm].

Ngày 24, giờ Mùi, Nguyễn Văn Thành đóng quân tại Thập Cải xứ Phúc

Hậu triệu thần nói rằng: Vì tướng giặc đem 1 vạn tinh binh đến đánh, hiện đang công hãm đồn Lão Dong, ở mặt trước đồn Phúc Hậu, lính tiên đạo đã thối lui gần đồn Trung quân, khanh¹ lãnh lệnh tiễn đem quân bản bộ và quân tiên đạo tiến lên trước để cự địch. Phàm vệ, chi, hiệu nào bắt được hay chém được 1 tên thì theo lệ được thưởng tiền 5 quan. Thần bèn truyền khắp cho tùy binh rõ, và chia pháo binh, voi bản bộ thành 3 đạo. Phó Vệ úy vệ Hùng Võ là Giáo Thiện hầu quản viên quân 3 đội nội vệ và chánh Trưởng chi Tả tượng là Châu Quang hầu làm tiên đạo, Khâm sai Cai cơ Kiên Đức hầu quản chi Hữu tượng, Cai cơ Năm Lộc hầu quản chi Hậu tượng và viên quân 3 đội vệ Hùng Võ làm tả đạo, thần và Cai cơ Văn Đức hầu, Cai đội Thiệu Quang hầu quản viên quân 4 đội vệ Hùng Võ làm trung đạo, cùng các vệ chi nhất tề đánh ra. Ngụy binh đại bại, tan vỡ trốn vào đồn Ba Tháp. Thần cho truy kích, trên từ bến dò Mụ Lò, dưới đến sông Ba Tháp. Quân nội dinh bắt được 30 tên ngụy binh, chém được 19 thủ cấp, còn số chết chìm không kể, chiều tối thu quân về đồn. Quân nội dinh và các vệ đem thủ cấp nạp lên, Nguyễn Văn Thành dâng biểu báo tin thắng trận về hành tại ở đồn Đồng Châu. Vương sai thuộc nội Cai đội Thọ Lộc hầu đến nơi xem thực chỗ chôn cất thủ cấp, trở về tâu, Vương ban thưởng 1.550 quan, thần được nhận 100 quan, Nguyễn Văn Thành lại thưởng riêng cho nội dinh thần 535 quan.

Tháng Sáu, ngày 18, thần vâng lời truyền của Tánh quận công, để lại ở đạo Tiên quân của Nguyễn Văn Thành 30 thớt voi. Số bốn binh và voi còn lại 43 thớt nhân ban đêm nhanh chóng trở về đồn Tánh quận công trú đóng tại chợ Phiêu Phao làm tả đạo, Phó tướng Duân Quang hầu và Đô đốc Chất Thiện hầu làm hữu đạo. Tánh quận công tự quản trung đạo, nhất tề tiến binh đánh ngụy Thái võ Ứng ở Cà Đáo, bắt được binh tướng và voi ngụy không rõ số lượng. Ngụy Ứng trốn thoát, sau khi dẹp yên không biết ở nơi nào. Lúc đó Tánh quận công truyền cho thần đem binh, voi bản bộ trở về đóng ở đồn Tháp Cải. Sau được ban thưởng cho nội dinh 1 nghìn quan, trong đó thưởng cho thần 50 quan. Hơn tuần nhật, thần được lệnh đem bốn binh, voi đến đóng ở Trường Mây, rồi được gặp Vương thượng ban mệnh: Nay có ngụy Thành Thủ úy, ngụy Ty võ, Tuấn Thượng thư [Thượng thư Binh Bộ Tây Sơn Nguyễn Đại Phác] dâng biểu xin hàng, khanh nên lưu binh tại đó, hồ tòng ngự giá nhập thành. Khâm thử.

Qua 2 ngày, tướng ngụy mở rộng cửa thành nghênh đón tiên đạo của Tánh quận công vào thành. Thần hồ tòng ngự giá sau đó vào thành. Binh tướng ngụy đã tự trói tay, cổ, bỏ khí giới quy hàng đợi tội. Được Vương thượng ban chỉ tha tội, thu hết khí giới nhập vào kho, ngoài ra tơ hào chẳng phạm, nhân dân yên ổn như cũ.

Đêm ấy Vương thượng sai Tánh quận công vào thành trú đóng, và sai thần theo hầu ngự giá về đồn Ba Tháp nghỉ chân. Ngày hôm sau ngự giá vào thành, sai Tánh quận công trú giữ, chiêu dụ hàng tướng, binh dân, và sai thần theo hầu lui quân về đồn Đồng Châu. Chư tướng tụ tập lạy mừng. Vương sai thần ở đấy theo hầu Đông cung Nguyên soái quận công sai bát.

¹ “khanh” nguyên là tên chức quan ngày xưa, sau được dùng làm đại từ nhân xưng ngôi thứ hai để tỏ ý tôn trọng.

Ngự giá đi về thành Quy Nhơn. Lúc đó ngự Đô đốc Nghĩa và lính mật sai về tâu rằng ngự Diệu, ngự Dũng, ngự Kết, ngự Chân đem đại binh thủy bộ 3 đạo tiến gấp cứu thành Quy Nhơn. Hiện nay thủy binh ngự đánh 2 cảng Tân Quan, Bàu Voi, bộ binh ngự đánh đồn Mân Khê. Đông cung Nguyên soái quận công sai Tả quân phó tướng Thành Tín hầu đem hai vệ Thần Oai, Thần Dũng và 24 thớt voi đến vịnh Sa Huỳnh cự địch, sai thần đem bốn binh, voi ngày đêm chống cự, trên từ Tân Quan, dưới đến Bàu Voi. Lúc đó ngự binh đánh đồn Mân Khê. Suốt 3 ngày đêm trong đồn bắn súng phun lửa, ngự binh không thể đến gần.

Đông cung Nguyên soái quận công dâng biểu ngự giá đi đồn Mân Khê hội đánh. Gặp trời nổi bão tố, Vương thượng sai đội Tiểu sai thám thính xem tàu thuyền đi biển đang đậu tại cảng Thi Nại thế nào. Chưa được 2 ngày sau, tin về báo thuyền tàu ta có phiêu dạt nhưng không rõ số lượng. Còn tàu ghe địch không có đảo chấn nên phần nhiều bị trôi dạt chìm mất. Địch lại nghe thành Quy Nhơn đã bị hạ, nên triệt binh trở về thành Phú Xuân.

Ngự giá lui quân về thành Quy Nhơn, sai quan tuyển điểm binh đình thu tô thuế. Vương sai Tánh quận công, Lễ Bộ Ngõ Tùng Châu trông coi việc trấn giữ. Rồi rút binh tướng ngự về hàng và súng ống đem chở dưới tàu ghe, vượt biển trở về thành Gia Định. Thần được sai phái cùng với các đạo bộ binh theo hầu ngự giá ban sư.

Mùa đông, tháng Mười, ngày 15 được Công đồng truyền cho viên quân 3 vệ Hùng Võ, Hùng Oai, Phấn Oai bổ làm Tượng đồn theo thần sai bát công vụ. Thần lãnh viên quân ấy cùng 5 Tượng cơ làm thành 3 toán luyện tập:

“Công đồng truyền viên quân 3 vệ Hùng Võ, Hùng Oai, Phấn Oai, thuộc Thần Sách quân tuân tri: Nay triều đình tuyển đình phân bổ 3 vệ làm Tượng đồn theo Khâm sai thuộc nội Cai cơ quản 5 Tượng cơ là Xuyên Thanh hầu sai bát đánh giặc, và các công vụ khác. Truyền văn nhất hạ, nghi nhất tuân y. Tư truyền”. [Nguyên văn Hán Nôm].

Tháng Mười Một, ngày mồng 8, thần được thăng làm Tri tượng chính, tước hầu, quản 4 vệ Hùng Võ, Hùng Oai, Phấn Oai, Hùng Dũng, và 10 Tượng cơ, luyện tập cho tinh thực để theo hầu Vương sự:

“Chỉ truyền Thần Sách quân thuộc nội Cai cơ Nguyễn Đức Xuyên am tường tướng lược, nhiều phen lập công, đáng thăng làm Tri tượng chính Xuyên Thanh hầu, quản suất viên quân 4 vệ Hùng Võ, Hùng Oai, Phấn Oai, Hùng Dũng và 10 Tượng cơ, luyện tập voi đực cho tinh thực để theo hầu việc nước, cốt sao cho luyện được phép dùng voi, đội ngũ chỉnh tề, khi đánh Tây tặc ra oai gắng sức lập được chiến công. Nếu quân lệnh không siêng năng thì đã có quân pháp. Khâm sai đặc truyền”. [Nguyên văn Hán Nôm].

Năm ấy, cũng bắt đầu đặt dinh Túc trực và ngũ quân: Trung, Tiền, Tả, Hữu, Hậu; cùng thủy quân, tượng dinh và các đồn ngự lâm quân, hợp thành đội ngũ thao luyện tinh thực.

Năm Kỷ Mùi trên, nội dinh thần đánh trận được thưởng tiền tất cả 6.585 quan, trong đó thưởng thần 750 quan, thưởng nội dinh cả thấy 5.835 quan.

Canh Thân, Cảnh Hưng năm 61 (1800): Mùa xuân, tháng Ba, ngày 26, ngự giá đại duyệt điểm quân ở đồng Tập Trận. Được ban chỉ dụ **Thệ sư** một đạo. Và ban tiền yến tiệc cho binh lính mỗi người 50 hào, số quân cả nội dinh 4 vệ và 10 Tượng cơ đếm được 2.727 người; ngoài ra ốm đau và trốn 435 người:

“Chỉ dụ nội ngoại thủy bộ các dinh tướng sĩ đẳng đều hay:

“Cơn bát loạn chẳng lo sao dặng, năm sáu năm dặng định [đánh dẹp] dễ muốn chi qua giáp tanh chiến [chiến tranh tanh tươi]. Hội trung hưng phải quyết mới xong, muôn ngàn dặm thu công, bao nỗ để sinh linh đồ thán.

“Thời dĩ chí há rằng vôi tướng; cơ khá thừa vậy phải sớm toan.

“Ta nay: gặp hội trung vi [nửa chừng suy yếu], dựng nền tái tạo. Tám chín phủ giang san đồ số, dặng chỗ này, lo chỗ khác, thù tổ tông đầu dấm nguôi lòng. Mười ba thu tướng sĩ nhọc nhằn, đánh trận nọ, qua trận kia, đạo thần tử luật đà gắng sức. Vậy năm ngoái thu thành Bình Định rất đổi cần lao; Tướng năm nay nghỉ chúng Đồng Nai yên bề hưu tức.

“Song liệu chừng thế nó tướng phần binh tàn, hạ lãng thượng phế [dưới lấy lưng, trên phế bỏ], dầu chẳng đánh cũng hư. Nhon tính lại việc ta đồn quân tích hướng, đúc súng tăng thuyền phải sắm thêm mới mạnh. Nên nổi nhiều đường phú liêm, nặng việc công sưu.

“Dân thời cung cống tiền lương, nhịn mặc nhịn ăn, ta đâu chẳng tỏ.

“Quân thời tân cần chinh dịch, gắng công gắng sức, huân lao ta vốn không quên.

“Trước tuy nhật xúc kinh dinh, rày đã sẵn rồi chiến cụ.

“Cũng muốn dưỡng oai sức nhuệ, trời Gia Định nghỉ ngay cho khỏe, ngõ chư quân cử đặc lạc sinh.

“Nào ngờ cùng khấu xương cuồng, lũy Bàn Xà thả phát sức vây, bởi nghịch tặc tự lai tống tử. Huống nó em phản anh, tôi phản chúa, lại thêm ngoại viện táng sư [làm mất quân], trường thành thất hiểm, tai phần sào [tai họa cháy tổ] đã quyết từ nay. Mà ta lương thời đủ, binh thời ròng, sẵn có tướng tài quy phụ, chư quốc liên binh, thế phá trúc chờ bao thuở.

“Vì cơ ấy, vôi vàng trực Bắc, hăm hở bình Tây. Trước là lo tông xã mà phục thù, kéo lãng tằm một thời man mác. Sau là vì thần tử mà tiết phần, kéo thương sinh khắp chốn than van.

“Cơ hội ni ai nỗ dặng thôi, công danh ấy người âu phải gắng.

“Rày mới vui lòng sư lữ [quân đội], mở tiệc cảo lao [khao quân]. Muốn cho tỏ tấm lòng chung, tôn ty nhất thể. Vậy phải tỏ bày lễ thực, minh thệ tam quân.

“Quan thời nợ nước lo đền, khoán sắt thư son dành tạc đó. Quân thời thù trai dốc báo, cung dẫu tên cỏ phủ nguyên xưa. Gồm người tiên kiến hướng minh, trót đã lập công chó đẻ Trần Bình không [khen] thuở Hán. Nhấn kẻ hậu lai quy mệnh đều cho báo hiệu, mưa nhường Kính Đức ngự đời Đường.

“Phép vô tư chẳng khuất một ai, dầu bộ khuất thiên tỳ có công ắt thưởng; Quyền tất phạt không riêng nửa mảy, tuy huân thần quý thích phạm tội nào dung.

“Trên dưới tua dốc chí cần vương, tướng sĩ cũng một lòng địch khái.

“Thành Quy Nhơn chỉ mác đập phá trùng vây; đô Thuận Hóa giọng cờ dẹp yên đảng ngụy. Công tru bạo gắng rồi một thuở; phước thái bình đều hưởng nghìn thu.

“Ai tưởng câu chúa quý thần vinh mà phụng thị tại triều, ắt dặng danh đề trúc bạch; Ai muốn chữ công thành thân thoát mà quy hưu tại dã, thời xá thuế lính chinh đao. Trên đã bày lời, dưới tua lãnh ý. Khâm tai đặc dụ”. [Nguyễn văn Hán Nôm].

Ngày 26, kính được chỉ truyền gia thần làm Đô thống chế tước hầu, cùng với một bộ phẩm phục, một quả ấn đồng dùng mực, quản suất viên quân bốn binh và voi thốt Trung quân sai bắt đánh giặc:

“Chỉ truyền Thần Sách quân Tri tượng chính Khâm sai thuộc nội Cai cơ Xuyên Thanh hầu Nguyễn Đức Xuyên nhiều phen có công khó nhọc, cần được ban phẩm trật, nên gia làm Đô thống chế quản suất 4 vệ Hùng Võ, Hùng Oai, Phấn Oai, Hùng Dũng và 10 Tượng cơ theo Trung quân sai bắt đánh giặc, cốt làm nanh làm vuốt, phò tá bề trên, làm cánh tay cổ chân, giúp vận trung hưng. Nếu không siêng năng quân luật thì đã có quân pháp. Khâm tai đặc truyền”. [Nguyễn văn Hán Nôm].

Mùa hạ, tháng Tư, ngày mồng 1, được Công đồng truyền: Nay Vương sư ra quân tiêu trừ quốc tặc, triều đình sai thần dẫn tượng binh theo đường bộ đi trước:

“Công đồng truyền Thần Sách quân Tri tượng chính Đô thống chế Xuyên Thanh hầu tuân tri: Do nay đại cử Vương sư tiêu trừ quốc tặc, nên triều đình sai Xuyên Thanh hầu đem tượng binh theo đường bộ đi trước. Và truyền hễ đi ngang 2 dinh Bình Thuận, Bình Khang thì đến các trạm, kho tạm tính ngày lãnh lương thực cấp phát cho quân nhu chi dùng, để siêng năng việc binh và tiện hành trình. Truyền văn nhật hạ, tức khá tuân y. Tư truyền”. [Nguyễn văn Hán Nôm].

Ngày mồng 7, ngự giá đi theo thủy binh. Ngày mồng 8, thần đem bốn binh theo đường bộ tiến phát. Binh tới nơi khe suối thôn Chiêu Quân vào buổi trưa thì gặp dân địa phương báo rằng có cộp dữ giết hại dân, hiện đang ở đó. Thần liền sai viên quân tượng binh chia đạo tả hữu vây lại. Thần ngồi con voi Chinh nhì, Phó đội Vinh Tài hầu Nguyễn Văn Vinh cỡi ở đầu, xông thẳng vào hang cộp húc đánh giết chết.

Ngày mồng 1 tháng Tư nhuận, có tin gián điệp báo về tình hình quân giặc. Thần soạn biểu ủy Đội phó Cần Tài hầu Lê Phước Cần thuộc vệ Hùng Võ đến hành tại ở cảng Phan Rang bái bẩm. Lê Phước Cần về thuật lại rằng Vương thượng dụ là đã biết việc ấy, nên cho trở về trình ngay, Vương sẽ có phương lược chỉ bày:

“Thần Sách quân Tri tượng chính Đô thống chế Nguyễn Đức Xuyên cúi đầu trăm lạy kính báo bẩm: Do tháng Tư, ngày mồng 8, thời chúng tôi ở tại xứ Mụ Rịa phát hành, qua ngày 22 vừa đến Diên Khánh thành đình trú. Đến ngày 29 vừa có điệp tử báo tin về nói rằng ngụy Tư đồ Dũng kiêm thống thủy

binh trực nhập Phú Đài cảng khẩu bạc trú; còn ngụ Đô ngu Giáp thống suất bốn bộ binh chuyển nhập Phú Yên phủ, hợp dữ ngụ Thái, ngụ Diêm dĩ vi ý giốc chi thế.

“Lại nghe nói chúng nó nghị luận cùng nhau khiến binh xâm nhập ngã địa kháng tiết viện binh. Nghe lời điệp tử về nói thời vậy, nên chúng tôi xin Vương sư đăng ngạn ngõ đăng lục [lên bờ để đi đường bộ] hành tỵ Diên Khánh thành dĩ phòng ngự địch. Kéo binh Tiên Phong dinh trấn thủ Diên Khánh thành với bốn binh chúng tôi mới ra tới đó đều bị xuyên dịch khí [vướng phải bệnh dịch], quan quân dơi bệnh dãi tương quá bán. Nên chúng tôi có cạm tướng thế ngụ tặc chúng nó cũng có điệp tử lộn vào thám thính, dòm thấy binh tình quân trấn Diên Khánh thành bị bệnh và nhiều, mà bộ binh tiến vào thời ít, còn thủy đạo lại trở nghịch phong, e chúng nó tiên đoán thừa thế thuận phong thủy bộ binh tiến tỵ nhập Diên Khánh thành đoạt thủ, quân trong thành và chúng tôi nan phương chế địch. Chúng tôi liệu tính như nghe tin chúng nó thực làm thế ấy thời Diên Khánh thành kiên bế thành môn cố thủ, còn tượng binh [mất 6 chữ] đăng chờ thủy binh trực tiến thời hãy trở ra, kéo quân bộ đi theo tượng binh thời ít, dầu có lâm địch nan dĩ thủ thắng. Chúng tôi cạm liệu thời vậy, cúi cảm [dám] can cụ biểu văn nhờ bề trên lượng thế nào mặc dạy. Chúng tôi rất sợ rất lo. Lạy Vương thượng muôn muôn năm”. [Nguyễn văn Hán Nôm].

Ngày mồng 10, binh đóng trong thành Diên Khánh nhận được chỉ truyền thủy bộ tướng sĩ phạm có giao phong tiếp nhận, chánh viên hoặc lâm vạn nhất, phó viên tiện nghi quân sự tiếp chiến, đợi sau khi thu quân bắm lên. Nếu bắt được ngụ Dũng, ngụ Diệu thì gia thưởng tước quận công, tiền thưởng tới một vạn quan. Trở xuống thì có sai biệt. Còn như viên nào sợ sệt mà không tiến lên thì cứ theo quân chính, để làm sáng tỏ thưởng phạt, tỏ sự khuyến trừng:

“Chỉ truyền nội ngoại thủy bộ tướng sĩ đẳng đều hay: Hễ đạo làm tướng soái tua giữ câu: Tiến tử tặc vinh, thoái sinh tặc nhục. Ghì lòng trung phần, đừng quên khi có dùng việc binh nhung. Cho biết chữ công danh là gấp, đợi mệnh là chầy, noi phép kinh quyền mới hợp.

“Vậy nên trong dinh đã đặt làm mỗi dinh chánh phó Thống chế, chánh phó Vệ úy, chánh phó Trưởng chi, cùng chánh phó quản Cai đội, Phó đội đẳng viên, phòng khi bất ý thống nhiếp cho tiện. Hợp truyền như tàu thuyền ghe chiếc nào chánh viên, phó viên đã ngồi chiếc khác thời mỗi binh quan phải dự đặt chánh viên, phó viên quân lấy chiếc ấy cho sẵn. Hễ binh đương giáp chiến, hoặc chánh viên nào lâm trong vạn nhất thời, phó viên tức khắc quân lấy viên quân chiếc ấy chỉnh tề đội ngũ nỗ lực tấn công, chẳng đăng đóng lại. Nếu quân trung hữu sự, chực đợi tấu văn, ắt là dao động chúng tâm, địch nhân thừa gian. Đợi tàn giặc rồi bắm bạc ngõ đăng triều đình tuyền viên thế khuyết. Kéo cuộc giao phong tiếp nhận, bại thành khoảnh khắc, quan hệ chẳng khinh.

“Vả phen ni thân đồng lục sư tiểu trừ đẳng ác, tìm bỉ oa sào tại thủ nhất cử, hoặc như chiến tàu đôi ba chiếc, nhần dầu Hải đạo Sai ghe cũng vậy, bằng ai dám dưng xông vào hãm chiến, cạm hoạch [bắt được] Tây cừ ngụ Dũng, ngụ Diệu hoặc tổng phù khuyết hạ [đưa tù binh đến dưới cửa khuyết], hoặc

hiến quốc quân trung [dâng đầu trong quân], như chánh viên thời phong dĩ quận công chi chức. Còn phó viên nhần xuống gia tăng nhất cấp, lại thưởng quan tiền nhất vạn quan. Chí ư bộ chiến, tượng chiến luận công hành thưởng cũng đồng như vậy. Bằng đánh rồi trận chúng nó hội tán, mà ai trực bắc truy vong, sinh cầm [đuổi theo ra bắc, bắt sống] giải nạp, hoặc trăm thủ tâu công thời gia thưởng các hữu sai đẳng. Còn như chém đẳng ngục bồi quận công, Đô đốc, Đô ty đẳng chức, thưởng công cứ lệ.

“Bằng viên quân nào úy súc bất tiền [sợ hãi không tiến lên], xử y quân chính, dĩ minh thưởng phạt, dĩ thị khuyến trừng. Khâm tai đặc truyền”. [Nguyễn văn Hán Nôm].

Ngày 15, ngự giá đi thủy binh tiến tới cửa Cù Huân. Thần kính đến tàu ngự phụng hầu một ngày, rồi trở về nơi bốn binh trú đóng. Ngày 17, bốn binh trú đóng tại thành Diên Khánh. Thần được sai quản bốn binh và chỉ An Võ Trung quân hợp với Khâm sai Tổng nhung Cai cơ Tánh Thiện hầu, Khâm sai Tán lý binh vụ Thường Chính hầu [Đặng Trần Thường] chuyển đánh tiến lên, thu phục được phủ Phú Yên cùng thủy binh thừa cơ kéo ra thành Quy Nhơn để sớm giải vây:

“Chỉ sai Thần Sách quân Tri tượng chính Đô thống chế Xuyên Thanh hầu hãy quản suất bốn binh và viên quân chỉ An Võ thuộc Trung quân, khí giới tinh nhuệ, hợp với Tiên Phong dinh Khâm sai Tổng nhung Cai cơ Tánh Thiện hầu và Khâm sai Tán lý binh vụ Thường Chính hầu chuyển đánh tiến lên thu phục phủ Phú Yên, cùng thủy binh tiến công Thi Nại y theo phương lược chỉ bày, thừa cơ kéo ra thành Quy Nhơn công phá giặc Tây, khiến chúng không thể cứu nhau, cốt sao tập hợp ở Bình Định hẹn kỳ quyết thắng, sớm thu được công lao giải vây tướng binh khỏi nó cầm cự, báo đáp được mệnh ta sai phái đúng người. Khâm thử”. [Nguyễn văn Hán Nôm].

Lúc đó được mệnh truyền nhưng chợt bị đau chân, nên sai người báo bẩm. Được Vương sai ngự y Liêu Thể bá đem thuốc men đến nơi thần trú đóng điều trị. Vương sai Khâm sai giám Thần Sách quân Nhân Nghĩa hầu đến thay quản tượng binh, bảo vệ thần từ từ tiến phát.

Ngày 19 nhận được chỉ truyền tuyển lựa 14 thớt voi nội đồn và quân tùy thuộc sai theo binh Tiên Phong dinh tiến thẳng vào địa giới dinh Phú Yên, số bộ binh bao nhiêu và voi tạm trú tại thôn An Lương để đợi tin tức hư thực thế nào tỏ rõ mới được cùng tiến vào:

“Chỉ truyền Thần Sách quân Tượng đồn Đô thống chế Xuyên Thanh hầu: Do nay đại binh nhất cử, hãy nên thận trọng, chớ khá khinh động. Hợp truyền như số bộ binh, tượng binh trong đồn khá chọn 14 thớt voi đực cùng quân hộ vệ voi ấy thấy đều cho đủ mà sai theo cùng binh dinh Tiên Phong cùng trực chỉ Phú Yên tiến công chúng nó. Còn bao nhiêu bộ binh, tượng binh thời tạm trú tại An Lương mà đợi tin binh hư thực thế nào, ngõ đẳng miếu toán chỉ thị mới được cùng tiến vào. Truyền văn nhất hạ, tua khá tuân y. Khâm tai đặc truyền”. [Nguyễn văn Hán Nôm].

Lúc đó, thần kính ủy chánh Trưởng chỉ Tiên tượng là Khâm sai Cai cơ Châu quản 14 thớt voi đực theo Tánh Thiện hầu sai bắt.

Ngày 20, bốn binh trú tại thôn An Lương. Vừa trống canh năm thời báo tin gặp một con voi rừng cao ước hơn 5 thước lìa núi xuống ăn lúa ruộng của dân ở xứ Tô Hà trong khe núi. Lúc ấy bệnh chứng của thần hơi giảm liền truyền binh voi vây bắt. Voi một ngà của cơ Hữu tượng đánh con voi ấy trúng miệng chết ngay, thu lấy hai ngà và vôi, chân, ủy sai Phó đội vệ Hùng Võ là Cần Tài hầu Lê Phước Cần lãnh đem dâng đến hành tại ở cảng Đà Diên, và bái tấu rằng bệnh đau chân của thần nhờ đi bắt con voi ấy đã giảm gân cốt, thư khoái tựa như 10 phần giảm hết 9. Được Vương thượng dụ trở về truyền lại nên từ từ tiến binh. Khâm thử.

Ngày 28, bốn binh vượt qua Đèo Cả. Được chỉ truyền quản suất viên quân nội đồn theo Nguyễn Văn Thành điều bát đánh giặc. Khi lãnh truyền mệnh, hỏi người đệ truyền nói rằng thủy binh ngự giá đã vào Cảng Mú phủ Phú Yên đậu lại:

“Chỉ truyền Thần Sách quân Tri tượng chính Đô thống chế Xuyên Thanh hầu nên quản suất viên quân nội đồn, đội ngũ chỉnh tề, khí giới tinh nhuệ, theo Khâm sai Chuồng Tiền quân Chuồng cơ Bình Tây tiên tướng quân Thành Tín hầu điều bát đánh giặc. Cốt cho binh quý thần tốc, nêu cao uy vũ ta hơn cả các lần trước, để đánh quy mưu tham tàn của nó, mà chớ trì hoãn. Nếu tướng lược chẳng kham thì đã có triều chương. Khâm tai đặc truyền”. [Nguyên văn Hán Nôm].

Mùa hạ, tháng Năm ngày mồng 2, bốn binh tiến đến Chợ Gò, mới nghe Nguyễn Văn Thành điều binh đánh giặc ở đó, thần liền thúc bốn binh và voi đến gặp binh Nguyễn Văn Thành tại đồn Chợ Gò trú đóng. Sớm ngày mồng 4, thần suất nội dinh tỳ tướng dùng heo quay, xôi đem tế thần sông núi, thần thành hoàng bốn xứ, thần đạo lộ và binh tướng tử trận của nội dinh, mà cũng ước rằng phàm viên quân nội dinh đều muốn cùng tử sinh, cùng cứu nhau. Từ đó về sau, mỗi năm xuân thu hai tiết đều chọn ngày cúng tế, thành lệ từ đó.

Sớm mồng 6, Nguyễn Văn Thành sai binh của Đô thống chế Tả đồn ngự lâm quân là Chất Thiện hầu và vệ Thần Ngũ làm tiên đạo, bốn binh voi của thần làm hậu ứng, đánh quân giặc ở Đồng Nghệ. Binh giặc mặt trước chiếm cứ núi Đá Chẹt, nhân nơi hiểm yếu nghênh chiến. Tiên đạo ta khó tiến. Thần xin tiếp ứng, Nguyễn Văn Thành cho. Thần liền thúc binh voi chiếm cứ vùng khe dưới chân núi Đá Chẹt đánh thốc làm quân địch đại bại. Quân tiên đạo cùng truy kích đến La Hai.⁽¹⁾ Lũy của ngự ở trước mặt, Nguyễn Văn Thành dẫn quân tiến đánh, lưu [quân] Tiền Phong dinh đồn trú tại Gò Chẻ. Trận ấy bộ binh bắt được ngự binh và khí giới không biết bao nhiêu. Nguyễn Văn Thành dâng biểu báo tin thắng trận về hành tại ở Vĩnh Mú. Sau ban thưởng cho nội dinh tiền 600 quan, 5 chiếc chiến y sô sa đỏ nền vải xanh, 8 chiếc áo điệp y lụa đỏ nền vải xanh.

Ngày mồng 8, gián điệp trở về báo rằng có đường tắt có thể tiến công đồn giặc La Hai. Sớm mồng 9, Nguyễn Văn Thành phân binh Tả đồn ngự lâm quân và viên quân vệ Hùng Oai cùng 10 thớt voi đực làm tiếp ứng, đều theo đường

¹ La Hai: một thị trấn ở vùng trung du Phú Yên, cách huyện lỵ Tuy An 18km.

tất vượt núi mà tiến. Giờ Tỵ, đột nhiên xuất hiện ở Đồng Dài là mặt lưng của quân giặc đồn La Hai. Các đạo binh nhất tề bắn súng xông vào đồn giặc. Binh và voi của ngụy điều bát Đô đốc Hoan đại loạn, bỏ đồn tan vỡ. Ta truy kích đến xứ Mụ Lanh, Nguyễn Văn Thành mới án binh dừng. Lúc đó các đạo và quân nội dinh bắt được lính ngụy trốn thoát, súng, khí giới và một thớt voi đực. Đến ngày sau, quân dinh Tiền Phong bắt được ngụy điều bát Đô đốc Hoan nạp lên. Nguyễn Văn Thành dâng biểu thắng trận về hành tại ở Vĩnh Mú. Sau được ban thưởng cho nội dinh 550 quan và 40 chiếc áo lụa hồng (nội dinh 20 chiếc, ngự lâm quân Tả đồn 20 chiếc), Nguyễn Văn Thành lại thưởng riêng cho nội dinh 458 quan.

Ngày 22, Nguyễn Văn Thành đốc thúc các đạo bộ binh tiến tới Đồng Thị. Lúc đó bốn binh, voi của thần đóng ở mặt sau dưới đèo Lão Hương. Ngụy binh dựa vào chỗ hiểm làm thêm lũy. Bộ binh đóng đồn đối lũy cầm cự nhau.

Ngày 26, Nguyễn Văn Thành cất binh công hãm bốn mặt thành Núi Chúa. Bốn binh và voi của thần làm hậu ứng. Hữu chi Tả đồn ngự lâm quân công hãm đồn ngụy ở góc tả Núi Chúa. Các viên Phó chi, Trưởng hiệu đem quân đầu theo ngụy, Nguyễn Văn Thành bèn thu binh về đồn.

Ngày mồng 2, tháng Sáu, thần được chỉ truyền chia số voi thần quản ra hai phần, một phần để lại cho Cai cơ Văn tạm quản theo Nguyễn Văn Thành sai bát đánh giặc, một phần thần quản dẫn đến đèo Cù Mông cùng với Đô thống chế Tả dinh Thần Sách quân Duyệt Hòa hầu đồng lòng đánh giặc:

“Chỉ truyền Thần Sách quân Tri tượng chính Đô thống chế Xuyên Thanh hầu khâm tri: Do nay đã sai Thần Sách quân Tả dinh Đô thống chế Duyệt Hòa hầu đem binh lên đường Cù Mông kiêm quản Hữu quân phó tướng và viên quân Hữu đồn ngự lâm quân tướng hiệu nội dinh tiến thẳng đến Phú Trung, Bình Định tảo thanh quốc tặc.

“Hợp truyền như Tượng chính viên quân thời phân làm hai phần, chọn lấy người cũ một phần với voi đực một phần, cùng bao nhiêu voi cái để lại mà đặt Cai cơ Văn tạm quản tòng Khâm sai Chưởng Tiền quân. Còn Xuyên Thanh hầu tuyển một phần voi hay, cùng một phần Tượng chính viên quân, tức nhật đem xuống Cù Mông đèo⁽¹⁾ hợp dữ Đô thống chế Duyệt Hòa hầu đồng tâm phá địch, tảo kiến kỳ công. Khâm tai đặc truyền”. [Nguyên văn Hán Nôm].

Lúc đó thần vì quân Tả đồn nhớ nhà, nhân đánh nhau mà đầu hàng giặc. Quân giặc vì thế kiêu căng, tất nhiên tử thủ. Vả bộ binh lấy voi mà tiến công. Nay được mệnh truyền chia làm hai phần, một phần ít ở tại lũy, giặc tất thừa cơ tấn công. Bèn đem thiến kiến viết biểu văn tâu lên, xin triệu viên quân Tả đồn ngự lâm quân đến lệ theo thủy binh. Còn số voi xin để hoàn toàn tại lũy để chống cự địch. Đã kính soạn biểu văn gửi đến hành tại ở Vĩnh Mú để chờ mệnh:

“Thần Sách quân Tri tượng chính Đô thống chế thần Nguyễn Đức Xuyên khể thủ đón thủ [cúi đầu rạp đầu] bách bái đồng lạy đức Vương thượng muôn

¹ Cù Mông: núi và đèo cao 245m, giáp giới giữa Phú Yên và Bình Định, dài 6km, cách Quy Nhơn 24km về phía nam.

muôn năm cao minh ngự lâm. Nay chúng tôi vâng thấy chỉ truyền chúng tôi quản bán phần tượng binh xuống đèo Cù Mông, còn nửa phần tượng binh giao cho Cai cơ Văn quản lấy tòng quan Chuởng Tiền quân sai bắt. Vả Cai cơ Văn người cũ trung thành lưu dưỡng tại Diên Khánh thành chưa ra, mà người mới Cai cơ Kiên, Cai cơ Châu nước dấm lấy làm tin, nhiệm ủy gởi cho đành [quốc gia chưa dấm lấy làm tin mà giao phó]. Huống trong Tượng chính, quan quân sơ phụ thời nhiều, e xa chúng tôi nhân tình mạc trắc, rất sợ rất lo. Nay chúng tôi trộm thấy quan Chuởng Tiền quân chuyển tâu xin để chúng tôi lại một ít người, chờ Xiêm binh đến rồi chúng tôi sẽ tất giao tượng binh xuống đó. Đại lược thời vậy, chưa biết bề trên phát lạc lẽ nào, chúng tôi chưa dám huyền tiện. Chúng tôi lại trộm thấy ngự lâm quân Tả đồn hằng trốn qua cùng giặc, nhất thiết hư thực tiết lậu quân cơ. Dám xin như binh ấy triệu hồi phụng thị, một là sai xuống Cù Mông cùng đồn Hữu, hoặc có giảo kỳ ưu liệt [so sánh hơn thua], phần kích tranh tiên [hăng hái giành lên trước], tể thành kỳ sự biến dẫu đào trốn lẽ gì thà một nơi tiết lậu mà các nơi hãy mật cơ mưu chế địch. Chúng tôi ngu kiến nhường ấy, chưa dám tất nhiên. Cúi dâng lượng trên thần đoán". [Nguyễn văn Hán Nôm].

Ngày mồng 6 kính được chỉ truyền đại lược nói rằng xem biểu văn ấy đã tường hư thực. Hiêm Đồng Thị là nơi núi cao hiểm trở không phải là thế dùng voi. Mà quan lộ mặt dưới, từ Truong Dự cho đến Cây Na một dải bằng phẳng lợi cho việc dùng voi. Nên y theo lời truyền trước, để lại một phần tượng binh do thần đích thân quản lãnh cùng với Thành Tín hầu tùy cơ đánh địch. Còn một phần nên chọn voi đực từng trải chinh chiến và tùy binh 100 người, đặt viên cai quản, đem voi Nhảy, voi Chinh nhì một thể đến tại đèo Cù Mông để tiện ngự giá thân chinh khá được vạn toàn. Còn như việc triệu hồi Tả quân thì chờ khi binh Xiêm đến, Khanh hãy tự đem quân bán bộ và voi đến hành tại:

"Chỉ truyền Thần Sách quân Tri tượng chính Đô thống chế Xuyên Thanh hầu khâm tri: Hễ là dùng binh quý tại nhơn địa lợi, mà nay a Khanh [cách gọi quan gần gũi] có hồi biểu xin lưu toàn bộ tượng binh để lại trên ấy thời ta xem thử biểu văn đã tường hư thực. Song tường trên ấy là đường nham lĩnh tuần hiểm dĩ phi dụng tượng chi thế, mà đường Truong Dự nhĩn đến Cây Na thời nhất lộ bình thản, lợi tại dụng tượng. Lại thêm dưới ni là chỗ chúng hư tương vô bị. Nếu chẳng nhơn theo thế ấy sao tăng chế thắng chi cơ [từng có cơ thắng lợi]. Hợp truyền a Khanh khá y theo tờ truyền ngày trước mà phân tượng ấy làm hai, thời a Khanh quản lấy một phần ở trên ấy cùng Thành Tín hầu tùy cơ ứng địch. Còn một phần thời lựa những thốt voi đã lịch chiến cùng quân cỡi voi cho đủ. Còn binh theo chân voi thời lựa 100 viên quân mà sai người quản lấy một phần ấy, cùng đem thốt voi Nhảy, voi Chinh nhì thả đều tể tự Cù Mông đèo tức tốc trì đáo ngô ta tự tương mới dặng vạn toàn. Chí như Tả đồn triệu hồi chi sự nghi dãi tảo vãn Xiêm binh tiến chí thời Thành Tín hầu phân sai, rồi a Khanh điều voi ấy về đường ni, y Thành Tín hầu sở bả. Khâm tai đặc truyền". [Nguyễn văn Hán Nôm].

Lưu thủ Ngoạn Ngọc hầu và tướng Xiêm Cao La Hâm đem binh voi đến đồn Đồng Thị đóng đồn. Ngày 23, Nguyễn Văn Thành đốc thúc các đồn ba mặt tấn công giặc ở đồn Núi Chúa, lũy Mang Cá. Vốn trước Nguyễn Văn Thành đã ngầm sức đào hầm gần sát mặt lũy giặc ước hơn 4, 5 tầm. Quân dinh Tiền

Phong và binh của thần là vệ Phấn Oai đã thừa cơ tấn công. Binh giặc tử thủ, Nguyễn Văn Thành thu quân về đồn.

Mùa thu, tháng Bảy, ngày 13, kính được chỉ truyền thắng trận, lấy được trên từ núi Hoa An, dưới thông đến Cây Na. Lại nói nghe bọn địch đồn rằng binh nước Xiêm La, Ai Lao đánh vào Bắc Hà. Và các trấn Đông, Đoài, binh dấy cho nên liệu bọn nguy tất sẽ gắng sức một trận để lui quân về cứu nơi căn bản. Nay hãy đem bốn binh, voi đực cùng với quân Tả đồn ngự lâm quân về hành tại hội binh đánh dẹp:

“Chỉ truyền Thần Sách quân Tri tượng chính Đô thống chế Xuyên Thanh hầu khâm tri: Do nay dưới ni đánh lấy phía núi, trên liên Hoa Lộc, dưới thông Cây Na, đặt nhiều nẻo khả dĩ tiến công. Tưởng như tướng sĩ trên ấy đối lũy chầy ngày, trót đà lao quỵên, dầu sai lũy chiến, chưa tiện thu công. Nay cứ quân ta phiêu phong [bị gió dạt] năm ngoái trốn về bắc rằng có thắng Đô ty Ngoạn ở ngoài Phú Xuân điều ứng vào cho thắng Diệu, thắng Dũng, thắng Định là ngày mồng 8 tháng ni nói rằng binh Xiêm, binh Lào cùng Bắc Hà đã trở xuống đánh lấy xứ Vĩnh [tức là Vinh sau này], nhả vào Ba Đồn, đóng đồn đặt 18 cái. Còn xứ Thanh, cùng xứ Đông, xứ Đoài đều cùng dấy binh mà mấy bữa rày hàng hơn quân Bắc, quân Huế trốn vào, ta gọi mỗi đứa đều nói như xuất nhất khẩu, nên ngoài xứ Vĩnh ứng tặc lương đạo. Như lương xuống thủy chở vào ngày trước đã hết, lương bộ cũng thiếu, nó cậy lương dân ăn cũng chẳng đủ. Thế nó bây giờ chẳng khác “đê dương xúc phiên” [đê đục húc giậu] tiến thối duy cốc, nên tính nó cùng nhau trên ấy hãm đã hai phen chẳng đặt. Nay nó đem hết voi xuống dưới ni lại liệu cô chú nhất trận ngỗ dặng tuyên sư cứu kỳ [kéo quân về cứu lấy] căn bản. Dầu ta có đánh ắt là chúng nó ưng thúc động binh. Hợp truyền nghi tất suất hùng tượng cùng viên quân đồng dữ ngự lâm quân Tả đồn tướng sĩ mà xuống cùng ta dưới ni hội binh công thảo, tảo kiến giải vi chi tích, cùng thu toàn tiếp chi công. Khâm tai đặc truyền”. [Nguyên văn Hán Nôm].

Được mệnh truyền ấy, thần lo chỉnh đốn khởi hành. Lại có mật chỉ truyền chọn viên quân tâm phúc, súng khí tinh nhuệ, đốc thúc xem giữ cho kỹ lưỡng quân Tả đồn ngự lâm quân đến nơi đậu tàu bè để hầu việc binh, xong thần lại trở về đồn Đồng Thị theo Nguyễn Văn Thành lo việc binh:

“Mật truyền Thần Sách quân Tri tượng chính Đô thống chế Xuyên Thanh hầu khâm tri: Nghi phân phát tâm phúc viên quân đem hùng tượng dặng thốt, súng khí tinh nhuệ, đốc thúc cùng xem giữ quân đồn Tả cho tử tế đem xuống dưới thủy cho gấp đặt tính viện binh, rồi thì a khanh tuyển các voi sáu nhược [gầy yếu] để lại Chợ Gò cho quân canh giữ. Còn voi hầu cùng voi các cơ cùng tượng binh quân thời a khanh tất suất theo đường Hà Nghiêu lên đồn Đồng Thị tòng Khâm sai Chuồng Tiền quân phân ưu binh sự. Khâm tai đặc truyền”. [Nguyên văn Hán Nôm].

Trước là Phó chi Tuấn thuộc hậu chi Tả đồn ngự lâm quân dẫn 100 người đầu hàng nguy, phó Vệ úy vệ Hùng Võ là Tốt truy đuổi bắt được tên Tuấn giải nạp. Nguyễn Văn Thành đã chém để thị chúng. Lúc soạn biểu kính đệ bẩm lên thời Chất Thiện hầu có nói phân bua với thần xin lấy bốn binh số quân cũ đi theo đồn trú, nhưng sợ trong đồn có viên quân nhớ nhà bỏ về lại lụy đến mình.

Thần đem việc ấy trình, Nguyễn Văn Thành thuận cho đem bốn binh là viên quân 3 đội thuộc vệ Hùng Oai hơn 150 người, khí giới đầy đủ theo Chấn Thiên hầu đồn trú. Đến nay có mặt chỉ, thần liền làm công ngăn bắt số quân Tả đồn thúc lên đường.

Ngày 18, thần và viên quân Tả đồn, voi cùng lên đường. Đến ngày 25 đến tại cửa biển Cù Mông, thần và Chấn Thiên hầu xuống tàu ngự lạy chầu, được chỉ sai viên quân Tả đồn đều xuống ghe Sai. Việc xong thần được Vương thượng tận mặt ban chỉ dụ cho tiền 500 quan để lo ăn uống, tức tốc đem bốn binh trở về đồn Đồng Thị, vì có Nguyễn Văn Thành dâng biểu bẩm rằng nguy binh đang công hãm hậu đồn. Bái mạng xong thần đem bốn binh ngày đêm lên đường, đến ngày 27 về tới bốn đồn. Nguyễn Văn Thành thuật rõ như trước: “Ba ngày hiền hầu ra đi thì nguy binh công đồn rất gấp, đã có biểu gửi về hành tại. Và thuộc viên là Cai cơ Núi trốn mà đầu hàng giặc. Lại thêm binh Xiêm ngầm sắp sinh biến, cần dùng kế cho có quy củ nã bắt, nên đã có biểu đệ về hành tại”.

Ngày 29, Nguyễn Văn Thành triệu viên binh của Cao La Hâm răn dạy về việc gây biến, chúng nó khẩu đầu chịu tội. Liền sai Khâm sai Chuồng Hữu quân Đức Thiên hầu giải về hành tại ở Cù Mông dâng nạp.

Tháng Tám, ngày 25 được ban cá tôm khô, chè xanh, cho viên quân các đạo nội dinh, đã chia đủ. Sớm ngày 10 tháng Chín, Nguyễn Văn Thành bảo rằng vâng mệnh lập tức đốc thúc bộ binh các đồn chia nhau công hãm đồn giặc. Vệ Phấn Oai bốn binh công hãm đồn Cột Cờ Núi Chúa. Phó Vệ úy vệ ấy là Huệ Đức hầu và hai viên Cai đội bị nguy bắn súng chết. Giờ Tý, Nguyễn Văn Thành thu quân về đồn.

Ngày 15, thần dâng biểu bẩm về hành tại ở cảng Vĩnh Mú:

“Thần Sách quân Tri tượng chính Đô thống chế thần Nguyễn Đức Xuyên khể thủ đón thủ bách bái khẩn bẩm lạy đức Vương thượng muôn muôn năm cao minh ngự lâm: Vả chúng tôi cúi xét xưa nay hổ phận tôi con, trộm nhờ thánh đức nên chúng tôi bao nhiêu ngày đại lượng trên đều đã biết đặt. Chúng tôi may nhờ chẳng bỏ, mới đặt danh phận nhường ni.

“Nay tới cơ hội ni trung hưng chỉ vận trời thực đã dành. Chúng tôi ngay dạ trước tướng thiên binh đại cử một phen, quyết đặt chẳng đến lâu chầy. Có sao tới nay Tây tặc chi trì, vây thành Bình Định chưa mở, để lo cho quân thượng.

“Chúng tôi rất hổ làm trai uống nhờ cơm áo, tội khôn xiết kể. Nên chúng tôi hàng thưa quan Tiền quân giục giã đánh đồn ni, hãm thành khác.

“Ai ngờ quân đồn Tả mông lòng phát lỗ cơ hội. Nhấn qua tháng Bảy, tháng Tám, chúng tôi hãy còn muốn tốc chiến. Chẳng qua là muốn giải vây Bình Định cho sớm ngộ đặt đánh Huế, đánh Bắc cho yên. Chẳng phải là binh ta kế cùng mà toan việc hãm đồn ấy. Ngày trước chúng tôi thời tướng vậy, tốc chiến là phải. Đến qua tháng Chín tới nay, ngày tướng binh ta rất lợi tại hoãn chiến, là vì Nam phong chi kỳ vị chí [kỳ gió Nam chưa tới], lợi tại hoãn chiến. Chúng tôi đại đột điều đặt, điều mất xin cạm trí ngu, nghị rằng:

“Thắng như thành Bình Định không lương giữ rất khóặng đến tháng Chín, nên chúng tôi tính kế cực chẳng đặng dĩ, mà đánh cầu may thời xong đặng cùng chưa đặng cũng chưa quyết. Huống chi thành Bình Định yên như bàn thạch, lương hướng đã đủ đến sang năm tháng Bảy, tháng Tám, thời đánh lấy Huế, lấy Bắc có dư.

“Chúng tôi liệu tưởng thiên lý bất dung loạn thần tặc tử, buộc trói thằng Diêu, thằng Dũng cùng cường binh ngành tốt tại xứ Quy Nhơn, ngõ giúp quân thượng tung hoành thiên hạ cho dễ. Dám xin phải theo thiên ý kéo lỗ sự cơ. Phải cố gấp rút chia mà đánh cầu may cho nhọc lượng bề trên. Nên chúng tôi dám xin sau từ 50 ngày nữa thời binh ta mới lợi. Vả qua từ tháng Giêng, thủy [binh] ta thời khả dĩ vãng lai mới đặng lương lợi. Như tính làm vậy phải mật truyền cho quan Hậu quân rằng lượng trên tính việc lớn nên chậm, chẳng phải gấp lo việc giải vây, khuyên khá vô ủy quân sĩ cho tử tế mà giữ lấy thành, đừng có bội lòng, ngõ chờ công lớn. Như ngày rày, hàng binh viên quân nào kỳ tâm bất trắc, cùng tàu hải chiếc nào đòi tể đã bầm, với quân ta sáu nhược, khá lựa một ông quan cho tử tế, ngõ đem nó về Gia Định dĩ giảm lương số.

“Lại định kỳ triệu tại quân binh cùng tăng điểm dân đinh, đồn điền phụ thuộc quân tạm vì binh dĩ tăng sinh lực, tịnh tận quét Phú Yên dân đinh dĩ tăng thủy binh.

“Chúng tôi lại dám xin bầm như ngày trước lượng trên sai Bích Thụy cùng Lao Thành trực xuống đánh phá Nghệ An, ngõ cho thằng Dũng, thằng Diêu lo ngoài ấy, phân binh về cứu thời ta dễ đặng thu công. Đến nay chưa đặng thành hiệu là vì ta bất gia trọng binh, luống lấy làm hư, chưa lấy làm thực, thâm tiết lậu sự cơ. Nên nó không làm giới ý, rất uổng công ta, chúng tôi rất tiếc.

“Chúng tôi dám xin như tượng binh chúng tôi dâng lại lượng trên chọn đặt quan khác quản. Còn chúng tôi xin 20 thớt voi cùng bốn binh chúng tôi, lại tăng bổ vệ Oai Võ, cùng tăng cấp vệ Hùng Võ, Hùng Oai, Phấn Oai cho đủ số ba ngàn với mấy quân Thuận Hóa, Bắc Hà, Quy Nhơn tân hàng thêm đặng cũng tốt, kéo để nó vô dụng mà uổng. Qua đầu tháng Chạp sai chúng tôi ra cho kịp Bích Thụy, ngõ hầu chúng tôi chiêu dụ Bắc Hà ứng nghĩa chi binh, công thu Thanh-Nghệ, đánh vào Phú Xuân. Kỳ trong 3 tháng vô lao thánh toán, mà thằng Dũng, thằng Diêu dầu chẳng đánh thời nó cũng hư.

“Bằng lượng trên lấy việc ấy làm “tư viễn” chẳng dung. Chúng tôi xin qua tháng Hai cho chúng tôi xuống thủy đánh ra Thuận Hóa, Quảng Nam, Quảng Nghĩa các xứ, đánh phá tuyệt lương. Còn đại thủy binh giữ cửa Chợ Giã, bộ thời giữ Đồng Thị cho chắc. Như làm vậy dầu quan Hậu quân đem thành Bình Định mà cho thằng Diêu, thằng Dũng thời hai đứa nó cũng khôn phép giữ đặng. Chúng tôi xin kỳ trong hai tháng, thời đầu thằng Dũng, thằng Diêu ta cũng lấy đặng. Dầu việc ấy chẳng làm, cũng xin qua tháng Hai, chờ có thuận phong, thời cũng êm trời, thủy thời đánh phá cửa Chợ Giã, bộ thời lựa chỗ hờ đại chiến một lần thời còn khá thủ thắng. Như tiết rày thời gió mưa, thời quân ta rét mướt, tìm đường hóa hiểm mà đánh cầu may, chúng tôi rất tày lo nhiều nỗi.

“Vả xứ ni là giặc nó vẫn đã lâu thuộc hơn ta. Như ngày trước lật đặt nó chưa kịp quan phòng, cũng hãy còn nên đánh cầu may. Huống đến nay cầm nhau đã 6, 7 tháng, chúng tôi e nó đã dự phòng các nẻo. Nếu ta chẳng cẩn thận ắt cũng khó chịu.

“Lại dầu ngày rày đã ắt đánh cầu may mà đặt một chỗ đường đất đi từ một buổi thời ta cũng chẳng lợi, đường lương xa xôi, là vì nó tuy bỏ chỗ ấy, hãy còn giữ chỗ khác đặt, thời nó cũng tắt tử mà giữ, chớ không lẽ nó bỏ tàu hải mà nó đi đâu cho đặt.

“Thằng như Vương thượng hữu ý, trên bộ nếu phải xin người năng qua lại đi thám cho lắm ắt lậu ra nó biết. Xin hãy để dành ngày sau tính việc cho dễ, nên chúng tôi tưởng vậy, quên mình ngây dại, mạo tội bầm vắn, dám xin lượng trên đọc lãm. Dầu nên hư khôn dại, nhờ lượng thủ xá tha bắt, xin đừng cho các quan thấy, ắt là chúng tôi thủ tử chi đạo, lại mang tội trở binh. Chúng tôi thành hoàng thành khủng, bất thắng chiến lật chi chí [thực sợ hãi, run sợ khôn xiết] cần bầm”. [Nguyễn văn Hán Nôm].

Ngày 21, Nguyễn Văn Thành được gián điệp về báo người Man đã theo đường tắt tấn công mặt sau đại đồn của giặc. Bèn ủy Cai đội đội 9 vệ Hùng Võ thuộc nội dinh là Luận Chính hầu, cùng với phái viên của Nguyễn Văn Thành ngầm đi do thám xác nhận thực. Nguyễn Văn Thành dâng biểu về hành tại xin chỉ định đoạt.

Mùa đông, tháng Mười, ngày 15, thần được chỉ truyền vì vùng Đồng Thị núi khe ngăn chặn, cỏ liệu không đủ, nên chọn voi đực khỏe mạnh, để lại 20 thớt voi tại Đồng Thị để sung vào việc binh, còn bao nhiêu voi gầy yếu đem về đồn La Hai nuôi dưỡng. Còn thớt voi nào quá yếu thì đem tới đồn Chợ Gò săn sóc. Được lệnh truyền thần đã chọn lựa:

“Chỉ truyền Thần Sách quân Tri tượng chính Đô thống chế Xuyên Thanh hầu khâm tri: Vả Đồng Thị địa phương sơn khê giao tạp, thảo liệu bất chu, mà hùng tượng trên ấy mục dưỡng rất khó, nên nhiều thớt sáu nhược [gầy yếu] ăn đất. Hợp truyền nên liệu tính trình dũ Khâm sai Chuồng Tiên quân Bình Tây tướng quân Thành Tín hầu chọn những thớt voi mạnh tốt từ 20 thớt voi đủ dùng tại đó, còn bao nhiêu thời đưa về đồn La Hai. Vả đồn ấy có Tiên Phong dinh Khâm sai tổng nhung Cai cơ Tánh Thiện hầu ngõ đặt mục dưỡng cho tiện.

“Thằng như có thớt nào bệnh lăm thời khá đem xuống Chợ Gò mục dưỡng, vốn hùng tượng binh dùng rất trọng, a khanh tua chí quan tâm. Khâm tai đặc truyền”. [Nguyễn văn Hán Nôm].

Tháng Mười Một, ngày 18, Thần Sách quân Tả dinh Đô thống chế Duyệt Hòa hầu đem bốn binh đến Đồng Thị trấn giữ thay. Các đồn ấy trước do Nguyễn Văn Thành chỉ huy, khi biết được có đường tắt để tấn công phía sau đồn giặc, đã đem việc ấy dâng biểu tâu về. Đến nay được thuận, liền sai Duyệt Hòa hầu đem binh đến trấn giữ thay các đồn Đồng Thị để tiện cho Nguyễn Văn Thành đốc thúc các đạo bộ binh ngầm vượt đường tắt tấn công đồn giặc.

Ngày 19, giờ Thìn, Nguyễn Văn Thành đem bộ binh các đạo cùng với bốn binh tượng của thần ngầm vượt qua đường tắt ở tây nam Núi Chúa.

Ngày 20, giờ Dậu, binh trú đóng ở lưng chừng núi Suối Bọt. Đêm ấy trời mưa, voi đực tên là Rạp bị chứng hàn phong chết ở đó.

Sớm ngày 21 tiến binh đối xứ Man Đất, hết lương, chỉ ăn khoai nướng đỡ đói, áo quần thấm ướt, chỉ dùng lá cây che đỡ lạnh mà không dám dùng lửa sấy khô.

Ngày 22, giờ Mùi, Nguyễn Văn Thành phát hiệu lệnh, các đạo binh nhất tề đánh vào sau đồn đèo Nhà Cáp, đốt cháy đồn trại, ngụy binh đại loạn trốn chạy. Ta truy kích, đến chiều tối mới thu quân, chiếm đóng đồn.

Sớm ngày 23, Nguyễn Văn Thành và các đạo binh tiến đến lũy ngang của giặc tại Truong Cờ, đốc thúc đánh vào, ngụy binh đại bại trốn chạy. Bốn binh voi của thần cùng với Duyệt Hòa hầu phá lũy, đốc thúc binh giữ đồn nhất tề tiến đánh, đuổi đến trướng Đồng Tuần. Binh tiên đạo của Nguyễn Văn Thành và binh của Tiền dinh Đô thống chế Triệu Nghĩa hầu, phó Đô thống chế Hậu Đức hầu, chánh Trưởng chi Tả tượng Kiền Đức hầu, chánh Vệ úy vệ Hùng Võ Nghĩa Lý hầu bị ngụy Đô đốc Đức và ngụy Hữu đồn Chiêu thu binh tử chiến phải lùi. Ngụy binh thừa thắng đuổi gấp. Ta mất voi đực tên Kèo Nhỏ thuộc cơ Hữu tượng. Thần thấy tiền đạo thất lợi, liền đốc thúc bốn binh nghênh địch. Hai tướng ngụy thua chạy, các đạo thu binh và truy đuổi bắt được 6 thớt voi đực của địch. Xa trông thấy binh tượng của Nguyễn Văn Thành ở góc trái đường liền dẫn binh cùng đuổi, đánh bại binh ngụy rồi trú đóng ở đồn Đồng Tuần. Ngụy Đô đốc Thu và 28 tên bốn bộ ra quy hàng nơi cửa quân của Duyệt Hòa hầu. Hỏi ra biết là người cũ, bèn ủy người đem tới chỗ thần, thần lại giải đến nạp cho Nguyễn Văn Thành. Lúc đó tiến binh đồn trú ở Đồng Hoa, Đồng Dài. Nguyễn Văn Thành ủy thần chia tượng binh phòng ngự để tiện cho bộ binh các đạo làm đồn trại. Binh ngụy dựa thế hiểm yếu cố thủ. Hai bên giằng co công hãm suốt ngày, nhưng vẫn chưa hạ được.

Tháng Chạp, ngày 15, Nguyễn Văn Thành sai binh của Phó tướng Tiền quân Long Vân hầu tiến đánh đèo Đá Mài. Thần ủy chánh Vệ úy Trục Lý hầu, vệ Hùng Dũng nội dinh cùng với 14 thớt voi đực theo sau tiếp ứng. Lúc đó thần bị bệnh, Nguyễn Văn Thành cho thuốc thang và ủy Tham mưu Thái Hòa hầu chẩn trị, và dâng biểu bẩm về hành tại.

Ngày 18, quân đội Tiểu sai là Huê Đức hầu đem nhân sâm vua ban tới, thần dùng được tạm giảm. Thần đem ngu kiến nói với Huê Đức hầu về thay tâu rằng: Thần vốn biết Duyệt Hòa hầu và Nguyễn Văn Thành bất hòa, xin triệu Duyệt Hòa hầu về hành tại quân thủy binh phá đồn Thi Nại, đại sự ắt xong. Nếu không thế thì thần nguyện xin đi. Còn Phước Lộc hầu [Tống Viết Phước] tuy có xin đi nhưng chưa chắc điều khiển được các đạo, chỉ vì dưng cảm mà đi.

Ngày 21, ngụy binh chia nhau hãm đồn vệ Ngũ Thần thuộc Tả quân và đồn Hữu chi tiền quân, đồn Long Võ tiền dinh với đường Đèo Lá cũng bị xung kích, từ giờ Dần đến giờ Tỵ. Nguyễn Văn Thành ủy thần đem bốn binh và voi chiến giữ đường sau lưng tấn công. Ngụy binh đại bại, bắt được binh tượng hơn trăm người và khí giới về nạp. Hôm ấy, ngụy binh cũng chia đánh đồn Đá Mài,

vây hãm đồn Hữu dinh rất gấp. Nguyễn Văn Thành sai Tham quân Tượng dinh là Nguyễn Đức hầu, chánh Vệ úy vệ Hùng Dũng là Trực Lý hầu, chánh Trưởng chi chi An Võ là Uyên Thanh hầu cùng với 30 thớt voi đến tiếp chiến. Ngụy binh đại bại trốn lui vào lũy nó. Ta thu quân.

Trong năm Canh Thân trên, nội dinh đánh trận, nội trong hai trận đã được thưởng tiền cả thấy 1.618 quan và 30 chiếc áo chiến.

Tân Dậu, Cảnh Hưng năm 62 (1801): Mùa xuân, tháng Giêng, ngày 14, Nguyễn Văn Thành kiểm điểm số quân nội dinh bốn binh của thần có mặt 2.128 người, ngoài ra số đi sai phái và ốm đau các hạng 393 người.

Đêm 15, Nguyễn Văn Thành có mật tờ vâng mật chỉ đốc thúc bộ binh đến đêm 16 phân binh chia đánh các đồn lũy giặc để tiện cho thủy binh đánh thủy đồn giặc.

Ngày 17, Thánh thượng lấy được cảng Thi Nai. Nguyên trước, ngụy Tư đồ Dũng quản thủy binh nhiều lần thua, thế cùng, nên lấy hai chiếc tàu lớn hiệu là Định Quốc đậu chắn cửa khẩu cảng Thi Nai; sau đó lại đậu thêm các chiến hạm chở binh khí. Ngụy Thiếu phó Diệu quản bộ binh đóng lũy đối diện, cho là súng ống khí giới đã chở cũng đủ. Đến nay Vương thượng sai Thần Sách quân Tả dinh Đô thống chế Duyệt Hòa hầu quản thủy quân Túc trực, nhân đêm tối cơi thuyền nhỏ đột nhập, dùng đèn chiến hỏa khí đốt cháy, làm binh ngụy Dũng tan vỡ trốn lên bờ, [quân ta] lấy được đồn đất Quán Lạc và súng ống nhiều không kể xiết.

Hôm đó Nguyễn Văn Thành và các đạo bộ binh nghe báo tin liền họp mặt vui vẻ không gì hơn. Thần nói rằng: Giặc đã thất lợi đường thủy, tướng sĩ rúng động, ta nhân thế tức thời bốn mặt công hãm. Nếu để dài ngày nó sẽ họp binh thủy bộ, ta đánh thì nó đã vững sĩ khí, lẽ tất nhiên vậy. Nguyễn Văn Thành cho lời ấy là đúng, bèn sớm 18 cho hãm đồn Cây Na, ngày 19 hãm đồn Phú Trung. Nguyên quan quân các đạo sai phái phải thối lui, đến trung đạo, Nguyễn Văn Thành ủy thần kéo ra trận hữu tấn công. Bốn binh của thần là Phó đội Thị tượng chi Diễm Lễ hầu, Cai đội Trinh Vũ về hàng là Hạch Đức hầu bắt được ngụy Đô đốc Hạch chém đầu, bắt được hai thớt voi đực là voi Ngẫu và voi Tiêu. Các đạo cùng truy bắt được khí giới không kể hết, và lấy lại được hai khẩu súng hỏa xa đã mất ngày trước của Tả quân phó tướng Đắc Lộc hầu.

Ngày 30, giờ Thìn, Vương thượng lên đồn Cây Na xem xét các đồn lũy, ban chỉ cấp cho các đạo bộ binh một tháng tiền và áo quần có sai biệt. Đêm ấy Vương thượng trú tất ở đó.

Tháng Hai, ngày mồng 1, ngự giá thu quân về cảng Thi Nai. Hôm đó Cai cơ Long vốn là thuộc viên của thần từ trong thành Quy Nhơn đem tin mật về binh lương trong thành về báo, thần liền dẫn tới trình. Nguyễn Văn Thành một mặt sai đội thị chiến về bẩm nhanh, một mặt sai Phó đội Muôn đến phố Chợ Đê đợi đến giờ Tuất đốt 5 cây hỏa hổ và 3 ngôi nhà dân để báo tin cho trong thành.

Ngày 11, kính được chỉ truyền xuống Tham quân nội dinh là Nguyên Minh hầu cùng quân bản bộ về nhanh hành tại để có việc ở Quảng Nam. Hiềm Nguyên Minh hầu bị bệnh không về ứng mệnh được:

“Chỉ truyền Tri tượng chính Đô thống chế Xuyên Thanh hầu khâm tri: Hễ tránh thực đánh hư là binh gia thắng toán. Nay cơ khá hữu thừa, thế khá hữu cử, nên tương hữu sự vụ Quảng Nam. Vả Nguyên Minh hầu là sinh trưởng xứ ấy, thời đâu là hiểm dị, đâu là yếu hại, với dân tình xu hướng làm sao thấy đều thông biết.

“Hợp truyền nghi truyền hạ Nguyên Minh hầu tốc nghệ hành tại thính hầu. Với Nguyên Minh hầu bản quân tên nào cư trú Quảng Nam mà theo Nguyên Minh hầu ấy thời nay cũng giao Nguyên Minh hầu sở suất ngô đảng ứng tòng nhung vụ. Sự nghi hội ý thể dĩ hành chi. Khâm tai đặc truyền”. [Nguyên văn Hán Nôm].

Vốn là năm ngoái ngày tháng Chín, thần có mật biểu bẩm về việc công thủ nhưng chưa được truyền mệnh. Đến nay được truyền Nguyên Minh hầu đến hành tại hầu vì sắp có việc ở Quảng Nam, mới biết là ý kiến ngu lậu nhiều chỗ không kịp vậy. Bởi vì lúc đó thế lợi thủy của giặc chưa mất, nếu ta muốn cử sự ở Thanh-Nghệ để vào Phú Xuân, binh chia ra ít chưa thể tất thắng được vậy. Đến nay thế lợi thủy [của địch] đã mất, ta mới tăng binh ở Quảng Nam ra Phú Xuân thì thực xoa tay vậy. Kiến thức ngu lậu có chỗ không kịp vậy, đến nay mới hiểu hết.

Ngày 16, Nguyễn Văn Thành sai Đội trưởng đội 1 nội hầu là Đặc Tài hầu đem Khâm sai Cai cơ Văn Đức hầu thuộc cơ Trung tượng và Vệ úy Luật Chính hầu thuộc vệ Hùng Oai đến hành tại bẩm nạp. Trước là hai viên này cho rằng thần nghiêm khắc làm cho rách việc, Nguyễn Văn Thành cho dẫn về bẩm nạp. Thần có biểu bẩm xin tra xét như sau:

“Thần Sách quân Tri tượng chính Đô thống chế thần Xuyên Thanh hầu khể thủ đồn thủ bách bách cần bẩm lạy đức Vương thượng muôn muôn năm ngự lâm. Vả từ thuở chúng tôi trộm nhờ lượng trên quang cố tin nhậm chúng tôi, lấy làm lòng dạ, chúng tôi hằng quyết một lòng đền nợ áo cơm. Chẳng nề sự mình còn mất, đâu dám một mảy mà chẳng sợ lo. Vả Hùng Oai vệ chánh Vệ úy Luật thời ngày trước đánh trận Trùng Cờ với trận Bàu Tre, hai trận ấy Chánh vệ Luật đều có úy súc [thụt lùi] bỏ quân mà chạy. Chúng tôi tưởng khi binh đương chiến mà hiển tội chánh Vệ úy Luật, gởi tâu lượng trên thời lại thêm rối lượng trên, chúng tôi có la thét chánh Vệ úy Luật một hai lời chớ có gia ngôn cho trọng. Còn buổi trận Phú Trung mà bắt đảng Đô đốc Hạch, voi Ngẫu thời các đạo thấy đều thối tẩu nên giặc chúng nó truy theo tới đạo trung quân, thời quan Tiền quân và chúng tôi vượt lấy chịu đánh nên quân chỉ trung chúng tôi đâm Đô đốc Hạch nhằm nhiều dấu trọng [thương] nên Đô đốc Hạch chạy không đảng. Phó đội Điển cỡi voi Bích mới lại bắt Đô đốc Hạch với bắt voi Ngẫu đảng. Trận ấy các đạo quan quân đều thấy [Phó đội] Điển khi hồi trận, mà Cai cơ Văn tự xưng bắt đảng Đô đốc Hạch với voi Ngẫu nên chúng tôi có thét lác Cai cơ Văn rằng giặc đánh sớm mai không đảng, đem giặc về cho quan điều bát với chúng

tôi đánh mà lại tự xưng, tranh công với lính sao đặng, nên Cai cơ Văn có lòng oán hận chúng tôi sao có yểm công, nên Cai cơ Văn cáo bệnh thuở ấy đến nay.

“Lại ngày trước chúng tôi gởi tấu xin áo quần cho quan các cơ thời lượng trên ban áo quần ấy. Trên dạy chúng tôi phân phát cho quan các cơ, thời chúng tôi phát cho Trưởng chi Nghiêm một cái áo tố [áo lụa], một cái quần nhiều điều. Cai cơ Văn thời chúng tôi tưởng người cựu theo vua cũng đã lâu ngày, mà trong các quan thời Cai cơ Văn là quan đàn anh nên chúng tôi trọng đãi Cai cơ Văn có hơn các quan. Vậy chúng tôi mới phát cho Cai cơ Văn một cái áo tố, còn quần thời chúng tôi lấy cái quần hồ sa nhuộm điều của chúng tôi phát cho Cai cơ Văn. Chúng tôi tưởng làm vậy cho khác các quan. Còn bao nhiêu áo quần thời chúng tôi đều phân phát cho các quan. Chừng nay chánh Vệ úy Luật tự tỉnh trong mình có tội e sau lượng trên ban thưởng tam quân, thời người nào có tội cũng phải hành phạt, nên chánh Vệ úy Luật sợ sau mắc tội nên chánh Vệ úy Luật thấy Cai cơ Văn có lòng oán hận chẳng phục chúng tôi. Nên chánh Vệ úy Luật mới đồng mưu với Cai cơ Văn mà kiện chúng tôi. Thời chánh Vệ úy Luật có mời Hùng Oai vệ phó Vệ úy Phụng, phó Vệ úy Thành lại nhà Cai cơ Văn mà đồng mưu với hai người ấy. Nên phó Vệ úy Phụng có hỏi: Kiện quan Tri tượng mà có đơn trạng chi không, cho tôi coi thử. Chánh vệ úy Luật với Cai cơ Văn nói rằng: đã có đơn trạng trong lòng sẵn rồi, phải hỏi làm chi, chẳng ưng đồng mưu thời thôi. Nên phó Vệ úy Phụng mới về. Phó Vệ úy Thành ngồi lại giả ý đồng mưu với hai người ấy, nên phó Vệ úy Thành nghe đặng các việc, trình lại với chúng tôi rằng: Chánh Vệ úy Luật nói tôi là thằng hát bội, làm tướng sao nên. Lại nói chúng tôi ở không minh bạch, chẳng biết đãi người, chửi mắng các quan, chánh Vệ úy mà coi chẳng bằng tên lính.

“Còn Cai cơ Văn nói rằng chúng tôi ăn ở tham ô, không lòng liêm khiết. Áo quần vua ban cho các quan mà chúng tôi đổi lấy quần khác phát cho các quan.

“Lời phó Vệ úy Thành trình với chúng tôi thời vậy. Nên chúng tôi tưởng khi đương binh chiến mà nhân tâm bất hòa, e khi hữu sự ắt cũng khó lòng, nên chúng tôi chẳng dám làm thình. Chúng tôi mới dẫn phó Vệ úy Thành đến thưa với quan Tiền quân chúng tôi đòi chánh Vệ úy Luật với Cai cơ Văn chất vấn sự do, thời chánh Vệ úy Luật, Cai cơ Văn chịu có đồng mưu mà kiện chúng tôi. Dám lạy lượng trên xin cho người hỏi lại, như chúng tôi chịu tước triều đình thống quản một dinh chẳng hay võ ủy lòng người, dạ có tham ô, ở không minh bạch, thời chúng tôi cam chịu trọng tội, kéo dể vậy thị phi chẳng rõ, nghi hoặc lòng người. Muôn lạy lượng trên cao minh thẩm xét. Chúng tôi chiến lật phát thắng [run sợ khôn xiết]. Lạy đức Vương thượng muôn muôn năm”. [Nguyên văn Hán Nôm].

Ngày 17, Giám quân Thần Sách Khiêm Hòa hầu vâng chỉ đến đồn Cây Na hiệp với Nguyễn Văn Thành xét hỏi các lời khiếu tố của Văn Đức hầu, Luật Chính hầu cùng các lời khai của thần rồi về tâu, được ban chỉ dụ: chánh Vệ úy Luật, Cai cơ Văn việc khiếu tố chưa có đơn trạng, nhưng sai quan đến xét rõ thì cũng là lời nói tiểu tiết. Hiềm vì đạo làm tướng cần nên khoan dung tỳ thuộc để giúp việc nước cho xong. Vậy sai Khiêm Hòa hầu đến truyền cho thần vâng theo, lại khiến thần dâng biểu án tội, lãnh hai viên ấy về đồn quản suất quân mình sai bắt. Khâm thử.

Thần bèn dâng biểu lãnh về, đối xử như xưa, ra sức đánh giặc, hai bên chẳng e dè gì. Sau đến năm Nhâm Tuất xem công trạng, thần xin cho chánh Vệ úy Luật được thăng làm Chuông cơ lãnh trấn thủ trấn Sơn Nam Thượng kiêm Quản cơ Ngũ kích tượng quân. Cai cơ Văn được thăng làm Khâm sai Chuông cơ quản 3 đội Tiền Hùng, Tả Hùng, Hữu Hùng tượng quân lưu trú Bắc thành. Bởi đội ơn thánh thượng thông minh sáng suốt, biết đường coi sóc tướng sĩ mới được bảo toàn vậy:

“Thần Sách quân Tri tượng chính Đô thống chế thần Nguyễn Đức Xuyên khể thủ đốn thủ bách bách cẩn bảm lạy đức Vương thượng muôn muôn năm cao minh ngự lâm: Vả sự do chánh Vệ úy Luật cùng Cai cơ Văn thời chúng tôi tưởng việc hai người ấy chẳng tâu đến lượng trên mà thưa với quan Tiền quân chúng tôi chất vấn phân xử thời chúng tôi e hai người ấy lòng còn tức hận, chí còn chẳng hòa, nên phải tâu đến lượng trên ngự tường phi thị. Chừng nay tội hai người ấy lượng trên tức hạ khoan xá cho về với chúng tôi. Mà hai người ấy chẳng muốn về, vì sợ chúng tôi e có chẳng dung nạp nữa lại phạm tội. Chúng tôi ngây dại rất sợ rất lo, cúi dấm đột nhảm [đường đột] muôn trông khoan xá cho hai người ấy một phen về với chúng tôi, thực là dung chúng tôi vạ tội. Ngõ kéo hai người nói nghĩ là ở chúng tôi “xế trừu”,⁽¹⁾ bởi chúng tôi chẳng hay dung cho nên phải tội. Thành hoàng thành khủng, phát thắng chiến lật chi chí bảm lạy Vương thượng muôn muôn năm”. [Nguyên văn Hán Nôm].

Ngày 28, giờ Tỵ, ngự giá tới đồn Cây Na xem xét các đồn lũy. Đêm ấy ngự giá trú tất ở đó. Hôm sau ra ơn ban cá cho viên quân các đồn lũy. Giờ Tỵ, ngự giá về cảng Thi Nai. Giờ Thân, Nguyễn Văn Thành sai thần tạm quản Tả đồn ngự lâm quân và bốn bộ tượng binh đến phủ Phú Yên đánh giặc.

Trước là có tên lính Hạc thuộc đội 3 vệ Hùng Võ thất trận trốn về, cùng với Giảng Trung bá thuộc đội Tiểu sai ở Phú Yên về cấp báo rằng: ngụy Đô đốc Diêm đem khoảng 500 người và phụ nữ khoảng 50 người ngầm qua đèo Đá Mài đánh vào phủ Phú Yên, đoạt đồn Chợ Gò. Liền sai thám thính rõ như thế, nên cử thần tức thì chỉh binh voi khởi hành vào thẳng phủ Phú Yên, sai viên quân của Chánh vệ Cúc Hương hầu thuộc Tả vệ Hữu dinh Tuyển Phong (sau thần vì không có người phụ tá, có diện tấu, vua thăng làm phó Đô thống chế Nội dinh) làm hữu đạo đến đèo Răng Cưa qua đường Đồng Nghệ; và viên quân của Phó tướng Tả đồn ngự lâm quân Lục, Cai cơ Vĩnh, Cai cơ Ngừ làm trung đạo vào đường đèo Vũng Lắm. Còn bốn binh voi của thần làm tả đạo vào đường Hà Bạc. Các đạo đã dẫn binh thẳng tiến thu phục được phủ Phú Yên. Bọn giặc chạy trốn đến La Hai. Thần liền chia binh truy kích. Giặc trốn chạy vào đồn. Thần cho binh trở về đồn Chợ Gò giao cho Đô thống chế Trung dinh là Phước Lộc hầu trấn giữ. Đã có tin báo thắng trận về, Nguyễn Văn Thành dâng biểu bảm.

Tháng Ba, ngày mồng 4 nhận được tờ của Nguyễn Văn Thành gọi kéo binh về. Thần liền ủy giao quân đầu ồm và thương binh cho Tham mưu Hậu quân là Kính Đức hầu lãnh trở về đường đèo Hố Lau, còn thần theo đường đèo

¹ Xế trừu: giữ cánh tay lại.

Cù Mông kéo binh trở về. Cúc Hương hầu đi trước, đến xứ Đồn Chùa, đèo Con Chim thì gặp giặc đánh vào đồn Tín Võ. Nguyễn Văn Thành sai Cúc Hương hầu dẫn binh tiếp ứng.

Chiều mồng 6, bốn binh về tới đồn Cây Na, được Nguyễn Văn Thành thuật lại bọn giặc phạm vào các đồn, ý là vì binh tượng của quý hầu ra ngoài đó. Thần bảo là chưa rõ có như thế chăng.

“Khâm sai Chương Tiễn quân quản chư đạo bộ binh Bình Tây tướng quân đạt tờ vu Thần Sách quân Tri tượng chính Đô thống chế quý hầu chiếu tri: Do nay có tiếp âm tri báo rằng quý hầu đề binh trực đảo, ngự bối hội tẩu, đã thu hoạch Phú Yên phủ, đại lược thời vậy. Nên phải đệ tờ, như thu hoạch y phủ thời giao cho công đường quan quản hạt tuân hành công cán. Còn quý hầu tất thống sở quản binh tông Cù Mông điều lộ nhi hồi Cây Na đồn trú, ngô dạng phân ưu binh vụ. Giá ban nhưng vụ tua khá gia tâm. Kim tờ”. [Nguyễn văn Hán Nôm].

Ngày mồng 8, được Công đồng truyền xuống cho Tham quân Nội dinh là Nguyễn Minh hầu mau về hành tại nghe hầu, sắp có việc ở Quảng Nam:

“Công đồng truyền Thần Sách quân Tri tượng chính Đô thống chế Xuyên Thanh hầu tuân tri: Vả Khâm sai Tham quân Nguyễn Minh hầu là người sinh trưởng xứ Quảng Nam, dầu trong dân tình hướng bối làm sao, địa tình hiểm dị làm sao cũng đều tỏ biết. Hướng nay binh ta đã thu Thăng Điện địa phương, mà dân tâm xứ ấy rất là tưởng vọng triều đình uy đức. Lại thêm ứng nghĩa chỉ binh thấy đều hưởng mộ nên phải sai người ấy ra tuyên dụ đức ý, ngô dạng bình định an tập.

“Hợp truyền nghị truyền hạ Nguyễn Minh hầu lãnh suất bốn phân quân nghệ hành tại thính hầu tiện sai tựu y xứ công cán.

“Truyền văn đệ đảo, tua tốc phụng hành. Tư truyền”. [Nguyễn văn Hán Nôm].

Thần liền tuyên gọi Nguyễn Minh hầu tuân rõ. Lúc ấy viên đó bệnh đã hơi lành, liền dẫn bốn thuộc 10 tên đến hành tại bái hầu.

Ngày 13, vâng chọn voi đực hai thớt (voi Bích và voi Nhảy) đem đến hành tại phụng hầu.

Ngày 14, vâng Công đồng truyền chọn chia voi đực và quân cỡi voi làm hạng một, hai, ba để chuẩn bị đánh giặc, tiện cấp ban lương tiền cho quân cỡi voi có sai biệt:

“Công đồng truyền Tri tượng chính Xuyên Thanh hầu tuân tri: Vả các thớt voi chiến, tuy là nhiều con dũng đấu, song cũng có con khiếm nhược, mà quân mục cũng có kẻ sở năng, có kẻ sở bất năng. Nếu để vậy hoặc khi ban tứ đã chẳng tương tề, lại khi công trận, nhân tượng bất đắc tương xứng. Hợp truyền nghị hạch thực chiến tượng mổ chích dũng đấu giả vi nhất đẳng, thứ giả vi nhị đẳng, hựu thứ giả vi tam đẳng. Với chọn quân mục hễ dũng cảm thiện kỵ thời cho nó cỡi nhất đẳng tượng, thứ dụng giả thời cỡi nhị đẳng tượng, hựu thứ dụng giả cỡi tam đẳng tượng. Lại như tượng chích nào [mất 4 chữ] mà mục nào cỡi khiến nó dạng thấy đều cứ hạng kê khai tri bẩm, ngô dạng tùy hạng tăng ban

tiền lương cho các hạng nài mục ấy, phòng khi chiến trận dĩ thu vạn toàn chi công. Tư truyền”. [Nguyễn văn Hán Nôm].

Vâng lời truyền, thần đã sức các tượng chỉ tuyền phân viên quân làm ba hạng: nhất, nhì, ba bầm nạp. Cộng được 270 viên, trong đó hạng nhất cỡi voi 102 người (Trưởng chi 5 viên, phó Trưởng chi 4 viên, Cai đội 10 viên, Phó đội 7 viên, Đội trưởng 26 viên, Ngũ trưởng 14 người, lính 36 người). Hạng nhì 79 viên nhân (Cai đội 3 viên, Phó đội 5 viên, Đội trưởng 13 viên, Ngũ trưởng 19 người, lính 39 người). Hạng ba 36 viên nhân (Đội trưởng 2 viên, Ngũ trưởng 9 người, lính 25 người).

Ngày 18, vâng Công đồng truyền về việc lấy ba hạng cỡi voi ban tứ cho tiện nghi, lấy việc công trận mà thưởng để khuyến khích sĩ khí:

“Công đồng truyền Tri tượng chính Đô thống chế Xuyên Thanh hầu tuân tri: Vả ngày trước có tờ truyền binh tuyền hùng tượng với các hạng cỡi viên quân phân làm ba hạng, kê khai minh bạch trì bầm nên đã định ban thưởng tiền 500 quan. Song tưởng người thiện kỵ lại quen voi vừa, kẻ sảo thiện kỵ lại quen voi hay. Vậy cứ theo bộ ấy ban tứ e chưa xác đáng. Hợp truyền nghị cứ tiền số 500 quan mà liệu cho viên quân nào chẳng những cự tân, hễ có công trận nhiều ít, tài cỡi hay chẳng thời tùy công, tùy tài mà định thưởng, như đáng bao nhiêu cấp rồi ghi chú vào bốn bạ minh bạch, sai người phụng nạp, ngõ đăng ban hành vụ tại quân bình, dĩ lệ sĩ khí. Tư truyền”. [Nguyễn văn Hán Nôm].

Vâng việc ấy dâng bầm sổ bộ lên, nhưng việc bị bỏ chưa được truyền mệnh có quân bình hay chưa.

Ngày 18, được chỉ tuyền triệu đến tàu Thụy thời đã thấy Tả dinh Đô thống chế Duyệt Hòa hầu đến hầu. Được Vương thượng dụ rằng: Trẫm cử đại binh thu phục Thuận Hóa, lưu Nguyễn Văn Thành cai quản thủy bộ chống cự ở đây. Hiềm vì Nguyễn Văn Thành hay tự kiêu, phạt tỳ tướng. Nên khi đi, chọn khanh ở lại tại đó tất nên giúp rập điều tốt mà sửa chữa điều xấu để cho xong việc, thì dầu không vì phúc của trẫm, thì cũng vì phúc của thiên hạ vậy.

Thần khấu đầu cảm tạ, tâu rằng:

“Theo tướng quân mà nhận mệnh, giải tỏ khí tiết của thần, ra sức khuyến mã mà giúp nên vương sự, thần ngu muội quả đã có lời bàn, nay thực hành thì không phục mệnh sao? Nếu sau này có lời gì thì thần xin chết mà không oán trách”.

Vương thượng dạy: nhận chỉ mà vui vẻ như thế, thì trẫm khỏi lo lắng quan tâm nữa. Bèn ban cho một chiếc ngự y nhiều lớp, dụ rằng hãy mặc vào ngay. Lại ban cho một ly ngự tửu. Vương hậu lại ban cho một ly nữa. Và được ban dụ rằng: “Từ nay về sau, khanh và trẫm dẫu xa nhau, mặc chiếc ngự y này như có trẫm ở trong mình vậy”. Lúc đó thần bái tạ, mà bất giác chảy nước mắt. Ngày hôm sau, từ tạ trước bệ trở về đồn.

Mùa hạ, tháng Tư, ngày 24, giờ Tỵ, Tiền quân Cai đội Trình từ hành tại về báo rằng ngự giá đã dẫn đại thủy binh ra cửa biển Thi Nai.

Tháng Năm, ngày 12, Ngũ trưởng đội Tiểu sai là Giao kính đem chỉ truyền Nguyễn Văn Thành hội các quan tuyên dạy rằng ngày Mậu Dần, mồng 3, tháng Năm ngự giá đã thu phục thành Phú Xuân.

Ngày 18, giờ Thân, Ngũ trưởng Âm (đội) Hoàng Kiếm, Cai cơ Mẫn (đội) Hầu Lái, Cai đội Tuân ở đội 4 dinh Phấn Dực phụng đem ngự hoàng Cương, phò mã Trị đến đồn. Nguyễn Văn Thành đưa đến các đồn giặc khiến bọn nó xem nhận quả thực là ngự hoàng tử và ngự đại tướng quân chẳng.

Ngày mồng 1, tháng Sáu, Nguyễn Văn Thành sai thần và Hậu dinh Đô thống chế Tán Tự hầu đốc thúc đánh từ đồn của Tả quân phó tướng Long Vân hầu ở đồng Mụ Hào, từ giờ Ngọ đến giờ Thân, lấy được địa phận Vân Thê, lính giặc lui vào đồn tử thủ. Thần liền sức lập đồn vây lại; giành được chỗ trí súng đại bác bắn vào.

Ngày mồng 3, Cai đội Thụy thuộc đội 9 vệ 2 dinh Phấn Dực, Tiền quân Hầu Lái đội Đội trưởng Đạo ở Phú Xuân đem Tham lĩnh Ngoại, Tham lĩnh Tuân, Phó vệ Hiệu trở về đồn Đồng Sạ giải giao, Nguyễn Văn Thành ủy thần lấy voi đánh chết.

Ngày mồng 4, giờ Dậu, Nguyễn Văn Thành bảo thần rằng gián điệp báo tin binh giặc bỏ đồn Quán Lạc và bỏ lũy dài từ Suối Môn cho đến xứ Hố Lau, chưa biết chạy về đâu.

Ngày mồng 5, Nguyễn Văn Thành ủy thần đến đồn Phó tướng Tiền quân Long Vân hầu để tiện chỉnh binh chia đường, sức các đồn khiêu chiến để xét hư thực. Nhân đó lập đại đồn hai vòng tại Quán Lạc để chuẩn bị đánh tập hậu mặt xung yếu.

Giờ Thân, Hàn lâm viện Liêm Chính bá lại đem ngự hoàng Cương, phò mã Trị theo đường bộ về thành Gia Định.

Ngày mồng 8, Nguyễn Văn Thành chia sai thần và Hậu dinh Đô thống chế Tán Tự hầu, Tả quân phó tướng Long Vân hầu chia đường công hãm đồn giặc từ dưới chân núi Côn Úc trở xuống tới bờ sông, lấy được ba cánh đồng Mụ Hào, Côn Úc, Trại Tre. Lúc đó Ốc nha Dong dẫn hơn 700 lính Xiêm trở về, bỏ lệ thuộc vào nội dinh điều khiển đánh giặc. Trận ấy, voi Vân thuộc chi Hữu tượng bị đạn súng hỏa xa, trở về tới đồn thì chết.

Từ ngày mồng 1 đến ngày mồng 3 đã có biểu văn bẩm lên, được thưởng cho quân nội dinh đánh trận Mụ Hào, Côn Úc số tiền 1.214 phiến, dật (bạc hoa tròn 744 phiến, bạc dật 218 dật):

“Thần Sách quân Tri tượng chính Đô thống chế thần Nguyễn Đức Xuyên khể thủ đồn thủ bách bách cần bẩm lạy đức Vương thượng muôn muôn năm ngự lâm: Vâng từ đức Vương thượng ngự giá thu phục Thuận Hóa kinh, chúng tôi chẳng dặng theo hầu, rất hổ niềm cơm áo để nhọc lo cho quân thượng. Nhưng mà chúng tôi ở trong ni, giặc nó kiên đồn thiết lũy, chúng tôi hằng lo cho dặng nẻo mà đánh nó. Vậy mà không đường đất nào không có lũy nó, nên chúng tôi quyết tướng đánh nó thời phải hãm đồn mới dặng. Vừa ngày mồng 1 tháng Sáu,

ngụy Thiếu phó cùng Tư đồ thế nó được trường thành ác nên nó kéo binh dần ém các đồn ta [độ] nửa lần [làn] súng kíp. Rồi nó đuổi hết các phần hỏ để quân nó giữ lấy, rồi nó đem khai [tám tre đan] đóng đồn áp tại Cây Na giữa đồng Phú Xuân, cách đồn ta nửa lần súng kíp, để nó đặt súng lần bắn ép voi ta. Nên quan điều bát sai các vệ đuổi nó, thời thế nó trọng binh đuổi chẳng dặng. Quan điều bát bèn sai dinh vệ Hùng Võ chúng tôi vào đuổi chúng nó, thời đồn chúng nó làm đã gần rồi, nên nó được hiểm. Vả binh bên ta qua đồn nó cách một cái suối, nên qua xong phá nó chẳng dặng. Chúng tôi thấy vệ Hùng Võ rất nặng, bèn xin quan điều bát sai voi cùng binh ra thêm áp đuổi nó đi kéo hao binh vậy. Chúng tôi sai vệ Hùng Oai cùng voi 15 thớt đi xuống phần hỏ tả quân đánh lên. Còn Hùng Võ thì đánh qua ngang đồn nó cùng các dinh mới làm, trường khu nhi tiến. Chúng nó khi ấy bèn bỏ phần hỏ tả quân cùng đồn mới làm ấy bèn vỡ chạy về phần hỏ nó tạm trú cự địch. Nên Hùng Võ, Hùng Oai tượng binh cùng các dinh nhất tề công phá thậm cấp. Chúng nó tử thương rất nhiều. Nó chạy cặp vào mặt chông đồn nó. Chúng tôi thấy các vệ đuổi nó đã lâu đường đất, nên không cho đuổi nữa, điều về dàn quân giữ các phần hỏ tả quân. Vậy các vệ binh ta đã được thế nhất đồng hiệp xạ, chúng nó tử thương chẳng khá xiết kể, vừa đến giờ Dậu chúng nó vỡ chạy. Binh ta bắn đi nhiều, chúng nó lại tử thương khắp nữa. Nó thối vào đồn chẳng dám ra, nên binh ta cuộc đồn mới nó ấy đi, lại tăng làm một cái đồn khác giữ.

“Ngày mồng 2, Tư đồ nó lại cử đại binh qua Bàu Lạc, xuống Đá Bàn, cùng xuống eo Lão Bến, qua đèo Hoa An làm đồn tại Cây Na, Suối Môn thẳng lên núi Hổ Lau. Thế nó hầu xuống Gò Xoài, Lò Thổi làm tiết hậu binh ta. Quan điều bát thấy vậy bèn tính cùng vệ Hùng Oai dinh chúng tôi với 15 thớt voi xuống đón trước chúng nó tại Gò Xoài, với làm đồn Lò Thổi một phía kéo lại đầm Lò Thổi, một phía kéo lại đồn hữu quân. Còn chúng tôi đem vệ Hùng Oai, vệ Phấn Oai, cùng quân tiền quân Kiên Võ vệ, Dịch Võ vệ cùng Tiền Dực quân 100 tên với voi thẳng ra đánh cùng chúng nó tại Cây Na, Bàu Lạc. Chúng nó vỡ chạy, mà chúng nó cậy thế có đồn nên chúng nó đều bắt đồn cố thủ. Nên chúng tôi bèn tuyển binh tuyển voi. Vừa qua giờ Dậu, chúng tôi sai vào xông phá đồn, nên chúng nó vỡ chạy. Chúng tôi lấy dặng đồn nó trời vừa tối, vả đường đất thời hiểm nên không đuổi nữa. Chúng tôi bèn truyền lui về giữ lấy lũy cũ Đá Bàn. Thời nội đêm ấy nó lại phân binh đắp lũy từ eo Lão Bến ngang qua đồng Bàu Lạc nhần qua núi Hổ Lau.

“Đến ngày mồng 3, lũy hư nó đắp đã gần rồi. Song chúng nó thấy thế bất lợi bèn bỏ mà lui vậy.

“Quan điều bát bèn sai đóng đồn tại Suối Môn hai cái. Thời sai nguyên vệ Phấn Oai dinh chúng tôi cùng Tiền Dực một trăm tên giữ lấy đồn ấy vậy. Chúng tôi tưởng tiết ni khô hạn, ta thời hẹp đường đất khó nổi cỏ voi nên phải trình với quan điều bát xin lấy đồng Bà Hào cho tới Cồn Úc thời ta cắm voi mới dễ phương cỏ nước vậy. Quan điều bát cũng ưng làm vậy, nên phân sai làm ba đạo, sai chúng tôi quản lấy.

“Bước qua canh năm đêm mồng 7, phân sai vệ Hùng Võ cùng tiền quân Tiệp Võ với 15 thớt voi đi ngă Cầu Ngói thẳng lên Sông Dinh. Còn tiền quân

tiên phong, tả quân đi ngả Cây Na đồng Phú Xuân đánh thẳng qua đồn nó tại đồng Côn Úc. Còn binh chúng tôi như vệ Hùng Dũng, vệ Phấn Oai, cùng hậu quân đều bận giữ đồn, nên chúng tôi bắt Hùng Dũng, hậu quân mỗi vệ binh tinh tráng 50 tên đi theo chúng tôi cùng nguyên vệ Hùng Oai. Còn Hậu dinh Đô thống chế đi tả, Hữu dinh phó Đô thống đi hữu, Tả quân phó tướng đi đường cái quan Côn Úc. Vừa tan canh, ngó thấy hỏa hổ đạo binh Cầu Ngói tiên phát lên, nên chúng tôi thân đốc tượng binh trường khu nhi tiến. Tặc binh hội tan. Chúng nó bỏ đồn đồng Mụ Hào cùng đồng Côn Úc, thẳng theo đường cái thấy đều bỏ hết. Còn một cái đồn Chợ Tre dựa chân núi Côn Úc thế nó đã gần chạy nhưng mà quân ta đuổi đã xa đường rất mệt nên đuổi chẳng kịp voi. Vả hỏa xa nó lại hiệp xạ nên voi ta bị trọng tích một thớt. Chúng tôi thấy vậy bèn truyền giữ lấy đường đất đắp lũy hư từ cầu Lão Ngu cho đến Sông Dinh. Thời đồng Mụ Hào, đồng Côn Úc cùng đồng Trại Tre thấy đều về ta. Vả hai trận ấy như binh chúng tôi thời vệ Hùng Võ, vệ Hùng Oai bị đạn cùng tử trận hao khiếm. Lại như vệ Hùng Dũng quân số chẳng bao lăm. Vệ Phấn Oai thời cũng nhiều quân bị bệnh nên khiếm số. Thẳng đến khi hữu sự ứng tiếp người ta chẳng dặng bao lăm, nên chúng tôi mạo tội dám xin đức Vương thượng ban quân tân hàng cho chúng tôi thứ nào, từ năm sáu trăm ngũ cho chúng tôi phân cấp vào Hùng Võ, Hùng Oai, Phấn Oai, Hùng Dũng bốn vệ ấy cho sung quân số ngũ khi ứng tiếp các dinh cho dễ. Vả các dinh cũng đã lòng tin, các vệ ấy quen thuộc, theo [đánh quân] nguy lui tới vững vàng, chúng tôi chẳng dám man bảm.

“Hai là ban Đô đốc Thu, Tham lĩnh Hiến quân số bao nhiêu cho vào cùng chúng tôi thời chúng tôi cũng dặng nhờ. Bằng chẳng dặng như vậy, dám xin như quân trong thành Bình Định về cùng ta dặng bao nhiêu, cho chúng tôi tạm lãnh lấy để phòng hữu sự, rồi sau sẽ dâng lại. Chúng tôi dám chịu tội như thớt voi Vân chịu trận bữa ấy, bị đạn trọng tích, về tới đồn thời nó vừa hạ thổ.

“Nay chúng tôi vâng dâng trình nội dinh viên quân số hai trận ấy nhược can [bao nhiêu], cập bị đạn nhược can, chúng tôi chẳng dám diềm nhiên, rất lo rất sợ mạo tội dám cù bảm văn:

“- Nội dinh Hùng Võ, Hùng Oai, Phấn Võ, Hùng Dũng tứ vệ viên quân số 1.319 viên nhân, nội bị tích [thương tích] 50 viên nhân, nội bị bệnh 94 viên nhân, nội tử trận 13 viên nhân, chỉ tồn tinh tráng viên 1.162 viên quân”. [Nguyễn văn Hán Nôm].

Ngày 18, Gia Định thành Chánh quản Trường đà Bình Chính hầu, Cống sĩ Hoàng Đức tử, Lợi Hòa tử dẫn đoàn thuyền lương và số binh của trấn thành vào cảng Thi Nại, và có chánh Trưởng chi Đản Thành hầu thuộc cơ Trung tượng Quảng Nam cùng 70 lính theo ghe đến đồn Cây Na.

Ngày 19, bộ thuộc của ngự Đô đốc Ngũ là ngự quán quân Diềm ngầm xin hàng làm nội ứng. Nguyễn Văn Thành chọn sai 8 người lính vệ Kiên Võ, 4 lính vệ Tín Võ trung chi đi theo Diềm vào trước trong cửa lũy. Thân ủy Cai đội đội 2 vệ Hùng Võ nội dinh là Nhiệm Tín hầu (sau làm Khâm sai Chưởng cơ, Giám thành sứ) cùng với 50 lính nội vệ theo sau. Lúc đó, Nguyễn Văn Thành tư cho Nhiệm Tín hầu, dặn rằng cốt phải theo quân ấy ngầm vào đồn nó, tức thời

phát hiệu lửa, bên ngoài thì có quân lính và vệ Dịch Võ hậu chi, Tiên Phong tiền chi, và lính Xiêm áp gần sẽ cùng tiếp ứng.

Bọn Nhiệm Tín hầu lãnh mệnh đi rồi, Nguyễn Văn Thành sai Tượng dinh phó Đô thống chế Cúc Hương hầu đem binh voi và các đạo binh chờ thấy hiệu lửa nhất tề xông vào. Lính giặc vỡ chạy. Lấy được các đồn của ngụy Ngũ, giảng rộng hơn một dặm. Nguyễn Văn Thành và thần đốc thúc viên quân vào tiếp, thấy ba người làm nội công của ngụy Diêm và 30 lính bắt được ra lay ở dưới đất. Nguyễn Văn Thành an ủi cho gắng theo vương sự; lấy được súng cán nhỏ 8 khẩu, 3 hòm thuốc đạn, Nguyễn Văn Thành sức các vệ chia đặt đồn từ đồn ta cho đến các đồn lấy được, thông đường liên lạc với nhau để chống giữ.

Mùa thu, tháng Bảy, sớm mùng 4, Nguyễn Văn Thành ủy thần quản 3 vệ Tiệp Võ, Dịch Võ, Tuấn Võ, 2 hiệu Hậu chi và bốn binh voi công hãm đèo Hoa An chiếm được đất và tiếp với Phó dinh Tín Nhiệm hầu thuộc Hữu dinh giáp công lấy được đồn Lão Miễn, rồi sửa chữa đồn lũy, nhưn đó ủy cho binh Xiêm của Ốc nha Dong đóng đồn tại đỉnh núi Sơn Trà chống giữ.

Ngày 20, Nguyễn Văn Thành bảo thần: Nay lương gạo bộ binh chi được một tháng, nếu không có nữa thì làm sao? Thần nói rằng: cần xem tại các đạo bộ binh có bao nhiêu, ngài cứ điểm thực sự, theo số viên binh mà chiếu phát. Mỗi tháng mỗi viên nhân ăn gạo 30 bát lớn, ngoài lệ ấy ra, thì Tham luận, Cai án, Biện lại, người tùy tùng đều ăn gạo 23 bát lớn, thì cũng đã giảm được vậy. Nay dinh Phú Yên thu thóc thuế đã kê, hướng binh giặc còn ngăn chặn nơi quan yếu thường muốn vào xâm phạm, nên sai thêm viện binh và voi vào đó. Một mặt để đủ phòng bị, một mặt để giảm số miệng ăn ở đây được chăng. Nguyễn Văn Thành bảo được. Bèn sai các viên chánh phó Trưởng chi thuộc Hậu tượng chi là Ngũ Đức hầu, Cẩm Dũng hầu đem 42 viên quân nội chi và 29 thớt voi vào dinh Phú Yên theo Đô thống chế Hậu dinh Tán Tự hầu trấn giữ.

Ngày 24, được tăng bổ 10 đội quân Thuận Hóa, chia bổ vào các vệ nội dinh bao nhiêu rồi dâng biểu bẩm:

“Thần Sách quân Tri tượng chính Đô thống chế thần Nguyễn Đức Xuyên khể thủ đồn thủ bách bách cần bẩm lay đức Vương thượng muôn muôn năm cao minh ngự lâm. Do nay mong đức lượng trên ban hạ lưu cư Thuận Hóa quân 10 đội với ngụy Kiện Võ chi Trung tượng cơ 3 đội cộng số 640 người. Thời 13 đội quân ấy, quan Tiền quân giao cho chúng tôi nên chúng tôi phân bổ 10 đội quân Thuận Hóa cho các vệ đội. Còn 3 đội quân Trung tượng cơ thời chúng tôi tuyển chọn quân biết cỡi voi dặng 50 tên bổ vào nội dinh, còn bao nhiêu không biết cỡi voi thời chúng tôi bổ vào vệ Hùng Dũng.

“Vả chúng tôi phân bổ quân cho các vệ, thời vệ Hùng Võ dặng số 532 người, vệ Hùng Oai dặng số 526 người, vệ Phấn Oai dặng số 525 người. Còn vệ Hùng Dũng thời chúng tôi thúc lại còn dặng 6 đội, quân số dặng 317 người. Nên chúng tôi có tu bẩm ngữ [làm lời bẩm] 4 vệ ấy tiến nạp lâm tường kỳ số.

“Còn như cỡi đội vệ Hùng Võ, Hùng Oai, Phấn Oai lâu ngày cũng đã rách vậy, chúng tôi lấy cỡi 10 đội quân tân bổ phát cho vệ Hùng Võ. Còn Hùng Oai,

Phấn Oai hai vệ ấy còn thiếu cờ đội chưa đủ. Lại quân tân bổ nội dinh chúng tôi thời chúng nó chưa có áo quần. Vậy nay chúng tôi sai người nội dinh Hùng Võ vệ Cai đội đội 6 là Đức tương bầm ngữ [đem lời bầm của] nội dinh tỵ hành tại ghé bầm. Muôn trông lượng trên ban hạ y quần cộng ngũ hành kỳ với cờ đội 40 lá. Lại xin phát cho Hùng Võ, Phấn Oai lãnh eo bài một nghìn tấm, dâng phát cho quân tân bổ ấy phòng khi sai bát thảo tặc. Chúng tôi rất sợ rất lo, lạy đức Vương thượng muôn muôn năm.

[Kê quân số các đội]

“- Hùng Võ vệ viên quân số 532 viên nhân (cựu viên quân 320, tân bổ 212).

“- Hùng Oai vệ viên quân số 526 viên nhân (cựu viên quân 401, tân bổ 125).

“- Phấn Oai vệ viên quân số 525 viên nhân (cựu viên quân 433, tân bổ 92).

“- Hùng Dũng vệ viên quân số 317 viên nhân (cựu viên quân 178, tân bổ 139).

“- Thị tượng Trung tượng chi viên quân số 319 viên nhân (cựu viên quân 312, tân bổ 7).

“- Thị tượng Tiền tượng chi viên quân số 411 viên nhân (cựu viên nhân 374, tân bổ 37).

“- Trung tượng chi nhị cơ viên quân số 610 viên nhân (cựu viên nhân 412, tân bổ 198).

“- Tả tượng chi nhị cơ viên quân số 516 (đều là cựu viên quân).

“- Tiền tượng chi nhị cơ viên quân số 518 (cựu viên quân 515, tân bổ 3).

“- Hữu tượng chi nhị cơ viên quân số 516 (cựu viên quân 514, tân bổ 2).

“- Hậu tượng chi nhị cơ viên quân số 515 (cựu viên quân 412, tân bổ 103).

“Tổng cộng nội dinh viên quân số 2.268 người, trong đó cựu viên quân 1.650, tân bổ 618. Ngoài ra tân bổ các viên Đô ty, Quán quân, Hộ quân mới vào đội ngũ, còn để ngoài hầu lái 15 viên và binh 6 tên nhỏ tuổi bổ vào đội ngũ không được, cho theo các viên hầu lái, cộng 21 viên nhân”. [Nguyễn văn Hán Nôm].

Ngày 22, Nguyễn Văn Thành sai Chánh quản Trung tượng cơ Cai đội Ngoạn Ngọc hầu lãnh đem voi 18 thớt, lính Xiêm 18 đưa đến thành Diên Khánh chăn nuôi. Vì số voi ấy gây ốm và lính Xiêm ấy bị bệnh không kham được, thần trình với Nguyễn Văn Thành sai trở về thành ấy để vừa làm hư trương thanh thế chú ý đến gốc, vừa để giảm bớt lương tiền, lại tiện cỏ nước nuôi nấng.

Ngày 27, Cai đội đội 3 vệ Hùng Võ nội dinh là Loan Đức hầu (sau làm chánh Vệ úy vệ Hồ Oai) từ thành Gia Định đem số quân nội dinh lành bệnh đi theo tàu Bạch Yến đến cửa Thi Nai. Thần theo nguyên tịch, bổ vào quân thứ làm công vụ.

Tháng Tám, ngày mồng 2, bọn giặc dàn binh ở Sơn Trà, Sông Dinh các nơi mà xâm phạm nặng vào 2 đồn Hoa An, Hoa Lộc. Nguyễn Văn Thành sai viên quân 2 vệ Định Võ, Tiệp Võ hậu chi tiền chi và Tượng dinh phó Đô thống

chế Cúc Hương hầu đem hai vệ Hùng Oai, Phấn Oai cùng voi tiếp chiến ở đèo Hoa An; quân địch rút lui chiếm cứ đèo Hoa Lộc. Trận ấy nội dinh được thưởng tiền 260 quan 5 mạch.

Ngày mồng 3, thần nghe ngục Đô đốc Phong mới được giữ chức điều bát. Thần lui về suy nghĩ, đem ngu kiến soạn biểu, dâng biểu điều trần các việc:

“Thần Sách quân Tri tượng chính Đô thống chế thần Nguyễn Đức Xuyên khê thủ đồn thủ bách bách căn bản lạy đức Vương thượng muôn muôn năm cao minh ngự lâm.

“Phận chúng tôi trót nét ngu muội chần chờ những nghĩa nặng chúa tôi, dốc đèn cơm áo. Nền hai năm nay theo hầu quan điều bát Thành quận công chúng tôi đã rõ. Hiềm vì cách trở chẳng đặng theo hầu đỡ việc nước nhọc cho quân thượng. Như thuở chúng tôi ở lính hầu điều còn hơn bây giờ để cho quân thượng, thân mạo tử thạch [dấn thân vào nơi tên đạn], thu phục Thuận Hóa kinh. Chúng tôi rất hổ trong trời đất không cùng. Nhấn đến ngục Dũng, ngục Diệu cùng xúc hỷ còn duy trì, nên chúng tôi hỷ còn chưa đặng theo hầu quân thượng tả hữu cho đành tấm lòng dạ.

“Luống để lo tư bề đều những phản trắc: mưu mô đại thần như Trung thư Kỷ, gian xảo như Tham tri Tân. Dầu nhấn các ngục Đại đô đốc cũng chưa lấy làm tất tin. Huống chi các văn võ ngục thần, các trang giáo quyết. Nó cùng ngục Huệ như cha với con. Nó cùng thăng Trát như thầy với bạn. Nó cùng ngục Dũng, ngục Diệu như anh em ruột. Chúng nó thân tín cùng nhau đường ấy. Bao giờ quan điều bát Thành quận công chúng tôi cùng chúng tôi bỏ quân thượng mà theo đầu giặc cho đặng, thì nó mới quyết thực đầu, quân thượng không nghi mới phải.

“Nay chúng nó bị chấp [bắt] mà quân thượng lại giao cho Binh Bộ Thận Đức hầu quan phòng chúng nó. Vả Thận Đức hầu, danh tuy văn vật, lòng vốn sơ lược thực thà, [mất 4 chữ] ai khéo nói dễ nghe thời Thận Đức hầu đều mắc. Xưa nay chúng tôi đã biết. E khi Thận Đức hầu trúng chúng nó sở mồi [mua chuộc]. Đã thực vì sự ấy, nên chúng tôi thức nhấp [lo lắng] lấy làm đại hoạn. Nhưng mà rất sợ mang tội chẳng dám, chẳng nói.

“Nay chúng tôi lại trộm nghe Tả quân Đô thống chế Duyệt Hòa hầu, Tả đồn Đô thống chế Chất Thiện hầu khen ngợi Đại đô đốc Phong, xin cho thay quan Giám quân Quyền quận công điều bát Đèo Ngang nhất diện dĩ Bắc. Chúng tôi càng thêm rất kinh rất hãi, hoảng hốt vô sở thố thủ túc [hoảng hốt đến nỗi luống cuống chân tay], nên phải liệu mình mạo tội cực ngon.

“Vả Đô đốc Phong tình trạng khứ tự vốn đã rõ biết. Lấy một sự riêng: cho Cai cơ Hòa đến trước hành tại gần một tháng, mà nói rằng ngục Diệu, ngục Chiêu không hay. Cũng không tờ chương chỉ qua cho Tả dinh biết trước. Rồi lại rằng cơ sự bất mật mà đơn thân độc mã qua hàng, cam thọ Chất Thiện hầu khu xử; chưa biết là lòng chi?

“Luận như ngày ấy thực có lòng xin hàng dầu chẳng bắt đặng thăng Chiêu, thời cũng tất suất bốn binh vô dĩ nhất suất mà qua mới phải. Vả người

ấy là thân binh, ngự Diệu thân tín, lại biệt xuất nhất diện, ngự Chiêu chẳng dạng chế ngự, dễ phương tiến thoái, chẳng phải như các tướng ngự Diệu quan phòng mà khó liệu, nên phải đơn thân làm vậy.

“Lấy các tiết ấy, chúng tôi tưởng thấy Đô đốc Phong phi chân hàng đã ắt, có sao mà Duyệt Hòa hầu không hay suy, lại dâng người ấy thay điều bát Quyền quận công?”

“Như Chết Thiện hầu thời chúng tôi không trách. Là vì Chết Thiện hầu xưa nay bản thân cũng chưa ai tất tín, hướng chỉ lại dâng Đô đốc Phong.

“Như một sự Chết Thiện hầu truy ngự Trát, tuy thực là bất cập, song thiên hạ còn tư nghị rằng Chết Thiện hầu bất nhẫn bách truy tàn hại cố chúa. Người ta nghị vậy, kỳ lý tương cận.

“Vả ngày Chết Thiện hầu ở đồn Đồng Thị, những đầy tớ ruột, bộ khúc thân, Chết Thiện hầu lấy làm tin thâm nhập cốt tủy, nó còn bỏ Chết Thiện hầu, nó đập đồn nó đi. Mà Chết Thiện hầu giữ cũng không dạng; lựa là tin Đô đốc Phong bây giờ.

“Như Duyệt Hòa hầu tin ngự Chiêu lâu ngày, lấy làm tâm phúc, ước đã làm tâm phúc hay chưa, ước ngự Chiêu đã lâu thế mà sao bây giờ hãy còn tin Đô đốc Phong mà dâng thay Quyền quận công điều bát như vậy. Thời Chết Thiện hầu đã dùng dạng Duyệt Hòa hầu, chứ chẳng phải Duyệt Hòa hầu dùng dạng Chết Thiện hầu, mới ưng đồng biểu tiến cử Đô đốc Phong.

“Trong 2 năm nay, đức Vương thượng lao thân tiêu tứ mới thu dạng tông xã. Nếu một phen khinh thính, chúng tôi e rằng mắc phải chúng nó âm đồ phản trắc.

“Như thuở Đồng Thị chúa tôi gần nhau hãy còn dễ tính. Hướng đương cơ ni các phân nhất diện, viễn cách quan san, chúng tôi rất lấy làm quan hệ.

“Hướng triều đình tự thuở bá vượt [phiêu dạt] nhẫn đến thu phục cố kinh, dầu chư cựu tướng Vương thượng tuy bất tài, bất trí, mà tướng Tây Sơn tuy hữu danh, hữu vọng, đến khi đương địch cùng nhau, chư tướng đều nhờ Vương thượng chi phước, vốn không chịu thua chúng nó bao giờ.

“Đến nay quan Giám quân Quyền quận công dầu già lụi cũng là cố thần trong thuở bá vượt, thực là phước tướng hữu công. Lẽ thời Duyệt Hòa hầu thương chẳng xiết, nở nào lại dâng kẻ tân hàng thay quyền điều bát? Vậy thời các tướng triều đình quân thượng không ai cho hay bằng Đô đốc Phong nên mới làm vậy. Chúng tôi rất hổ, dầu nhẫn vâng quân thượng, ngoài ấy e nỗi một mình quan Giám quân Quyền quận công, dưới không người phụ bật dĩ đương Bắc phương nhất diện, mà quyết dùng Đại đô đốc Phong làm điều bát.

“Chúng tôi ngờ dám đột nhảm [đường đột] tử tội bá bối, dám trông xin như trong ni đã có quan điều bát chúng tôi mưu sự chu mật, dùng binh đặc sách, xin để Phó dinh cùng binh chúng tôi lại hết, chúng tôi xin vệ Hùng Võ, Hùng Oai trong hai vệ ấy quan quân chúng tôi về hầu. Ngoài ấy đã sẵn voi Quảng Nam, voi Thuận Hóa cũng bằng voi trong ni. Lại cấp binh nào cho

chúng tôi cũng nên, ngộ sai chúng tôi tòng Giám quân Quyền quận công, văn thời có Tán lý Thường Hiến hầu, ủy dĩ nhất diện công phá Bắc Hà dĩ thu toàn bức. Như Vương thượng muốn trọng binh cho quan điều bát chúng tôi trong ni, thì tăng sai Tiền dinh thêm nữa dĩ liệu công thủ. Như vậy thời binh ta trong ngoài đều mạnh, kéo voi ngoài ấy thời để không rất uống; bằng sai thời không người tất tìn.

“Hay là Vương thượng cho Phấn Oai cùng Võ Oai hai vệ ấy về theo cùng chúng tôi cangặng việc lắm. Bằng chúng tôi về ngoài ấy làm việc mà làm chẳng nên thời chúng tôi cam thọ quân chính, nhần đến thê noa, dĩ thường vọng ngôn chi tội, chẳng dám ăn năn. Dám cụ bẩm văn”. [Nguyễn văn Hán Nôm].

Hai ngày mồng 4, mồng 5 binh giặc phạm đến trên từ Núi Một đến đồn tả quân, Xiêm binh, lũy ngang, Hoa Lộc, Đồng Dài, Núi Thơm, đến núi Sơn Trà; dưới từ Sông Dinh đến Núi Một bốn mặt công hãm. Nguyễn Văn Thành và thần chinh binh sách ứng, sức các đồn bắn súng. Binh địch phần nhiều tử thương. Từ đó không dám tái phạm, chỉ đối lũy tử thủ.

Ngày mồng 5, thần dâng biểu xin sai Chánh chi Đản và quân số về Phú Xuân kinh ứng hầu sai bát:

“Thần Sách quân Tri tượng chính Đô thống chế thần Nguyễn Đức Xuyên khể thủ đồn thủ bách bách cần lạy đức Vương thượng muôn muôn năm cao minh ngự lâm. Do nay Gia Định kinh lưu trấn quan đặt tờ ra cho chúng tôi rằng: Ngày trước Cai cơ Chấn đầu cáo chánh Trưởng chi Đản với các viên Cai đội có lòng âm mưu tạo phản. Sự chưa phát giác không biết thế nào, phải câu chấp chánh Trưởng chi Đản với các viên Cai đội. Chừng nay lưu trấn quan cứu vãn xử tội chánh Trưởng chi Đản với các viên Cai đội thời không có gì là trọng. Vậy đã dung xá cho các người ấy, nên lưu trấn quan tưởng ngoài ni cầm hoạch nguy tượng vả nhiều, mà chánh Trưởng chi Đản với các Cai đội ấy đã am tường cỡi tượng, nên lưu trấn quan sai chánh Trưởng chi Đản cử suất các cơ Quảng Nam lưu cư, cộng quân số 70 viên nhân tháp tòng lương tàu tộ binh trường giao cho chúng tôi sai bát thảo tặc. Nên chúng tôi tưởng trong ni 5 tượng chi viên quân sai bát cũng đủ mà ngoài ấy tượng số vả nhiều không ai coi giữ. Dám xin lượng trên ban hạ, triệu chánh Trưởng chi Đản cùng bốn quân ấy hồi kinh phụng thị ngộ nhờ ban tứ y quần sai vào tòng Tả dinh quản suất sai bát cỡi giữ công tượng thảo tặc.

“Lại chúng tôi ngậy đại lòng lo chẳng xiết, dám lạy đức Vương thượng, vả tiết rày trời đã gần kỳ vũ lạo [mưa lụt], công tượng tại đồn nhiều thớt có bệnh ăn đất, không ai biết thuốc liệu trị. Xin lượng trên đòi cộ y tượng tại kinh, người nào thuộc biết thuốc voi, xin đòi hai tên cho quy lập nội ty lại mà sai vào điều hộ công tượng.

“Chúng tôi ngậy đại, rất sợ rất lo, cúi dám đột nhảm ngửa trông lượng cả bao dung. Lạy đức Vương thượng muôn muôn năm”. [Nguyễn văn Hán Nôm].

Ngày 15 có biểu bẩm về việc Hậu tượng chi chánh Trưởng chi Năm bắt được voi Kèo Nhỏ thuộc chi Hữu tượng mất ở Trường Cờ:

“Thần Sách quân Tri tượng chính Đô thống chế thần Nguyễn Đức Xuyên khẽ thủ đồn thủ bách bách cần bầm lạy đức Vương thượng muôn muôn năm cao minh ngự lâm.

“Do năm ngoái tháng 11, ngày 24 nội dinh chúng tôi giao công với nguy giặc tại Trùng Cờ xứ. Thời trận ấy, Hữu tượng chỉ có thất lạc tượng thốt voi Kèo Nhỏ về cơ hữu Quảng Nam. Thời ngày ấy chúng tôi có sai quân đi tìm hai, ba ngày không được. Đến nay tháng Bảy, điều bát quan dạy chúng tôi sai voi vào Phú Yên phủ tòng hậu dinh công phá nguy giặc, nên chúng tôi sai Hậu tượng chỉ chánh Trưởng chỉ Năm cử suất viên quân, cùng hùng tấn tượng⁽¹⁾ 29 thốt vào Phú Yên phủ đồn trú tại xứ Chợ Gò.

“Chẳng ngờ qua tháng Tám, đêm mồng 2, canh tư thời quân nội dục đóng đồn nơi tuần Đá Chẹt, quân canh ngoài trùng bèn thấy một thốt voi đi tới, mà quân canh trời tối chúng nó xem coi chẳng thực, nên chúng nó mới nói rằng trâu đâm nhau ra đòi bắt. Thời thốt voi ấy đi quanh theo suối, cứ Chợ Gò chạy xuống nơi chỗ đồn trú. Voi đứng trước cửa đồn nên quân canh ngoài đồn bèn thấy không biết voi nào, mới chạy vào trình với chánh Trưởng chỉ Năm. Nên chánh Trưởng chỉ Năm ra coi, thời thốt voi ấy hãy còn đứng đó. Bèn sai quân mở cửa đồn đem voi ra dụ bắt. Thời voi ấy thấy voi trong đồn đi ra, nó bèn chạy lại đi theo vào đồn. Nên chánh Trưởng chỉ Năm bảo quân nhảy lên buộc bì nặc mà cỡi, thời nó cũng chịu theo phép cỡi, không có phá lạc. Đến sáng ngày, quân coi lại vốn thực thốt voi Kèo Nhỏ cơ Hữu thất trận Trùng Cờ, nay nó trở về, không phải voi rừng, nên quan quân thấy đều mừng hết. Sự cũng dị thường, việc chưa từng thấy. Chúng tôi chẳng dám diềm nhiên, cúi dấm bầm”. [Nguyên văn Hán Nôm].

Ngày 21 được chỉ truyền lưu chánh Trưởng chỉ Dẫn theo thần sai bát đánh giặc:

“Chỉ truyền Thần Sách quân Tri tượng chính Đô thống chế Xuyên Thanh hầu khâm tri: Vả a khanh cụ biểu xin đòi chánh Trưởng chỉ Dẫn với các viên Cai đội và quân Quảng Nam lưu cư sai đi theo Tả dinh sai bát nhưng vụ. Việc ấy a khanh liệu tính phải vậy là phải. Nhưng tướng rày tiết thuộc Bắc phong, nếu thôi triệu Trưởng chỉ Dẫn tịnh quân tự kinh thời hành trình khiến trở, tề tự chẳng được. Vậy phải lưu Trưởng chỉ Dẫn với quân ở lại tòng a khanh sai bát. Như ai nấy y phục rách rưới đã có Gia Định trong ấy chở ra, tua khá trình cùng Khâm sai Chương Tiền quân Bình Tây đại tướng quân Thành quận công mà lãnh lấy áo quần chiếu phát cho Trưởng chỉ Dẫn tịnh quân phục dụng, để phân phối tòng các đội chỉ sai bát binh vụ. Khâm tai đặc truyền”. [Nguyên văn Hán Nôm].

Tháng Chín, ngày mồng 2, Chương Hữu quân Đức Nhuận hầu sai Hữu mã Sai Tài bá báo Gia Định thành lương đoàn vào cửa biển Thi Nại.

Lại nghe gián điệp báo bọn nguy binh chỉnh ghe Sai và thuyền bè phạm đường thủy. Canh ba đêm ấy, Nguyễn Văn Thành truyền hậu quân hữu chỉ giữ đồn thay tiền chi. Còn quan quân tiền chi đến đồn Hoa An giữ thay cho quan quân hậu chỉ trở về đồn Đồng Sạ, tiện theo Nguyễn Văn Thành ngày mai đến

¹ Hùng tấn tượng: hùng tượng là voi đực, tấn tượng là voi cái.

đồn Thi Nại tiếp ứng, ủy thần đem các đồn bộ binh trấn giữ nhưng giặc không dám phạm vào.

Chiều ngày mồng 3, Nguyễn Văn Thành trở về đồn Đồng Sạ.

Ngày 13, được chỉ truyền về việc thần nghe huyện chuyện ngục Phong, và ủy thần theo Nguyễn Văn Thành, mỗi trận đều phải tâu thắng trận để đáp lòng mong của bề trên. Kính tuân lời vua dạy: phạm lời vội vàng, ngày ngày sẽ khắc phục mà không lầm lẫn như cũ:

“Chỉ truyền Thần Sách quân Tri tượng chính Đô thống chế Xuyên Thanh hầu khâm tri: Hễ thập di cứu quá, tri vô bất ngôn là nhân thần chi phận [lướt lật sửa lỗi, biết thì không gì không nói là phận của người tôi]. Nay ngươi lo đến việc nì, nói đặng lời nì, thượng biểu cực ngôn đắc thất, ta bổng tưng chi hạ bất thắng xưng tướng [dâng biểu nói hết mọi điều được mất, ta cầm đọc xong, khen ngợi không gì hơn].

“Những việc thăng Kỷ, thăng Tân, ta đã biết chúng nó tội tại bất xá, nên ta lưu thăng Kỷ tại nội thành, tuy chẳng gông cùm, nhưng mà đã mật truyền cho [quân] Túc trực nghiêm phòng canh giữ. Dầu nó lo thừa đào sinh cũng không chỗ thoát. Còn thăng Tân, thời ngày ta tới Phú Xuân, nó đều theo chúng phục yết thọ tội, thời ta cũng chẳng minh oan tội ác, nên nó cũng theo, hằng ngày ứng hầu. Chẳng phải giao hai người ấy cho Binh Bộ Thận mà làm bĩ sở mại [làm cho ông ta bị nó mua chuộc].

“Chỉ như thăng Lợi, thăng Quyền, thăng An ba đứa ấy, ta hãy gông cùm lưu giam, vị cấp xử trí. Số là ta tưởng từ ngày thu phục Phú Xuân nhậm nay dầu việc chi nên thưởng mà khuyên, việc chi nên phạt mà trừng, thấy đều cô trí vị hạ luận cấp [hãy còn để đó, chưa rảnh bàn đến].

“Chỉn hiêm Quy Nhơn chi sự vị tức tấu công với triều đình. Chư tướng hãy còn cửu tại cương trường [ở lâu tại chiến trường], chưa đặng hội nghị, nên ta biệt hữu cơ giam dĩ đãi [riêng giữ lại để đợi]. Đã hay ta đương thuở chiêu vong nạp phản [chiêu nạp kẻ đầu hàng], hễ đặng người nào thực tâm quy hàng, kỳ tài khả sử thời ta cũng dùng. Song tưởng chúng nó chỉ tài chi đức cũng chưa cao xuất cho khỏi chư tướng ta. Huống ta sơ gặp, chúng nó tuy có tốt thành, mà chúng nó cũng chưa lấy làm tâm phúc, nên nay khi giao tiếp chi tế, cũng đều giả dĩ từ nhan, biệt hữu đề phòng chi đạo [khi giao thiệp, đều giả làm nét mặt hiền từ, chứ riêng cũng đề phòng].

“Chỉ như Đô đốc Phong thời ngày quy hàng có đem quân gần 400 người, tuy sự hữu khả nghi chi tích mà ta vì quan kỳ ý cũng có tình thực. Đến nay dầu nó thực lòng hiệu thuận hay có giả ý quy hàng thời ta cũng có ý phòng quan, khanh vật quả lự [chẳng phải âu lo] vậy. Ngày trước Tả dinh Duyệt có ý bấm cử người ấy cho ta lưu dùng mà thôi, vốn chẳng cử thay Quyền quận công chi nhiệm.

“Còn Tả đồn Chất truy nhiếp nghịch Trát thời sự tích nan miễn phân nghi [khó khỏi người ta ngờ việc]. Mà ta tính từ Phú Xuân dĩ chí Linh Giang, lộ trình kinh tứ nhật. Thêm ngày ấy, quân ta tự sơ nhất chí, sơ tam nhật dạ công kích, thủ bị bất đắc thiếu hưu nhất tức [mồng 1 tới, mồng 3 đêm ngày

công kích khiến cho không được nghỉ dẫu một hơi thở] nên truy nhiếp chi công chẳng dạng tiến.

“Huống chúng nó là đứa đào sinh, da tương kim ngọc mãi lộ dĩ thoát [tung vàng ngọc ra đường để chạy thoát thân], vậy bất chung nhị nhật dĩ quá Linh Giang. Thời khi ấy chẳng những một bộ binh chẳng kịp, dẫu thủy binh là phong phạm thuận tiện [thuận buồm xuôi gió] thời theo nó chẳng kịp vậy.

“Ta tưởng chúng hảo tất sát, chúng ác tất sát [điều tốt của chúng cũng xét, điều xấu của chúng cũng xét] ngộ cho thần hạ được nhờ.

“Còn Bắc Hà chi sự, thời Nghệ An xứ Diên quân Trường cùng Lào binh trực hạ thu thủ các trận thấy đều toàn thắng, nên ta đã dự sai Phấn Dực dinh cùng Tuấn Võ hầu các quân Sai ghe vượt tụt Biện Sơn dữ Tham quân Thanh, cùng hào mục xứ ấy ứng tiếp với Lào binh công thủ.

“Còn Quyền quận công hợp dữ Tán lý Thường cùng cứ Đèo Ngang trung lộ đại trương thanh thế, dương vi tiến thảo chi ý mà xem ý chúng nó khả tiến tắc tiến. Ấy đại lược binh tình ngoài ni thời vậy. Còn trong ấy ta đã tính sai Tiền dinh Triệu quân ngũ vệ viên quân phân thừa Sai ghe vào trong ấy tòng Thành quận công phân sai tiến thảo.

“Vả người, ngoài là quân thần chi phận, trong cũng như phụ tử chi tình. Mà ta ủy người tòng Thành quận công thời người biết thương ta, sợ ta nên hãy bấy nay tận tâm tận lực cùng Thành quận công mỗi trận tâu tiếp. Mà người cùng ta biệt cử [xa cách lâu ngày] thời lòng ta cũng thương nhớ. Song tướng trong ấy là đại quan hệ, mà có người ta đã tin cậy thời phải lưu lại làm vũ dực [lông cánh] Thành quận công, đồng tâm tảo trừ quốc tặc, ngộ dạng đề binh trực tiến Phú Xuân, quân thần hội hiệp, hà khánh như chi [còn vui mừng nào hơn]. Nhĩ đương dụ ý dĩ hoạch ngã tâm [người nên hiểu ý để thỏa lòng ta]. Khâm tai đặc truyền”. [Nguyễn văn Hán Nôm].

Ngày 22, thần đem số viên quân nội dinh ở binh trường tử trận, chết bệnh bị lộ hình hài mà chia tiền mua chiếu bốc cấp táng. Từ đó đến năm Nhâm Tuất cộng 200 chiếc chiếu, giá 218 quan, cấp táng cho viên binh tử trận, chết bệnh, cộng 266 người.

Mùa đông tháng Mười, ngày mồng 9, Nguyễn Văn Thành hội các quan bàn bạc công hãm đồn Lò Giấy, ủy thần trước hết đem binh tượng theo núi Tam Thai đi vòng ra phía sau đồn giặc Lò Giấy, còn mình đem tượng binh từ Cây Na đến mặt trước đồn Lò Giấy. Đầu hện trống canh năm, các đồn bốn mặt chỉnh binh đánh trống hãm lũy đến lúc y kỳ xông đánh, phá luôn một dãy từ Lò Giấy đến sông Sơn Triều làm lũy trấn giữ. Ngụy Đô đốc Trí quy hàng (sau làm Tả dinh phó Đô thống chế). Trận ấy nội dinh được chia thưởng 1.500 quan.

Ngày 12 thần vì Cai đội Sự cơ Trung tượng làm sai phương thuốc khiến cho voi ngự là voi Chinh nhĩ bị hạ thổ, kính theo quân pháp xử chém để răn chúng. Kính dâng biểu bẩm xin tội:

“Thần Sách quân Tri tượng chính Đô thống chế thần Nguyễn Đức Xuyên khể thủ đồn thủ bách bách cần bấm lạy đức Vương thượng muôn muôn năm cao minh ngự lâm. Do tháng Chín thời thốt voi Chinh nhĩ, cơ Trung thị bị bệnh ăn đất, mà chúng tôi có bảo Cai đội Sự lấy thuốc Cai cơ Văn mà cho nó ăn. Cai đội Sự lại cố ý không lấy thuốc của Cai cơ Văn mà trước tự làm lấy thuốc mà cho nó ăn. Lại không thưa với chúng tôi. Chẳng ngờ qua đến bữa 25, giờ Dậu, thốt voi ấy bạo phát chướng khí, bụng quá căng, đái chẳng đặng, thuốc cỏ không ăn. Nội bữa ấy đến giờ Dần thốt voi ấy bèn hạ thổ. Nên chúng tôi tưởng tuy nó là loài súc vật, đương khi nước nhà hữu sự cũng lấy làm trọng dụng. Mà Cai đội Sự, việc thuốc voi thời chưa đủ biết mà lại riêng làm lấy thuốc mà cho voi ăn, nên thốt voi ấy bạo phát trọng chứng, chữa lại không đặng, vậy chúng tôi có gởi đến quan điều bát chúng tôi xử tử Cai đội Sự dĩ trừng bất cần.

“Nguyên do thời vậy, chúng tôi chẳng dám diềm nhiên, khâm cụ bấm văn, muôn trông ngự lâm.

“Lại dám bấm lạy trên: vả rày tiết thuộc đông thiên, thời lâm hàn lãnh, hùng tượng cũng có một hai thốt bị bệnh ăn đất, xin lạy trên đòi y tượng [hai] tên là Trí, Phủ Quý với trong nội ty năm người cụ bị được pháp sai vào trong ni ngô đặng phòng khi liệu trị hùng tượng, kéo trong ni một mình Cai cơ Văn, y tượng diệu phương cũng chưa đủ biết. Chúng tôi rất sợ rất lo, cúi dấm bấm văn, ngửa trông ngự lâm. Bấm lạy đức Vương thượng muôn muôn năm”. [Nguyên văn Hán Nôm].

Ngày 18, Nguyễn Văn Thành triệu viên quân và voi thuộc chi Hậu tượng đến đồn Đồng Sạ vì có đoàn lương đem tới đồn sở cho đủ chu cấp.

Ngày 19, Nguyễn Văn Thành hội các quan bàn bạc để công hãm đồn ngự Đô đốc Hòa ở Phú Trung. Sớm ngày 20, Nguyễn Văn Thành đánh đồn Tháp Cãi. Thần làm trung đạo tiếp ứng, liền đốc thúc nội dinh binh tượng cùng quan quân các đạo, nhân nhờ Cai đội Cúc Hương hầu (sau làm Tiền hùng tượng cơ Chánh quản cơ) cỡi voi Hùm lợi tới thẳng đánh voi ngự là voi Sốt, voi Long phải chạy, đuổi dài từ núi Đất cho giáp Phú Trung, thu được hơn 20 sở đồn giặc. Nguyễn Văn Thành và thần thừa thắng đuổi tới Phú Trung, ngự Dũng dẫn binh nghênh chiến. Quan quân các đạo nhất tề đánh giết đẩy lui. Ngự Đô đốc Diễm (sau làm chánh Trưởng chi) cỡi voi Kèo Nanh ra hàng. Chiều tối thu quân về đồn. Thần ở đó làm binh tiếp ứng. Các dinh lập đồn tại chợ Phú Trung để chống giữ.

Trận ấy nội dinh được chia tiền thưởng 1.765 quan 3 mạch, trong đó thần được thưởng 300 quan. Còn viên quân nội dinh được thưởng 1.465 quan 3 mạch.

Ngày 25 có biểu bấm về việc Hữu dinh Tả quân sợ sệt:

“Thần Sách quân Tri tượng chính Đô thống chế thần Nguyễn Đức Xuyên khể thủ đồn thủ bách bách cần bấm lạy đức Vương thượng muôn muôn năm cao minh ngự lâm. Vả từ rày Vương thượng thân chinh thu phục Phú Xuân kinh, dạy chúng tôi ở lại trong ni theo quan điều bát chúng tôi, thời chúng tôi tưởng ai cũng vậy, phận làm thần tử tua phải hết lòng hết sức đền nợ nước áo cơm trả ơn Vương thượng. Dầu hiểm nghèo, khó nhọc thời cũng phải cố gắng công

gắng sức mà lo cho đặng việc nước việc nhà, chẳng dám từ nan mới phải. Mà các quan vâng mệnh Vương thượng ở lại trong ni theo quan điều bát chúng tôi, thời các quan ai ai cũng muốn giữ mình cho sống, quên nghĩa chúa tôi. Dầu khi quan điều bát chúng tôi thương nghị với các quan công phá chỗ nào, thời các quan Tả dinh, Tả quân từ chánh phó Vệ úy nhần lên quan Chánh dinh, Phó dinh, quan Chánh tướng, Phó tướng thấy đều bàn ra, nói rằng công phá chẳng đặng. Không thấy một người nói cho cấm dừng mà phấn phát quân tâm. Còn khi lâm địch, hễ ngó thấy giặc thời đã muốn chạy, không dám giao chiến, nên chúng tôi tưởng giang sơn xã tắc mười phần đã đặng tám chín, còn một chút Quy Nhơn đạn hoàn chi địa [vùng đất nhỏ như hòn đạn], dầu nguy tắc chúng nó miễn cưỡng duy trì cũng chẳng đặng, mà các quan không ai liệu mình ra sức lo giúp nước nhà, nên chúng tôi dòm thấy xử sự làm vậy, lòng bảo chẳng đành, cúi dấm đột nhảm cụ tấu minh bạch”. [Nguyễn văn Hán Nôm].

Ngày 27 tháng Mười Một, Nguyễn Văn Thành báo rằng 5 tên lính bếp hậu quân ở trong thành Bình Định mang hài cốt Tánh quận công đến. Hỏi ra thực bèn lo sắm quan tài, hội quan viên các đạo làm lễ điện. Đến ngày 4 tháng Chạp, chôn cất tại đồn Thi Nại mà làm lễ cúng.

Ngày 13 tháng Chạp, Nguyễn Văn Thành hội các quan đến hầu, nói rằng Cai đội Văn đội Tiểu sai kính đem chỉ dụ và áo ngự hàn 43 chiếc, thần được triệu đến tuyên chỉ phát cho các quan.

Năm Tân Dậu trên, nội dinh đánh được 5 trận, đã được chia bạc thưởng 1.274 phiên dật (bạc hoa tròn 744 phiên, bạc nén 218 nén) và thực tiền là 3.525 quan 8 mạch (trong đó thưởng nội dinh tiền 3.225 quan, thần 300 quan).

Đến năm Nhâm Tuất, Nguyễn Văn Thành ghi công tâu tại thành Thăng Long, thưởng nội dinh đệ nhất công. Căn cứ theo ngày tháng Tám năm ấy, đếm tại chiến trường Quy Nhơn, viên quân nội dinh số 2.651 viên nhân, thưởng vàng 5 hốt 7 lạng 5 tiền 2 phân 6 ly 7 hào, thưởng bạc 517 hốt 7 lạng 6 tiền 5 phân 2 ly 7 hào, thưởng tiền 1.723 quan 1 mạch 30 văn.

Nhâm Tuất, Gia Long năm đầu (1802): Mùa xuân, tháng Giêng, ngày mồng 2. Ngay đêm Nguyễn Văn Thành hội các đạo bộ binh thương nghị chia binh đánh đồn Kỳ Sơn. Thần quản viên quân, tượng thốt trung chi làm trung quân. Tiền đạo Hùng Võ, Túc Oai viên quân theo Trung quân phó tướng Huệ Trạch hầu. Phấn Oai, Quảng Nam tiền tượng hai chi viên binh làm trung quân tiên phong. Hùng Dũng, Hùng Oai hai vệ, hậu tượng hai chi chia ra lệ vào các đạo.

Ngày mồng 3, lúc canh ba, chia ba đạo tiến phát. Sớm mồng 4, theo hiệu lửa bốn mặt công hãm. Lấy được 11 đồn. Quân truy kích tới mặt trước đồn Kỳ Sơn.

Ngụy Diệu dẫn quân ở phía đồn xông đánh. Trung quân phó tướng Huệ Trạch hầu bị tử trận. Ngụy Diệu thừa thắng kéo ra Kỳ Sơn đánh tập hậu. Lúc đó, thần đang giao chiến với ngụy Thống tướng Đức ở Bàu Quảng. Thần ủy Phấn Oai vệ Chánh vệ Đệ Khoa hầu và viên quân nội vệ, cùng chánh quân

tiền tượng chi chánh Trưởng chi Châu Quang hầu, Quảng Nam trung tượng chi chánh Trưởng chi Đản Thành hầu, tiền tượng chi chánh Trưởng chi Nghiêm Chính hầu, phó Trưởng chi Vi Quang hầu dàn đánh, đấu voi, đấu thương, ngựa Đức bị thương thối lui. Tay phải thần cầm súng kíp, ngón tay vô danh và ngón giữa bị trúng đạn, súng cầm bị lồm, làm hai ngón tay đau rách thịt.

Địch chạy rồi, bèn đến nói với Nguyễn Văn Thành biết. Thấy có Tiểu sai Cai đội Thanh Quang hầu (sau làm thị nội Thống chế) ở đó. Thần xa trông thấy lính của ngự Diệu xông tới đánh tập hậu. Bèn lấy ống nhòm xem kỹ, liền nói nhỏ với Nguyễn Văn Thành mau truyền cho viên quân Hữu dinh phó Đô thống chế Tín Nhiệm hầu vội kéo về đồn Chùa. Nguyễn Văn Thành từ từ cản hậu, thu binh. Lúc ngự Diệu đánh tới, thì Nguyễn Văn Thành đã cỡi voi Nhảy lội qua Sông Dinh rồi. Ngự Diệu đánh vào thậm gấp. Thần vẫy tay cho Đản Thành hầu đuổi theo ra sức nghinh địch. Địch hơi lùi, thần liền cho con voi mình cỡi là voi Kèo Nanh nằm xuống để tiện cho Nguyễn Văn Thành leo nhanh lên, rồi vừa đánh vừa lui về đồn hữu quân thu binh. Ngự Diệu không dám đánh vào nữa. Thần nói với Nguyễn Văn Thành nên về trước bản đồn, để mặc thần ở đó chia đóng trong đồn. Đến nửa canh một, bèn triệt binh về đồn. Mới biết rằng thân giữa rừng súng đạn, may mà không chết, ấy là do ơn vua che chở.

Ngày sau, lính ngự đối lũy khiêu chiến. Quân tuần phòng đáp rằng: Nếu bọn người phạm tới, tất bị đánh liền, sao còn kiêu căng. Lính ngự nói rằng: Hôm qua nếu không có quan quân tượng đồn tiếp ứng thì bọn ta đã đuổi dài rồi.

Từ khi ra binh đến nay, trận này là thất lợi. Thần sợ bọn giặc lấy làm đắc chí, thắng hoặc còn phạm lần nữa. Lũy mỏng hào cạn tất sẽ không giữ được. Nên thường ngày tuần phòng, báo cho Nguyễn Văn Thành lo tu sửa, phòng bị.

Trận này, viên quân nội dinh chết trận 26 người (phó Vệ úy 1, Cai đội 4, Đội trưởng 8, từ Ngũ trưởng đến lính 13 người), được tiền thưởng 200 quan.

Ngày 11, giờ Thìn, Nguyễn Văn Thành vâng theo lệ xuất binh. Giờ Thân, làm lễ tế các âm hồn. Ngày 12, thần dâng biểu bẩm về việc thất lợi ở lũy Kỳ Sơn ngày mồng 4:

“Thần Sách quân Tri tượng chính Đô thống chế thần Nguyễn Đức Xuyên khể thủ đốn thủ bách bách cần bẩm lạy đức Vương thượng muôn muôn năm cao minh ngự lâm.

“Do tháng ni ngày mồng 4, quan điều bát chúng tôi phân sai các đạo nhất tề tiến kích công hãm Kỳ Sơn⁽¹⁾ tặc đồn, thời trận ấy quan điều bát chúng tôi sai Tiền quân phó tướng Huệ đem binh tiền quân với nội dinh chúng tôi, thời Hùng Võ, Túc Oai 2 vệ, 9 tượng, 2 chi đi ngả Sông Dinh đánh lên Kỳ Sơn bên phía Nước Mặn. Còn quan điều bát với chúng tôi đi ngả Sông Dinh đánh lên phía Bàu Quảng, Đá Chẹt, giáp lại Kỳ Sơn, phân sai các đạo nhất tề công hãm, sát thối ngự binh, đoạt được Kỳ Sơn tặc đồn. Rồi qua đến giờ Mùi, giặc ngự chúng nó họp binh kéo xuống ngả Bàu Quảng, Đá Chẹt bên kia núi Kỳ

¹ Kỳ Sơn: núi ở huyện An Nhơn, Bình Định, cao 188m.

Sơn chịu đánh. Nên quan điều bát chúng tôi dạy đạo binh Phó tướng Huệ thời chặn lấy phía núi Kỳ Sơn, bên kia ngã Nước Mặn, Cây Na, bọc chặn lấy đường sau. Còn quan điều bát với chúng tôi lại đem binh qua bên ni núi Kỳ Sơn, phía Bàu Quảng, Đá Chẹt, chịu đánh với ngụy binh. Thời chúng nó tử thương thậm chúng, đánh không lại bèn vỡ chạy. Còn Phó tướng Huệ ở bên ấy sai binh tiên quân lên núi Kỳ Sơn đánh với giặc ngụy, thời binh tiên quân chịu đánh không lại, đành xuống. Nên Phó tướng Huệ mới sai Hùng Võ, Túc Oai kéo lên đánh với tặc binh, chúng nó bèn chạy. Nên ngụy Diêu nó thấy binh nó bại tẩu, tận cử binh tượng kéo xuống ngã Nước Mặn. Mà quan điều bát với chúng tôi thời mắc đánh cùng ngụy tặc bên ni núi Kỳ Sơn không hay ngụy Diêu kéo xuống. Mà Phó tướng Huệ thời ở bên ấy đã thấy ngụy binh kéo xuống, lại không sai người báo tin cho quan điều bát với chúng tôi hay, ngộ đảng phân binh cự địch, đã vậy đến khi ngụy binh chúng nó đánh hậu sau núi Kỳ Sơn, thời vệ Hùng Võ, Túc Oai hãy còn ở trên núi Kỳ Sơn, mà voi thời ở dưới núi. Nên Hùng Võ, Túc Oai có thưa với Phó tướng Huệ xin đem xuống mà theo chân voi, dẫu chịu đánh với chúng nó cũng dễ, bằng ở trên ni ắt là chẳng lại, mà Phó tướng Huệ lại chẳng nghe lời, không cho binh xuống. Đến khi ngụy binh chúng nó hỗn chiến hợp công vây đánh Phó tướng Huệ, thời Hùng Võ, Túc Oai mắc đánh trên núi Kỳ Sơn, trở xuống không đảng. Còn voi thời ở dưới núi, mà quân theo voi thời ít, chịu đánh chẳng đảng, vậy bèn thối tẩu. Nên ngụy binh chúng nó đảng thế đi sau, đánh qua bên ni núi Kỳ Sơn, thời quan điều bát với chúng tôi mới hay; thời ngụy binh chúng nó hỗn tiến, tiền hậu bức cận, nên quan điều bát với chúng tôi thối thủ bất cập [ra tay chẳng kịp], bèn phá đánh sát thối chúng nó, mở ra mới đảng vậy.

“Trận ấy nội dinh chúng tôi viên quân bị [thương] tích 253 viên nhân, thất trận [thất lạc] 157 viên nhân, bị tử trận 26 viên nhân. Còn chiến tượng đối [thương] tích 32 thớt, thất trận 6 thớt. Với sở thất [bị mất] khí giới thậm nhiều. Chúng tôi chẳng dám diêm nhiên, cảm tu biểu bẩm văn. Ngửa trông chúng tôi ngậy đại rất sợ rất lo, mỗi trận giao công chẳng dám [mất 4 chữ].

“Trận ni bởi Phó tướng Huệ đã thấy ngụy binh kéo qua đánh hậu, cố ý diêm nhiên không cho báo tin, vậy nên thất liễu cơ binh, tướng sĩ tổn hao. Chúng tôi hoàng khúng phát thảng, cúi dấm đột nhảm, ngửa cam chịu tội. Bái bẩm đức Vương thượng muôn muôn năm”. [Nguyên văn Hán Nôm].

Ngày 15 giờ Mão, Nguyễn Văn Thành hội các quan làm lễ vọng bái lễ vạn thọ [của vua Gia Long].

Ngày 16 thần sức nội dinh tuyển số đình tráng cầm kích phân làm 3 đồn, cộng số 536 người, trong đó trung đồn 191 người (Hùng Võ vệ 120, Hùng Dũng vệ 71), tiền đồn 208 người (Phấn Oai vệ 108 người, Hùng Oai vệ 100 người), hậu đồn 137 viên.

Ngày 17, Nguyễn Văn Thành dời đồn đến đóng ở Đồng Sẻ.

Ngày 19, Nguyễn Văn Thành hội các đạo quân đến lãnh lịch ban năm mới.

Ngày 28, thần đem việc áo của lính cỡi voi bị rách và việc không có người trị bệnh voi, soạn biểu dâng lên xin cấp thêm để dùng:

“Thần Sách quân Tri tượng chính Đô thống chế thần Nguyễn Đức Xuyên khể thủ đồn thủ bách bách cần nắm lấy đức Vương thượng muôn muôn năm cao minh ngự lâm: Do nay quân trong các tượng chi binh trường nhật cứu, kinh lịch phong sương, vậy nên bao nhiêu tích y mong đức lượng trên ban tứ năm trước thời nay đã rách, muôn trông đức Vương thượng xin ban tích y ấy cho chúng tôi một ít ngõ đặt phát cho quân các tượng chi cỡi tượng thảo tặc. Lại ngày trước chúng tôi có biểu văn xin lương y tượng ty, vả lương y tượng tên là Phủ Trí, Huyện Quý, như nay hai người ấy còn đó, dám xin lương trên sai một người cụ bị được pháp vào trong ni phòng khi liệu trị hùng tượng, kéo trong ni tượng số vả nhiều, mà một mình chánh Trưởng chi Văn biết trong được nghệ hầy còn chưa đủ. Hoặc khi mắc trong chinh chiến lại không ai coi giữ việc ấy. Chúng tôi rất sợ rất lo, nắm lấy đức Vương thượng muôn muôn năm ngự lâm”. [Nguyên văn Hán Nôm].

Ngày mồng 4 tháng Hai, Nguyễn Văn Thành sai quân hữu đồn công hãm đồn Đồng Dẹp và đồn Núi Đất, quân trung đồn tiếp ứng quân tả đồn, đến đồn Kỳ Sơn làm phòng ngự. Nguyễn Văn Thành và thần đến đồn Đồng Dẹp đốc chiến. Phó vệ Quý vệ Lương Võ sợ hãi thối lui bị chém đầu thị chúng. Hai bên giằng co. Đến giờ Thân thu quân về đồn.

Ngày mồng 5, Nguyễn Văn Thành ủy thần cầm tiền quân hữu đồn và bốn binh voi đánh ngự ở Núi Đất, thu được đất ấy, làm đồn trấn giữ.

Ngày mồng 6 kính được chỉ dụ rằng: nghĩa là quân thần, tình như phụ tử, giao tiếp với người nên hài hòa vui vẻ, khiến cho các tướng sĩ đồng lòng. Kính đọc xong, cảm xúc đội ơn, mà bất giác nước mắt chảy, mới nhớ rằng sau khi thất lợi trận Kỳ Sơn, thần có nói với Nguyễn Văn Thành sức sữa sang hào lũy, có phần nặng lời với đồng liêu nên đến thế chẳng?

“Chỉ truyền Thần Sách quân Tri tượng chính Đô thống chế Xuyên Thanh hầu khâm tri: Ta với người nghĩa là quân thần, tình như phụ tử, dầu thuở gian nan bá vượt thời người theo ta không lìa chỉ xích [gang tấc]. Mà nay trên nhờ có thiên tâm quyền hựu [lòng trời giúp đỡ], dưới nhờ có sĩ tốt đồng tâm, nên tặc thế trong mười phần, dẫu định đã dẫu tám, chín, nên người tướng bàn cần thố tiết [ra sức thi thố] chẳng từ nan.

“Huống nay còn một đảng Quy Nhơn nó cũng chỉ như hắc tử đạn hoàn dễ làm thủ thắng. Vậy người gấp ở công việc nên khi giao tế chi gian, người tướng sao cho dẫu việc kinh hành nên có nói một hai lời thời ai nấy lại nói rằng người là kẻ trảo nha ta, tâm phúc ta, lấy thế ta mà hống hách ai nấy. Tự hậu dầu có việc chi, người phải hòa nham duyệt sắc [mặt mày vui vẻ] khiến cho anh em vậy, sĩ tốt vậy, thấy đều đồng tâm hiệp lực dĩ chấn bỉ hung. Như vậy thời việc nước mới dẫu, kéo ta thiên lý vân dao [ngàn dặm xa cách] bất năng thể tất. Khâm tai đặc truyền”. [Nguyên văn Hán Nôm].

Ngày 12 lại vâng thượng dụ, y như bản văn trên, chỉ khác ngày vậy. Kính đọc càng thêm sợ hãi. Nhớ rằng thời đó đường bộ chưa thông, đường biển bất

trắc, mà chưa đầy tuần nhật lại kế tiếp phát trạm dịch bày tỏ tình trên thì chưa biết thế nào.

Ngày 18, thần đem việc hai lần được chỉ dụ dặn dò giáo hối, dám lấy ngu trung dâng biểu xin tội:

“Thần Sách quân Tri tượng chính Đô thống chế thần Nguyễn Đức Xuyên khể thủ đốn thủ bách bái khẩn bẩm lạy đức Vương thượng muôn muôn năm cao minh ngự lâm: Vả chúng tôi phạm rất hèn hạ trộm nhờ quang cố trạc dùng [chiếu cố cân nhắc] đến chúc Đô thống chế, hàng kính lo cạy lòng ngay, hết đạo làm tôi, trót đền nợ cơm áo chưa đang. Nên từ lệnh sai chúng tôi theo quan Tiền quân, dầu chúng tôi khôn dại phải chăng [cũng như phải chăng] thời quan Tiền quân đã tỏ. May nhờ có trót thương tin cậy vậy chúng tôi mới dám đột nhảm sở sự, hoặc khi can đón việc gì cũng dặng vãn hồi thời có, vốn chưa từng nhân khi thịnh nộ mà vội chỉ nhưn phi, lấy oai phúc bao giờ. Lại như chúng tôi dại dạc, rất sợ Tây tặc cùng xúc, dầu đồn lũy ta tuy trăm chỗ kiên thực mà một chỗ bê trễ thời cũng đến bại sự, nên chúng tôi tưởng tuy không phải phần đất chúng tôi ở đồn lũy, nhưng việc là việc chung nhà nước, nào có riêng ai, nên chúng tôi cũng hằng thăm các phần đất ấy, hoặc phần đất nào hào lũy muông tuồng, chông ít hào nhỏ, thời chúng tôi lại thưa với quan Tiền quân xin truyền tu bổ lại. Thời quan Tiền quân cũng có khi quở trách quan phân suất phần đất ấy. Chúng tôi tưởng e chúng tôi thủ oán tại chỗ ấy. Vốn chúng tôi chưa từng cậy thế quan Tiền quân có trót thương tín mà hống hách liêu hữu, dè siểm anh em, lấy mình làm người sang trọng. Nay chúng tôi đắc tội phong thanh bay đến thánh thông minh, may nhờ đức Vương thượng thiên địa phủ trùm, đã tha tội chúng tôi. Lại hạnh mông ban hạ chỉ truyền, đình ninh cáo dụ: ngoài là quân thần, nội do phụ tử. Thật là tổ tông chúng tôi mông đức ư tuyền hạ [đội ơn đức ở nơi chín suối] vô cùng, mà chúng tôi vạ tử vị thường kỳ tội [muôn chết chẳng đền tội được], dám xin sau dầu thanh trừ nghịch đảng, chúng tôi dặng về châu chực, nhờ đức Vương thượng thanh vấn các quan lại, bằng chúng tôi có lý chi cậy thế thân mà lăm liệt hàng liêu hữu, chúng tôi nặng nhẹ một hai lời, thời chúng tôi cam phận tử muôn đoạn, dĩ giới vi thần kiêu vọng chi tội. Chúng tôi dại đột mạo muội dám cựa bẩm vãn”. [Nguyên văn Hán Nôm].

Ngày 14 có dâng sổ, lúc đó vâng Công đồng truyền soạn sổ bộ từ năm [mất 2 chữ] dĩ thượng đến năm Canh Thân, số người trận vong chết bệnh dệ về hành tại kính nạp. Vâng theo, đã làm sổ bộ tất cả viên quân nội dinh trận vong, chết bệnh từ Đội trưởng trở lên cộng 82 viên. Sau mong tùy thứ bậc sắc tặng mỗi viên một đạo sắc, trong đó trận vong 40 người, chết bệnh 40 người, bị xử 1 người, bị voi đánh chết 1 người.

Ngày 20, được chỉ truyền ban các vật:

“Chỉ truyền các vật cho Tri tượng chính Đô thống chế Xuyên Thanh hầu vâng lãnh dùng việc binh: 1) Quế hảo hạng 1 cân; 2) Quế hạng nhất 4 cân; 3) Áo [...] vàng 100 chiếc; 4) Trường thương 100 cây”.

Ngày 26, Nguyễn Văn Thành bảo thần có Khâm sai Chương Tả quân Bình Tây tướng quân Duyệt quận công ủy Nội Trục vệ nhị đội Cai đội Quế Tài hầu, Võ sai Cai đội Quảng Đức hầu mang tờ mật báo hẹn kỳ ứng binh bốn mặt

đánh phá lũy giặc, ủy thần ngày mai cử binh tượng đến đèo Phú Quý, Tả đồn Trí Lược hầu và binh Xiêm đến đồn Núi Đất công hãm lũy giặc. Nguyễn Văn Thành đem binh đến đồn Đồng Dẹp tiếp ứng, bốn mặt công hãm, binh giặc đóng lũy tử thủ.

Tháng Ba, ngày mồng 4, Nguyễn Văn Thành sai các dinh binh qua Sông Dinh, lên bờ đánh phá đồn giặc từ làng Đàng đến đồn Xương Cá cho tới đầu núi Kỳ Sơn. Ủy quân Hậu dinh của Đô thống chế Tán Tự hầu lập đồn hai vòng trấn giữ.

Ngày mồng 8, Nguyễn Văn Thành sai các đồn ngựa binh để dời hậu quân làm một lớp đồn tại mặt tiền xứ Viên Làng. Tiền quân và nội dinh thần xây đắp lũy. Ngụy Diệu sợ chặn đường sau bèn đem binh voi đến đánh, bị nội dinh và các đồn đem súng hỏa xa chiếm gò cao đánh vào, bắn súng, binh voi nó tử thương không kể xiết, về đêm, Đô đốc Thị đem quân bản bộ hơn 100 người ra hàng.

Ngày 11, giờ Dậu, Nguyễn Văn Thành báo tin có gián điệp và thổ dân đến trình rằng: ngụy Diệu, ngụy Dũng chỉnh binh thu thập khí giới, chực ban đêm sẽ đánh trốn lui.

Quả như vậy, đêm ấy đều bỏ đồn lũy mà trốn. Ngày hôm sau, Nguyễn Văn Thành tức sai truy đuổi. Bọn Diệu, Dũng trốn ở núi phía tây qua đường nước Ai Lao. Còn bao nhiêu đều bị bắt. Thành Quy Nhơn yên định.

Ngày 16, Nguyễn Văn Thành cùng quân dinh các đạo bộ binh đều tiến đóng ở xứ cầu Lãnh Vạn. Thần đem bốn binh đóng ở xứ Lò Lạnh.

Ngày 27, Nguyễn Văn Thành hội các quan, thân hành làm lễ tế âm hồn chết trận.

Ngày 29, Nguyễn Văn Thành hội các quan dự tiệc mừng, yến ẩm xướng ca. Đô thống chế Tả đồn ngự lâm quân Chất Thiện hầu từ biệt ra kinh Phú Xuân.

Mùa hạ, tháng Tư, ngày mồng 1, thần dâng biểu bẩm về số hàng binh 498 người do nội dinh các vệ cơ bắt được tâu về kinh Phú Xuân dâng nạp.

Ngày mồng 2, Nguyễn Văn Thành bảo thần vâng chỉ truyền, ủy Đô thống chế Hậu dinh Tán Tự hầu trở về Gia Định kính rước quốc mẫu về kinh Phú Xuân.

Ngày mồng 4, vâng chỉ triệu thần đem bốn binh tượng thốt về kinh Phú Xuân hầu:

“Chỉ truyền Thần Sách quân Tri tượng chính Đô thống chế Xuyên Thanh hầu khâm tri: Nay Quy Nhơn yên định, đã có chỉ truyền Khâm sai Chưởng Tiền quân Bình Tây đại tướng quân Thành quận công án binh tại đất ấy, vỗ về lòng dân, chế áp dư phi. Hợp truyền nên lưu 30 thớt voi đực tại trấn đó theo Thành quận công làm việc quân, nội dinh và voi còn lại tất quản lấy về Phú Xuân kính vâng hầu. Nếu như Thành quận công vì việc quân có cầm giữ lại quân nội dinh vệ nào theo trấn, khanh nên tuân theo mà lưu lại để lo việc trong trấn. Ngày chỉ truyền tới, mau chóng tuân hành. Khâm tai đặc truyền.” [Nguyên văn Hán Nôm].

Vâng chỉ, thần chọn lưu lại các viên chánh, phó Trưởng chi của Chính dinh Hậu tượng chi là Năm Lộc hầu, Cầm Dũng hầu dẫn viên quân nội chi và 30 thớt voi theo Nguyễn Văn Thành sai bát trấn giữ.

Ngày 15, thần chỉnh điểm 5 vệ nội dinh: Hùng Võ, Hùng Oai, Phấn Oai, Hùng Dũng, An Võ, 9 tượng chi viên quân cũ mới gồm 2.566 người khởi hành, đến ngày 20 đến kinh Phú Xuân. Được gặp Vương thượng ban dụ rằng: “Các binh tướng từng theo thu phục được thành Phú Xuân, trẫm đã có chỉ ban cho đồ trân ngọc từ kho của ngự để dùng riêng. Ai có mặt, đã có sắc ban. Duy viên quân của khanh từ lâu ở chiến trường Quy Nhơn, mới về, đặc ban cho khanh lĩnh tiền 2.000 quan phát cho viên quân nội dinh chi dùng. Khanh và viên quân nội dinh lại mới đến, không chỗ ở, đặc chỉ ban cho khanh ở nhà ngụ Tư khấu Định, thuộc đất quan phòng tại làng Xuân Hòa và ban cho lấy đất vườn nhà của ngụ Đại đô đốc, Đô úy cho các viên trông coi tượng cơ ở. Khâm thử”.

Ngày mồng 1 tháng Năm, quần thần kính tôn thánh thượng lên ngôi Hoàng đế, cải nguyên là Gia Long, ban chiếu đại xá. Lúc đó sai viên quân 3 vệ Nghị Oai, Đăng Oai, Nghĩa Võ thuộc quân Thần Sách, gồm 1.400 người theo nội dinh thần tiến đánh Bắc thành.

Ngày 21, thần chỉnh viên quân nội dinh, tượng thớt khởi hành.

Tháng Sáu, ngày 14, tới trấn Thanh Hoa, được sai lưu thần ở lại trấn lãnh việc bắt bọn đầu sỏ ngụ là Diệ, Dũng, Thận, Đức và bè đảng gia quyến cộng 38 tên giam giữ, cấp tiền gạo, đồ ăn để chờ phát lạc, trong đó nam 28 tên, nữ 10 tên. Trước là ngụ Bảo Hưng Trát (tức Nguyễn Quang Toản) đến Bắc thành, Vương thượng ban mệnh Khâm sai Chuông Tả quân Bình Tây tướng quân Duyệt quận công quản bộ binh, Khâm sai Chuông Trung quân Bình Tây đại tướng quân Quyên quận công quản thủy binh đánh ngụ Thiếu phó Diệ, Tư đồ Dũng từ Quy Nhơn trốn lên thượng đạo ngầm ra Thanh Hoa theo đường Quy Hợp. Hai vị tiến đánh bắt được đảng ngụ, giữ tại trấn Thanh Hoa. Bọn ngụ Dũng, Diệ nghe thần vâng chiếu hội binh đến đó, xin được gặp mặt. Lúc thần chưa đến trấn, đã có chỉ phát long bài giục đến nhanh gấp bái mạng, được Vương thượng ban chỉ dụ: Diệ, Dũng xin gặp, khanh hãy đến để xem xin gặp về chuyện gì. Khâm thử.

Thần đến thấy Diệ, Dũng, liền chia thượng hạ bảo ngời. Dũng, Diệ hỏi rằng: “Đây là quan Tri tượng chính chăng?” Thần đáp: “Phải”. Diệ nói: “Đã cùng đối lũy kể đã 3 năm, và đã cùng chống cự, đấu voi kể trăm lần. Tuy gọi là mệnh trời đã về, nhưng mưu tính của người cho được thái hòa cũng giống như thế, nên dám xin một lần gặp vậy”.

Thần bảo rằng: “Ngày nay mới gặp ngụ công, lẽ ra phải phân thây, xẻ thịt để đền cho tướng sĩ đã chết ở chiến trường, để thỏa lòng ta trong lúc chinh chiến. Nhưng việc xuống đao đã có quân pháp, vì việc sống chết sau khi bắt được là do hoàng thượng khu xử.

“Huống chi làm người bề tôi thì đều thờ chúa của mình, phải cúc cung tận tụy, hết lòng chết rồi sau mới sống được. Lấy tấm lòng mà cùng soi xét thì cũng như nhau. Nên há đem việc gặp gỡ mà bỏ thử làm sao cho được”.

Diệu, Dũng nghe nói khẩu đầu mà rằng: “Lời nói của đại nhân tất có tấm lòng của đại nhân. Cho nên mấy năm chinh chiến, công thủ, đánh thắng cho đến nỗi chúng tôi bị bắt thực cũng phải vậy”.

Lúc đó có Duyệt quận công ở đó, thần từ giã đến hành tại đem việc tâu lên. Hoàng thượng đã dạy: “Bọn nó lòng đã thành phục, trầm lưu khanh tại trấn Thanh Hoa xem xét đốc thúc canh giữ, chờ về sau triều đình bàn xét. Khâm thủ”.

Ngày 16, được chiếu ban cho thần tước Xuyên quận công, làm Đốc trấn Thanh Hoa, có Binh Bộ Hữu Tham tri Uyên Thanh hầu bàn bạc thi hành. Thần bái mạng tại hành cung, chỉnh điểm một nửa binh voi để lại tại trấn để trấn giữ, một nửa do khâm sai [*mất mấy chữ*] quản suất theo hầu ngự giá.

“Chiếu Khâm sai Thần Sách quân Chuởng Tượng dinh Xuyên quận công: Hễ nay đại binh tiến tiểu trừ cốt cho nhân dân yên ổn, đặc ban khanh lãnh chức Đốc trấn trấn Thanh Hoa chia sai đóng đồn giữ yên đạo tặc, vô yên địa phương. Đến như các công vụ từ tụng, tiền lương, binh dân trong trấn sẽ có Binh Bộ Hữu Tham tri Uyên Thanh hầu bàn bạc thi hành. Một phương nặng nề đó, khanh cần gia ý vô yên ngăn ngừa, để tỏ rõ ân uy, làm cho đạo tặc yên định. Khanh nên lưu ý. Khâm tai đặc chiếu”. [Nguyễn văn Hán Nôm].

Lúc đó ban cho nội dinh bộ thuộc tuyên công các tượng cơ, ban quân công lúc binh trường và lúc ở kinh Phú Xuân. Đến khi ấy, thần nhận tước quận công, lãnh chức Đốc trấn trấn Thanh Hoa. Lúc ấy, thần đếm số viên quân nội dinh lưu lại và số theo về tại hàng, thực số là 951 viên nhân. Nội dinh Khâm sai phó Đô thống chế Cúc Hương hầu quản thực số tại hàng ứng theo hầu Vương thượng ở thành Thăng Long là 1.613 viên nhân.

Thần ở lại trấn, cùng với Hiệp trấn Võ Danh Trung, Tham hiệp Tần Lĩnh hầu Lê Đắc Tần lo việc trấn.

Cùng ngày, được ban đạo sắc màu đỏ thừng làm Khâm sai Chuởng Tượng chính quận công.

“Sắc Thần Sách quân Khâm sai Chuởng Tượng dinh Đô thống chế Xuyên Thanh hầu Nguyễn Đức Xuyên, tấm lòng hồ thủy, ôm tài thao lược, gặp gỡ sáng theo nhật nguyệt, chí gắng khuông phò, mở mang hội hợp sấm mây, lòng chăm lo việc nước gian nan, gắng gỏi theo nghĩa phò vua, trải dịch khá nhiều công lao hân mã, mấy mươi năm cơ đích tông nhung, từng trải chân trời góc bể. Trăm trận ngoài phát ngọn cờ mao, một mảnh nhung y giúp Bắc đỡ Nam dẹp yên đảng ngụy. Báo đáp công lao bao thuở, nghĩa đất quỳn cố, nên ban cho thừng làm Khâm sai Chuởng Tượng chính Xuyên quận công, lãnh tượng dinh trong ngoài, viên quân các chi tượng, cơ tượng để sai bắt việc quân.

“Nếu hết lòng vâng theo ân sủng, đốc chí trung cần, làm kẻ tâm phúc phụ bật, xứng với áo xiêm, thì núi sông thư son khoán sắt, muôn thuở dài lâu, dù cho sông cạn núi mòn. Khâm sai cố sắc”. [Nguyễn văn Hán Nôm].

Ngày 16, kính tuyên chiếu dụ các viên tượng mục trấn Thanh Hoa từ trước có can phạm thì chẳng hỏi, nay phải kiểm thu khí giới nạp tại trấn quan, còn thủ hạ nghĩa binh sẽ cho về làng cũ:

“Chiếu Thanh Hoa trấn tượng mục đảng chu tri: Vừa qua Tây Sơn phiến loạn, Lê tộ cáo chung, trong nước không còn thể thống. Các người ôm lòng trung phần, chẳng chịu cho ngụy đảng trời buộc, nhiều kẻ trốn ở sơn lâm, tụ họp đình

tráng. Lại có kẻ giả danh trộm cướp. Kêu binh⁽¹⁾ lấy lương, mắc vào điều cấm của quân luật, tự biết là không công trạng chưa biết về đâu. Sự tình đều đã tỏ tường.

“Nay giặc nguy đã trừ hết, thiên hạ đã định yên. Kẻ trí thức thời há còn chậm trễ ngắm trông. Nay đặc chiếu ban ra, kẻ nào can phạm từ trước thì đều chẳng hỏi, thủ hạ nghĩa binh cũng cho giải tán về làng sinh sống. Còn hào mục, ai có khẩu súng, khí giới công tư phải kiểm thúc đem đến đồn trấn sở tại nạp lại, để tiện cho trấn quan dâng biểu chuyển tấu xem tường mà tùy tài thu dụng.

“Các người phải nên xét kỹ cơ nghi, cẩn thận chớ có trễ tràng. Nếu viên nào giữ riêng khí giới tại địa phương nào thì đã có quân luật. Khâm tai đặc chiếu”. [Nguyễn văn Hán Nôm].

Ngày 20, thần và Võ Danh Trung cùng Tham hiệp Lê Đắc Tần đem việc Lê Đạt đến trấn nạp khí giới dâng biểu tấu đệ ra Bắc thành.

“Khâm sai Chương Tượng chính lãnh Đốc trấn Thanh Hoa thần Nguyễn Đức Xuyên, Hiệp trấn thần Võ Danh Trung, Tham hiệp thần Lê Đắc Tần khể thủ đốn thủ bách bái cần tấu lạy đức Vương thượng muôn muôn tuổi cao minh ngự lâm: Anh em chúng tôi đại đột vâng ủy phụng hành trấn vụ, đêm ngày lo sợ chẳng kham. Ngưỡng nhờ đức ý chiêu dụ hào mục ở bốn trấn, nên ngày 20, Lê Đạt đem viên quân bộ thuộc 405 người và khí giới các hạng, hiện có tờ khai của viên ấy đến trấn dinh dâng nạp. Còn thuộc viên là Lê Quyền, Lê Dịch, chúng tôi có hỏi, viên ấy nói rằng đã sai [mất 20 chữ] [ra vùng Lạc Thổ ở Thanh Hoa ngoại trấn. Sự thể là vậy, kính xin tâu bẩm, trông xin ban cho xử trí cách nào, chúng tôi ngơ dặng vâng theo. Chúng tôi đại đột, run sợ chẳng xiết, mong mỗi đời mệnh. Kính tâu. Hiện đã dâng nộp khí giới cộng là 183 chiếc: súng tay 18 khẩu] trường thương 27 cây, chiêng 1 cái, thanh la 2 cái, các hạng thuẫn 16 lá, mác 5 cái, các hạng kiếm 17 cái, ghe Tiểu sai 5 chiếc, các hạng trống 5 chiếc [mất mấy chữ] [súng và thuốc đạn 13 rương, súng hỏa hổ 11 khẩu]”.

Ngày 24, được chiếu ban rằng bọn Lê Đạt đã nạp khí giới vào kho xong hãy sai các cán viên dẫn viên ấy đến hầu ở hành tại Bắc thành:

“Chiếu Thanh Hoa trấn Đốc trấn Khâm sai Chương Tượng dinh Xuyên quận công, Hiệp trấn Binh Bộ Hữu Tham tri Uyên Thanh hầu, Tham tri Lại Bộ Thiêm sự Tân Lĩnh hầu khâm tri: Nay có cụ biểu tâu việc Lê Đạt tặn tương bộ viên quân khí giới tỵ trấn sở đẳng tình dĩ kinh đồng tấu, thời chiếu ban hạ: Phạm bỉ bộ khúc thủ hạ bao nhiêu thời cho nó các quy hường lý dĩ an sinh nghiệp. Như khí giới các hạng thời thu lư tại trấn sở. Còn như Lê Đạt cập viên mục đẳng thời phải sai cán viên kinh dẫn nghê Bắc thành hành tại bái yết. Chiếu văn ban cáo, khâm phụng tuân cứ. Khâm tai đặc chiếu”. [Nguyễn văn Hán Nôm].

Ngày 26, vâng Công đồng truyền nay chư quân theo việc Bắc chinh, nếu có người bị bệnh đi tới trấn sở, nên chiếu phát lương hàng ngày và thang thuốc điều trị cốt gia tâm bảo dưỡng để đúng với ý thương xót của triều đình:

“Công đồng truyền Thanh Hoa trấn trấn quan tuân tri: Hễ tư chư quân hầu tòng Bắc chinh, gián hữu viên quân bị bệnh hậu hành, nhân thủ hợp truyền như viên quân ấy đã đi đến trấn sở bao nhiêu thời chiếu phát nhật lương với thang thuốc điều trị. Còn viên quân bị bệnh hãy ở lại sau, chưa đến trấn sở thời phải sai người tầm mịch dịch đệ [tìm kiếm đem về] trấn sở, cùng nhất

¹ Chỉ việc tụ tập binh lính.

thể cấp phát nhật lương với thang thuốc điều trị, vụ tại gia tâm bảo dưỡng, tử đắc thuyền an, dĩ phó triều đình thể tuất quân tình chi ý. Hết sau quân ấy đã thuyền an đằng bao nhiêu, thời phó tờ cho nó tỵ Thăng Long thành ứng tòng quân thứ. Tư truyền”. [Nguyên văn Hán Nôm].

Ngày 28, thần dâng biểu tâu xin nghỉ việc trấn để tiện đến Thăng Long kính hầu.

“Khâm sai Chương Tượng chính thần Nguyễn Đức Xuyên khê thủ đồn thủ bách bách cần tấu lạy đức Vương thượng muôn muôn tuổi cao minh ngự lâm: Vả chúng tôi phạm hèn đức bạc, trí ít mưu không. Nay giữa vâng ban hạ chiếu văn cho chúng tôi Đốc trấn Thanh Hoa xứ, thời chúng tôi chiến lật chỉ khùng phát kham [run sợ chỉ lo không nổi]. Chừng nay nghe quan Hữu dinh thừa thuận phong thủy nghệ tỵ hành tại phụng thị, muôn trông ban hạ cho quan Hữu dinh chúng tôi thể lãnh Đốc trấn, xin cho chúng tôi quản lý nội dinh viên quân tượng chích theo hầu đức Vương thượng hôm sớm (*mất 5 chữ*). Kéo chúng tôi ngày dài, như việc lý chính lâm dân [chính trị chăm dân] chúng tôi thực chưa từng biết. Chúng tôi rất sợ rất lo, cúi dấm đột nhảm, giữa trông ngự lâm. Nay cần tấu”. [Nguyên văn Hán Nôm].

Mùa thu, tháng Bảy, ngày mồng 10, được Công đồng truyền kính lấy Thần Sách quân Hữu dinh Đô thống chế Chương Ngọc hầu làm Đốc trấn trấn Thanh Hoa, Hữu dinh phó Đô thống chế Đinh Đạt hầu làm Trấn thủ, Binh Bộ Tả Tham tri Định Thành hầu làm Hiệp trấn. Vâng truyền hãy giao việc trấn, chọn lấy ngục đảng là bốn 5 tên Bàn, Diệu, Dũng, Đức, Thận đem về thành Thăng Long giải nạp. Còn số ngục đảng bao nhiêu giao Đô thống chế Hậu dinh Năng Tài hầu canh giữ theo đoàn ghe về kinh Phú Xuân giam giữ. Còn thần nhanh chóng ra thành Thăng Long kính hầu:

“Công đồng truyền Khâm sai Chương Tượng chính Xuyên quận công khâm tri: Nay có ban sai Thần Sách quân Hữu dinh Đô thống chế Chương Ngọc hầu làm Thanh Hoa trấn Đốc trấn, Hữu dinh phó Đô thống chế Đinh Đạt hầu hành Trấn thủ sự, Binh Bộ Tả Tham tri Định Thành hầu hành Hiệp trấn sự. Khâm thủ. Hợp truyền hệ kiến Đốc trấn Chương Ngọc hầu tỵ trấn, phạm trấn nội chư công vụ tịnh nghị giao dữ Chương Ngọc hầu quản lãnh phụng hành. Hết khanh mỗi nhật tỵ Thăng Long nghị tuyển thủ ngục đảng nội đồ ngục Bàn, ngục Diệu, ngục Dũng, ngục Đức, ngục Thận, cộng ngũ danh, bát quân điều tòng tỵ Thăng Long thành giải nạp. Hiện tồn ngục đảng nội đồ can danh tịnh nghị giao dữ Hậu dinh Đô thống chế Năng Tài hầu nhận lãnh câu lưu, tòng ghe đoàn vượt hồi Phú Xuân kinh giam giữ. Còn như nội dinh tượng chích bao nhiêu thời hãy lưu lại Thanh Hoa trấn mục dưỡng. Hết các việc ấy bố trí rồi thời khanh tẩn tốc tỵ Thăng Long thành phụng thị. Tư truyền”. [Nguyên văn Hán Nôm].

Ngày 16 thần đã giữ lấy bốn đầu sở ngục 5 tên, đợi ngày đem ra thành Thăng Long. Còn bao nhiêu đều tòng giao Đô thống chế Năng Tài hầu giam giữ, từ Đô đốc trở xuống, nam nữ 17 tên, bệnh chết trong khi giam 2 tên.

Ngày 20 được Công đồng truyền khâm ban một quả ấn đồng Chương Tượng chính và một hộp son. Còn đồng chương trước đó đã ban thì sai người đệ về nạp ở hành tại:

“Công đồng truyền Khâm sai Chương Tượng chính Xuyên quận công tuân tri: Nay có vâng ban thưởng Tượng chính đồng ấn một quả và ban mực son một hộp. Khâm thử. Hộp truyền hễ ban ấn dùng mực son thì tiểu phương [ấn khắc tên họ] và tên họ cũng cho dùng mực son. Như có dâng biểu văn thì nên điền tên, dùng ấn đã ban ở chỗ ghi niên hiệu, ở ngoài bì cũng nên dùng ấn để cho xác thuộc. Còn như các tờ sai, truyền văn về công vụ thì dùng ấn ở dưới các chữ niên hiệu ngày tháng năm. Các tờ phó, tờ truyền, tờ sai trước đây có các dạng chữ khắc thì đều bỏ hết, không được dùng lẫn lộn.

“Truyền văn tới nơi, cần phải tuân theo. Tư truyền. Lại truyền như đồng chương cũ đã ban, nên sắc người đem về hành tại phụng nạp”. [Nguyên văn Hán Nôm].

Vâng theo đó, thần ủy Khâm sai Cai cơ Đức Nhuận hầu đội 6 vệ Hùng Võ và 15 tên quân hộ tòng đem đồng chương cũ ra Bắc thành phụng nạp.

Ngày 21, vâng Công đồng truyền ban sai Tả quân hữu đồn, Phó đồn Khâm sai thuộc nội Cai cơ Thiêm Đức hầu đến trấn Quảng Ngãi chống ngăn giặc Man. Nền cấp voi 15 thớt, và bọn quản mục đi theo, trước để phòng ngự địa phương, sau để tiện đường sớm liệu.

“Công đồng truyền Khâm sai Chương Tượng chính Xuyên quận công tuân tri: Nay vâng có ban sai Tả quân hữu đồn, Phó đồn Khâm sai thuộc nội Cai cơ Thiêm Đức hầu đến phủ Quảng Nghĩa chống ngăn giặc phi. Khâm thử. Hộp truyền hễ thấy Thiêm Đức hầu đến trình, khanh nên cấp 15 thớt voi và các quản mục đi theo Thiêm Đức hầu đến phủ Quảng Nghĩa trước là phòng ngự địa phương, sau là sớm phương toan liệu.

“Truyền văn sở đáo, tức tất tuân y. Tư truyền”. [Nguyên văn Hán Nôm].

Ngày [...] được ban chiếu dạy: ở Bắc thành đã có đủ voi để ngăn giữ, nên liệu bắt 30 thớt voi đực và các người quản mục theo Tánh Thiện hầu về thành Diên Khánh cho tiện cỏ nước:

“Chiếu truyền Khâm sai Chương Tượng chính Xuyên quận công tuân tri: Do nay ở Bắc thành án giữ đã có đủ voi để ngăn giữ, khanh chọn voi công 12 thớt cho Tánh Thiện hầu, và chọn voi đực mạnh khỏe 18 thớt và quản mục để cấp cho [mất mấy chữ] [Tánh Thiện hầu đủ số 30 con, dâng Tánh Thiện hầu] đem số voi ấy về thành Diên Khánh cho tiện phương thảo liệu, hoặc khanh chọn lấy voi ngoài ni cũng được. Lại truyền cho các quản tượng Quy Nhơn chọn lấy voi ở Quy Nhơn cho theo Tánh Thiện hầu vào Diên Khánh cho dâng cận tiện cũng nên. Việc ấy mặc khanh tùy nghi liệu tính cho được thỏa đáng. Khâm tai đặc truyền”. [Nguyên văn Hán Nôm].

Ngày 25, thần dâng biểu tâu đã kính phân sai voi công nuôi dưỡng ở các trấn, và xin rút các viên của nội dinh vốn được sai giữ các phủ huyện, cửa biển trở về quản suất bốn quân đến hành tại ứng hầu:

“Khâm sai Chương Tượng chính lãnh Thanh Hoa trấn Đốc trấn thần Nguyễn Đức Xuyên kể thủ đồn thủ bách bách cần tấu lạy đức Vương thượng muôn muôn năm cao minh ngự lâm: Vả ngày trước vâng có Công đồng sai điều voi đực, voi cái tại thành Thăng Long trở về nuôi dưỡng tại các trấn, thời nay chúng tôi đã phân sai voi ấy vào dinh Cầu Đồn mà hoạn dưỡng 49 thớt, thời vệ

Đằng Oai ở theo xem giữ. Chỉ tồn lưu dưỡng tại Thanh Hoa trấn 77 thớt ngũ đăng tiện phương thảo liệu.

“Lại như ngày trước vâng lệnh trên ban sai chúng tôi phụng hành trấn vụ, cùng ban cho nội dinh chúng tôi từ phó Vệ úy với các viên Cai đội, phó nhậm các huyện, cùng chúng tôi phân sai nội dinh hầu lái các viên quyền thủ nội trấn, các hải môn đồn thú dĩ ngự gian đồ. Chúng nay quan Hữu dinh chúng tôi liệu sai nội dinh các viên thế nhậm các huyện ấy, cho các viên nội dinh chúng tôi về theo chúng tôi ngũ đăng quản suất bốn quân tiện ư nhất thể tộ hành tại phụng thị. Chúng tôi đại đột rất sợ rất lo, cúi dấm đồng đạt. Muôn trông ngự lãm. Cẩn tâu”. [Nguyễn văn Hán Nôm].

Ngày 29, đã thấy Thiêm Đức hầu đến trình, liền sai Chánh dinh quản Tả tượng chỉ chánh Trưởng chi Lượng Tín hầu quản suất viên quân nội chi và 15 thớt voi dực cái theo Thiêm Đức hầu.

Đến giờ Tuất, Tánh Thiện hầu đến trấn, thần chọn sai Tả tượng chỉ phó Trưởng chi Dương Liễu hầu quản lãnh các viên Thị tượng chỉ Cai đội Phú Nhuận hầu, Quảng Nam Trung tượng chỉ Cai đội Sơ Đức hầu cùng viên quân, voi công 30 thớt theo hầu Tánh Thiện hầu đến trấn Bình Định, lại truyền Hậu tượng chỉ chánh Trưởng chi Năm Lộc hầu, hễ ngày nào Dương Liễu hầu vào đóng quân, tên nào quê tại trấn Bình Định thì để lại tại Bình Định theo Năm Lộc hầu trấn đóng cho tiện gần quê quán.

Ngày 30, vâng Công đồng truyền về việc thần dâng biểu xin rút các viên quân nội dinh của thần để lệ theo nhất thể đến thành Thăng Long:

“Công đồng truyền Khâm sai Chương Tượng chính lãnh Thanh Hoa trấn Đốc trấn Xuyên quận công, Hiệp trấn Binh Bộ Tả Tham tri Uyên Thanh hầu, Tham hiệp Lại Bộ Thiêm sự Tần Lĩnh hầu tuân tri: Do nay có Khâm sai Chương Tượng chính lãnh Thanh Hoa trấn Đốc trấn Xuyên quận công có tâu rằng ngày trước có vâng sai tượng dinh các viên tộ quản thủ trấn nội các huyện cấp các hải môn. Nay xin trừu hồi [lấy lại] các viên ấy, tiện ư nhất thể tộ hành tại phụng thị. Việc ấy khâm mong duy ban y tấu nên đã có Công đồng truyền cho Thần Sách quân Hữu dinh Đô thống chế Chương Ngọc hầu chọn sai Hữu dinh các viên đến trấn nội các huyện, các hải môn thế nhậm. Tư nghị truyền hạ Tượng dinh các viên bàn giao công vụ cho Hữu dinh các viên sở lãnh thế hành, rồi thời Tượng dinh các viên lệ tòng Xuyên quận công nhất thể tộ Thăng Long thành ứng hầu. Còn như việc Nội Trục vệ Cai đội Xuyên Quang hầu huyền tróc Võ Ngọc Trân, Tống Thị Xuyên, việc ấy là sự tại trấn nội, nghị tra cứu minh bạch tòng công tài xử. Tư truyền”. [Nguyễn văn Hán Nôm].

Ngày mồng 2 tháng Tám, đã bàn giao xong công việc trong trấn cho Chương Ngọc hầu nhận lãnh. Thần quản nội dinh viên quân và khí giới đem 5 tên đầu sở giặc ra thành Thăng Long triều yết. Lúc đó có ngục Đại đô đốc Khương Hoàng Văn Khương, Đô đốc Tiến Phạm Đại Tiến là đầu mục quản tượng của giặc, bị bệnh nặng trong khi giam giữ, thần sợ giao về Đô thống chế Năng Tài hầu thì đường biển xa xôi, họ sẽ chết mà chưa kịp chịu hình, bèn dùng voi đánh chết xé xác ở đồn Dương Xá, rồi khởi hành đến thành Thăng Long vào hầu bái mạng tâu bày về việc xử Khương, Tiến. Kính được chỉ chuẩn y tấu.

Ngày mồng 6 vào hầu, được vua ban chỉ dụ nay Chưởng Thần Vũ quân Khiêm quận công vì vợ qua đời, tâu xin về Phú Xuân trước lo liệu việc an táng, khanh nên tạm quản quân ấy hồ tòng theo hầu. Khâm thử.

“Chiếu Khâm sai Chưởng Tượng chính Xuyên quận công khâm tri: Do nay chưởng Thần Vũ quân Khiêm quận công tâu xin về trước Phú Xuân kinh, ta thuận theo lời xin, đặc chiếu ban khanh tạm quản viên quân Thần Vũ quân hồ tòng theo hầu sai bát việc quân. Khanh nên làm sáng tỏ quân luật, thao diễn luyện tập dạy dỗ cho xứng với sự ủy thác. Khâm tri đặc chiếu”.

Ngày 24, kính vâng chiếu, thần đến trấn Sơn Nam Thượng, theo năm Dần, Thân, thường làm sổ bộ y theo Công đồng đã định, luyện điểm 7 dinh lấy 1 lính:

“Chiếu Khâm sai Chưởng Tượng chính Xuyên quận công tức nay khâm mạng đến Sơn Nam thượng trấn chiếu theo năm Dần, Thân thường hành bạ y như Công đồng thể định, luyện điểm lính bổ thành cơ hiệu đội ngũ, làm sổ đệ nạp. Việc binh dân quan trọng thiết yếu này nên gia ý phụng hành, để xứng sự ủy thác. Khâm tai đặc chiếu”.

Ngày 28 tháng Chín, thần đến trấn Sơn Nam Thượng luyện điểm 7 dinh lấy 1 lính lập thành cơ Ngũ Kích tượng quân. Binh dinh mỗi cơ 500 người, chia thành 3 hiệu 10 đội. Mỗi cơ chọn bổ một viên chánh phó Quản cơ, 1 viên Tham luận; mỗi hiệu 1 viên Trưởng chi, mỗi đội 1 viên Cai đội, 1 viên chánh Đội trưởng, Phó đội. Ngày tháng 9 làm xong sổ bộ dâng nạp. Được hạ chiếu ban cho các viên lãnh chia quân lưu thủ tại Sơn Nam thượng trấn và Thanh Bình đạo theo công vụ. Và kính đặt 3 tượng cơ Bắc thành là Tiền Hùng, Tả Hùng, Hữu Hùng cùng voi tại thành lưu thủ.

Ngày 28 tháng Chín, phụng đại giá rút quân về kinh Phú Xuân. Thần và viên quân tượng thốt nội dinh theo hầu.

Mùa đông, tháng Mười, ngày 11 hộ tòng theo đường bộ đến xứ Động Hải [Đông Hới], tiếp có tin buồn thân phụ của thần ngày [mồng 5] tháng này đã qua đời. Nhớ từ khi ở Gia Định cha con cùng theo quân nhà vua đánh giặc, đến nay thiên hạ đại định thì phụ thân đã lâm bệnh nặng qua đời, cha con không thể gặp nhau. Thần xin Vương thượng cho thần về trước, còn viên quân, voi nội dinh theo hầu giá về kinh Phú Xuân.

Kính được vua ban phó: “Xuyên quận công hãy dẫn viên quân thủ hạ về Phú Xuân trước. Còn hành trình thì ban cho dịch trạm khiêng vác 8 suất chuyển đem để đi cho nhanh chóng. Và chiếu theo thực số lên đường lãnh lương gạo nhật trình chi dùng. Nay phó”.

Ngày 14 thần về đến kinh. Ngày 16 ngự giá vào thành Phú Xuân. Thần tuy chưa mặc đồ tang nhưng không dám triều bái. Ngày 23, thần dâng biểu xin từ tạ để tiện đưa linh cữu thân phụ về thành Gia Định mai táng:

“Khâm sai Chưởng Tượng chính thần Nguyễn Đức Xuyên khể thủ đón thủ bách bái khẩn tấu lạy đức Vương thượng muôn muôn năm cao minh ngự lâm: Vả chúng tôi từ thuở thanh niên xuất sĩ chịu tước triều đình cho nhần tới nay thời chúng tôi phạm hèn đại dột, dạ hằng lo nghĩa chúa tôi rất nặng, đạo cơm áo thậm dày, ra sức liều mình trả đền chưa hết. Chừng nay tứ hải thanh bình, quân hung tận diệt, mà chúng tôi lại trộm nhờ đức Vương thượng quang cố, chuẩn ban gia tặng cho chúng tôi quận công chức. Lẽ thời chúng tôi hôm sớm tại kỳ tả

hữu vâng nhờ thanh hối [dạy dỗ] mới phải, đâu dám chối từ. Hiềm nỗi chúng tôi chẳng may nhà lâm đại biến, lão phụ mệnh chung. Song cố hương lão phụ chúng tôi thời tại làng Dương Nỗ, còn phần mộ ông bà cùng mẹ chúng tôi thì lưu táng Gia Định. Muôn trông đức Vương thượng quảng suy nhân hiếu chi tâm, thù tình lân cận [rủ lòng xét thương tình cảnh], xin cho chúng tôi đệ tượng linh cứu lão phụ chúng tôi về Gia Định mai táng theo phần mộ ông bà chúng tôi, mãi trong tang phục thời chúng tôi tỵ kinh phụng thị. Cúi dấm đột nhâm, phát thảng chiến lật chi chí, phục hầu chỉ phán”. [Nguyễn văn Hán Nôm].

Thần được gặp vua cho chỉ dụ: Nay thiên hạ đại định, trăm muốn cùng các khanh chung hưởng thái bình, khanh lâm cơn đại biến mà xin từ tạ rời xa, trăm vốn không muốn thế. Đặc chuẩn ban gia tặng cha thần làm Cai cơ, miễn cho thần khỏi triều hạ, cứ ở nhà lo liệu việc tang. Nếu gặp khi việc nước có chỉ triệu triệu thì hãy mặc cát phục [quần áo thường] theo việc. Còn như người chết được chôn cất là yên, khanh muốn hầu linh cứu về Gia Định thì sống nước đáng lo. Không như ở đây chọn cát địa an táng là được rồi. Khâm thử.

Thần bói được tốt, bèn táng tại quê là làng Dương Nỗ.

Ngày 25 tháng Mười Một, kính được chiếu ban cho thần chọn binh đinh châu Thuận Chính làm sổ bộ dâng nạp; ban cho Tượng dinh quản lãnh. Vâng theo chiếu thần thay tang phục, mặc triều phục đến châu đó chọn được hơn một ngàn binh đinh, đặt làm 2 vệ Hùng Oai, Phấn Oai Tượng dinh, chọn viên bố trí, làm sổ dâng nạp. Được vâng cho lệ theo Tượng dinh công vụ.

Quý Hợi, Gia Long năm thứ 2 (1803): Mùa xuân, tháng Giêng.

Định lương bổng hàng năm cho quan lại. Đặc ân cấp cho thần đồng niên 1.225 quan, 1.200 quan cho Vọng Các công thần, áo mùa xuân bằng sa đoạn hình rồng bay, sô sa các hạng chi tiền 120 quan; tính chung đồng niên tiền 2.525 quan. Đồng niên bổng gạo 720 phương, thêm gạo về công thần Vọng Các 720 phương, cộng 1.440 phương gạo. Chiếu hàng tháng trích lãnh chi dùng.

Ngày 15 tháng Giêng nhuận, thần đem việc Bố Chính ngoại châu đến kỳ điểm được 500 người, tâu xin chuẩn Nội dinh Khâm sai phó Đô thống chế thuộc nội Chưởng cơ Cúc Hương hầu đến tận nơi chọn bổ vào đội ngũ.

Mường Lạc Hoàn đạo Cam Lộ vào cống 4 thớt voi đực, rồi xin được cống hàng năm. Lúc đó thần được ban chỉ tiếp sứ giả về dinh khoản đãi, nói chuyện an ủi lao nhọc, về sau phó về cho quan công đường dinh Quảng Đức cung đón.

Tháng Hai, ngày 16, thần kính được chiếu ban lãnh chức Cai tào vụ.⁽¹⁾ Vả việc mới định, lễ lệ thuế cảng hàng năm tuân theo thể định. Trong đó sức Chính dinh Cai bạ Tri tào vụ Ý Mỹ hầu Trần Đại Đức ở Tào ty và Toàn Súng thuyền viên quân vâng làm tào vụ, cung nạp thuế lệ:

“Chiếu Khâm sai Chưởng Tượng chính Xuyên quận công khâm tri: Thuế lệ thương chánh là để sung vào việc nước và thông thương, nay đặc chuẩn ban khanh làm Cai tào vụ. Từ rày về sau, phàm có thuyền buôn đến nước ta, như vào cảng tại kinh và Quảng Nam, khanh nên sức cho khám xét thực đúng và y thể chiếu thu lễ lệ, thuế cảng vâng nạp. Còn như trong từ Gia Định, ngoài

¹ Tào vụ là cơ quan chuyên trách việc vận chuyển hàng hóa, vật liệu của nhà nước bằng thuyền, kiểm soát và thu thuế tàu thuyền, đến năm 1852 đổi gọi là Ty Tào chính thuộc Bộ Hộ.

trấn Bắc thành các trấn, nếu có tàu buôn thì quan sở tại dâng biểu, ủy cho khanh chuyển tâu, cho trấn quan khám thực, y thể đánh thu thuế lệ, soạn sổ bộ đệ trình chuyển tâu phụng nạp. Hễ tất cả sự việc tàu buôn hãy nên quản lãnh. Phàm quan lại lệnh sử tào ty các viên đều phải nghe lệnh sai bất công vụ. Khanh hãy sức cho ty thuộc không được sách nhiễu để an ủi lòng người buôn xa và sung vào thuế nhà nước. Khâm tai đặc chiếu”. [Nguyễn văn Hán Nôm].

Tháng Ba, phụng xây dựng kinh đô tại Phú Xuân. Thần được sai chia đốc thúc quân nội dinh và quân các dinh bỏ vào xây đắp phần đất, cả thấy 5.882 người. Mỗi tháng mỗi tên chiếu lãnh 1 quan tiền, 1 phương gạo chỉ dùng để theo việc.

Mùa hạ, tháng Năm, ngày mồng 1, Giáp Ngọ, giờ Dậu được vua tặn mặt ban thượng dụ:

“Nước nhà mới định, các nha nhân mỗi tề của giặc, thả cho bốn thuộc hiệp mua vật sản trong chợ, và chặn các con đường hiểm yếu cướp đoạt của cải của người đi đường. Nay nước nhà cũng chỉ có dân mà thôi, làm như thế thời nhân dân không ở yên được. Khanh nên lấy nội dinh từ chánh Vệ úy đến Phó đội, ngầm đến các chợ tại kinh thành xem xét phàm tên nào giành giật mua hiệp vật sản trong chợ, và cướp bóc của cải người đi đường, thì bắt luận nặng nhẹ, xét ra thực giải nạp lên, khanh tức thì dùng chính pháp để chúng sợ hãi. Khâm thử”. [Nguyễn văn Hán Nôm].

Đêm ấy thần vâng mệnh, ủy chánh Vệ úy vệ Kiên Dũng Đắc Lộc hầu Ngô Văn Đắc, chánh Vệ úy vệ Hùng Dũng Sự Thành hầu Nguyễn Văn Sự, chánh Vệ úy vệ Nghĩa Võ Trường Miên hầu Nguyễn Văn Trường [mất 10 chữ] [từ sáng sớm đem các viên Cai đội, Phó đội xét kỹ] chợ kinh đô và chợ An Cựu [mất 15 chữ] [bắt được mấy tên lính và cai thuộc đội 5 tòng quân, vệ Nhì Thị trung, dinh Túc Trực là Cai đội Mãi Nguyễn Văn Mãi người Gia Định, tên Nghệ Bùi Văn Nghệ người Gia Định, tên Quơ Nguyễn Văn Quơ] người Thuận Hóa, nhân lúc đêm khuya đi cướp bóc [mất 15 chữ] [Lại có Ngũ trưởng Tiềm đội Nội hầu, các tên lính bếp là lính Phú, Môi, Hán và tên nô bộc Hạch phụ bếp đều thuộc thủy quân đã mua ức hiệp hàng hóa ở chợ bị] bắt được quả tang liền chém. Được một tháng, đường sá mới yên.

Ngày mồng 5 được ban chỉ dụ về việc sức cho dân địa phương biết hễ lính lấy cỏ voi xâm phạm đến măng, tre thì tố cáo, trình nạp. Thần đã có truyền văn cho quan công đường dinh Quảng Đức rõ:

“Khâm sai Chưởng Tượng chính Xuyên quận công lãnh Tượng dinh Cai tào vụ truyền dữ Quảng Đức dinh công đường quan chiếu tri: Vả voi công tại kinh theo hầu cũng vậy, cùng voi công nuôi dưỡng tại các nơi cũng vậy, thời bốn tước đã dinh ninh nghiêm gia cấm tập. Chử e khi quân coi ấy cỡi [voi] đi ra ngoài vào vườn của dân đạp phá vật hạng của dân. Tất cả tề đoàn đó khó mà tố cáo, vậy phải truyền nên sức cho các xã thôn phường trong hạt biết rõ: Hễ tự hậu các quân voi mà cỡi voi đi lấy cỏ đến dân thôn nào, như có xin những lá chuối rách cùng chuối cây đã ăn trái rồi với những cành vông, các vật ấy là vật vô dụng thời cho chúng cắt lấy để nuôi voi công. Còn như măng tre ấy là vật hữu dụng, bằng chúng nó cố lấy thế voi mà chiếm lấy từ một cây tre, bẻ từ một cây măng nhấc lên, thời dân xã ấy cứ chặn bắt trong đặng một thớt voi cho đặng một tên cùng tang vật đem nạp. Dầu tính thế chặn bắt chẳng đặng thời dân xã ấy cứ thớt voi ấy theo về cho đến từng sở mà bắt tên cỡi thớt voi

ấy cùng tang vật nhất thể đem tỵ dinh tiền trình nạp, trị tội dĩ giới kỳ dư dĩ ninh dân xã [trị tội để răn cấm, và dân làng được yên ổn]. Truyền văn nhất hạ, vụ tại khả thừa hành. Tư truyền. [Nguyên văn Hán Nôm].

“Khi truyền văn tới, nên truyền khắp cho các xã trong hạt. Sao cho mỗi xã một tờ để giữ làm bằng”. [Nguyên văn Hán Nôm].

[Truyền văn cho các Thị tượng nội quân].

“Khâm sai Chưởng Tượng chính Cai tào vụ quận công truyền cho các viên chánh phó Vệ úy 3 vệ Thị tượng nội quân rõ: Nay bốn tước đã truyền xuống các xã, hễ các quân voi mà cỡi voi đi lấy cỏ tới xã dân nào như có xin những lá chuối rách cùng cây chuối đã ăn trái rồi với những cành vông, các vật ấy là vật vô dụng thời cho cắt để nuôi công tượng. Còn như măng tre là vật hữu dụng, nếu ý thể mà chiếm từ một cây tre, bẻ từ một cây măng, xã dân ấy chận bắt đảng điệu nạp tất can quân pháp. Vậy phải hợp truyền các các tường tri. Như tư nhi hậu, chức việc vệ nào thời phải thân sức huấn giới quân vệ ấy nghe lấy cho rõ: Hoặc cỡi voi đi lấy cỏ thời phải giữ gìn khuôn phép y như cách thức tờ truyền. Hoặc khi hành thuyền đi lấy cỏ tới thôn dân nào cũng y cách thức làm vậy. Bằng khi chiều tới về chẳng kịp, tính phương đình trú thì phải tỵ tại điểm canh mà trình với trùm trưởng xã ấy tường tri. Chẳng đảng thị dĩ quân thể mà làm thình, thời tội đồng gian luận. Giá thử đẳng sự, các các tuân y. Như mạn pháp thị thường, tội tất liên cập. Tư truyền⁽¹⁾”. [Nguyên văn Hán Nôm].

Ngày 21 tháng Tư, năm vệ nội dinh: Hùng Võ, Hùng Oai, Phấn Oai, Hùng Dũng, Nghĩa Võ và quân theo quy hàng xây đắp đường quan xong xuôi, phân làm ba phiên, gồm 2.804 người. Phiên một: 936 người, ngày 10 tháng Năm đến phiên. Phiên hai: 934 người, mồng 10 tháng Sáu đến phiên. Phiên ba: 934 người, mồng 10 tháng Bảy đến phiên.

Tháng Sáu, ngày 25, vâng Công đồng truyền chọn lính châu Bố Chính 100 người, chia làm 2 đội [*mất chữ*] [sai 2 viên Cai đội và 2 viên Phó đội tới kinh cho đúng kỳ hạn vào ngày 15 tháng Bảy để ứng điểm và sai khiến: Công đồng truyền cho quan “Khâm sai Chưởng Tượng chánh Cai tào vụ quận công” biết rõ: Nay phải lựa lấy các lính tân tuyển ở châu Bố Chánh thuộc các vệ của Nội doanh cho đủ 100 tên, chia làm 2 đội, chuẩn bị nón dẫu áo nghiệm quần nghiệm, các thứ này phải đầy đủ. Lại phải lựa chọn 2 viên Cai đội quản lãnh 2 đội quân ấy cấp tốc tỵ về kinh để cho đúng kỳ ứng điểm vào ngày 15 tháng Bảy cho đủ số hầu sai khiến. Nay truyền].

Mùa thu, tháng Tám phụng đại giá Bắc tuần. Ngày mồng [...] ngự giá đi xem lũy Động Hải, nhân có Bắc sứ đến thành Thăng Long tấn tôn, đại giá bèn ra Bắc. Lúc đó vâng chỉ dụ ủy thần coi sóc 5 dinh tại hàng là Thị Trung, Túc Trực, Nội Trực, Thần Sách trung tiền tả hữu hậu, Tượng dinh Thị nội tả hữu thuộc viên nội hầu các vệ, đội, thuyền phụng giữ quân luật khi đi đường. Cả thấy viên quân gồm 1 vạn 6 ngàn 907 người, trừ viên chức và lính bếp 4.188 người, ngoài ra cầm nghi trượng và khí giới 12.719 người.

Mùa đông tháng Mười, đại giá đến thành Thăng Long.

(Xem tiếp tạp chí *Nghiên cứu và Phát triển*, số 7 (124). 2015)

¹ Tất cả các việc trên, nhất nhất phải tuân theo. Nếu khinh nhờn coi thường phép quân, tội sẽ liên lụy. Nay truyền.